

TUYÊN HÓA THƯỢNG NHÂN
giảng thuật

KINH

ĐẠI PHẬT ĐẢNH
NHƯ LAI MẬT NHƠN
TU CHỨNG LIỄU NGHĨA
CHƯ BỒ TÁT VẠN HẠNH

首楞嚴經

THỦ LĂNG NGHIÊM
ŚŪRAMGAMA-SŪTRA

NĂM MƯƠI HIỆN TƯỢNG ẤM MA
QUYỂN IX - X

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

KHAI KINH KỆ

無上甚深微妙法
百千萬劫難遭遇。
我今見聞得受持
願解如來真實義。

*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*



*Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe được chuyên trì tụng
Nguyện rõ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

TÁM QUY LUẬT CỦA VIỆN PHIÊN DỊCH KINH ĐIỂN



- ❁ Dịch giả phải thoát mình ra khỏi động cơ tự truy cầu danh lợi.
- ❁ Dịch giả phải tu thân dưỡng tánh, dứt bỏ thói cao ngạo.
- ❁ Dịch giả phải tự chế, không được tự khen ngợi mình mà chê bai kẻ khác.
- ❁ Dịch giả không được tự cho mình là tiêu chuẩn, là thước đo, rồi hạ thấp kẻ khác bằng cách tìm lỗi lầm nơi tác phẩm của họ.
- ❁ Dịch giả phải lấy tâm Phật làm tâm mình.
- ❁ Dịch giả phải dùng trích pháp nhãn để phân xét đâu là chân lý.
- ❁ Dịch giả phải cung kính cầu thỉnh Cao tăng, Đại đức mười phương chứng minh cho bản dịch.
- ❁ Dịch giả phải hoan hỷ truyền bá giáo nghĩa nhà Phật bằng cách in Kinh, Luật, Luận một khi phần phiên dịch của mình được chứng minh là đúng.

LỜI GIỚI THIỆU

Nam mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Tại Ấn Độ ngày xưa, Kinh Thủ-lăng-nghiêm được xem như một thứ quốc bảo, rất hạn chế việc truyền bá ra nước ngoài. Sự thận trọng như vậy rất cần thiết, vì hành giả tự tu tự học Kinh Thủ-lăng-nghiêm mà thiếu sự hướng dẫn của các bậc chân sư thì khó tránh khỏi mạng lưới tà kiến, những hiện tượng quái dị.

Năm Mươi Hiện Tượng Ám Ma là phần cuối của bộ Kinh Thủ-lăng-nghiêm được Đức Phật mô tả rõ ràng về trạng thái tâm lý của hành giả; về phạm vi giới hạn của mỗi ám; về những biến tướng quái dị làm mê hoặc hành giả, và sau cùng là lời cảnh giác thiết thực.

Sở dĩ có những trở ngại này (ma; s: mara) là do tâm lý nôn nóng về danh lợi, về ý hướng muốn thành Phật tức khắc của các hành giả còn non kém. Đó là hậu quả tai hại của nhận thức sai lầm về tinh thần “sự-lý viên dung” trong đạo Phật.

Để chữa trị căn bệnh này, Đức Thế tôn đã dạy rõ:

*“Lý tắc đôn ngộ, thừa ngộ tinh tiêu,
Sự phi đôn trừ, nhơn thứ đệ tận.”*

(Kinh Thủ-lăng-nghiêm Q.10)

Nghĩa là:

Phần lý tánh thì có thể giác ngộ ngay tức khắc, nhờ sự giác ngộ này mà các nhận thức sai lầm đều tiêu tan. Nhưng phần sự tướng (hành động) thì không thể trừ diệt ngay lập tức mà phải lần lượt theo thứ lớp mới hết sạch.

Nguyên tác tiếng Anh của bản dịch này có tựa đề: “The Shurangama Sūtra—The Fifty Skandha Demon States” của Hòa Thượng THÍCH TUYÊN HÓA nhằm mục đích truyền bá chánh pháp, tiêu trừ tà kiến, giúp hành giả đạt được kết quả chân thật trong việc tu hành.

Đại đức Thích Nhuận Châu trong thời gian tu học tại Tịnh thất Từ Nghiêm đã phát tâm dịch tác phẩm này ra Việt ngữ để tỏ lòng biết ơn trong muôn một đối với đại nguyện truyền bá chánh pháp của Hòa Thượng giữa thời đại “nhiều chuyện” này.

Cùng với ý hướng ấy, tôi xin trân trọng viết lời giới thiệu để tán dương công đức. Chắc rằng bản dịch đầu tay này khó tránh khỏi sự vụng về thiếu sót. Kính mong Chư Tôn đức hoan hỷ sửa sai và có lời chỉ giáo cần thiết để các bản in sau được hoàn chỉnh hơn.

Chùa Phổ Hiền

Mạnh Xuân, Kỷ Mão 1999

THÍCH QUẢNG HẠNH

PHẦN CHÁNH VĂN

và

GIẢNG GIẢI

PHẢN CHÁNH VĂN VÀ GIẢNG GIẢI

Kinh văn:

即時如來將罷法座。於師子床，攬七寶几¹，迴紫金山再來凭倚。普告大眾及阿難言。汝等有學緣覺聲聞。今日迴心趣大菩提無上妙覺。吾今已說真修行法。

Túc thời Như Lai tương bãi pháp tòa. Ư sư tử sàng, lãm thất bảo kỷ, hồi tử kim sơn, tái lai bằng y, phổ cáo đại chúng, cập A-nan ngôn: Nhữ đẳng hữu học Duyên giác Thanh văn, kim nhật hồi tâm thú đại bồ-đề vô thượng diệu giác. Ngô kim dĩ thuyết chân tu hành pháp.

Việt dịch:

Lúc bấy giờ Đức Như Lai sắp rời pháp tòa. Từ tòa sư tử, ngài vin chiếc ghế bảy báu, xoay thân hình như sắc núi vàng tía, rồi lại tựa lưng vào ghế, bảo đại chúng cùng A-nan rằng: Các ông là hàng Thanh văn, Duyên giác hữu học, ngày nay hồi tâm hướng về Vô thượng bồ-đề. Như Lai đã dạy pháp tu chơn chánh cho các ông rồi.

¹ Bản Vạn Phật Thánh Thành (VPTT) dùng chữ 几. Bản Taishō dùng 机.

Giảng:

Lúc bảy giờ Đức Như Lai sắp rời pháp tòa: là khi Đức Phật giảng gần xong hội Kinh Thủ-lăng-nghiêm.

Từ tòa sư tử, ngài vin ghé bảy báu. Đức Phật đang ngồi trên pháp tòa, tức tòa sư tử. Pháp âm của Như Lai ví như tiếng gầm của sư tử. Khi sư tử gầm lên, tất cả các loài thú đều sợ hãi. Nên chỗ Như Lai ngồi giảng pháp được gọi là tòa sư tử. Chiếc ghé mà Như Lai ngồi được làm bằng bảy thứ báu để trang nghiêm.

Như Lai xoay thân hình như sắc núi vàng tía, rời lại tựa lưng vào ghé. Thân của Đức Phật như núi bằng vàng tía, ánh sáng rực chiếu khắp mọi nơi, bảo khắp đại chúng cùng A-nan rằng: **các ông là hăng Thanh văn, Duyên giác hữu học.** Trước khi đạt được bốn quả vị dành cho hàng A-la-hán, họ vẫn được coi là hàng hữu học.

Thanh văn là những vị được giác ngộ do tu tập pháp “Tứ diệu đế.” Duyên giác là những vị được giác ngộ do tu tập pháp “mười hai nhân duyên.” Nay **hồi tâm hướng về Vô thượng bồ-đề.** A-nan và hàng Thanh văn bây giờ đã hồi tâm, từ quả vị Tiểu thừa hướng về Đại thừa. A-nan cùng hàng Nhị thừa đã phát tâm cầu Vô thượng bồ-đề, không có gì để sánh với sự giác ngộ nhiệm mầu này.

Như Lai đã chỉ dạy pháp tu chân chính cho các ông rồi. Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng phương pháp tu hành chơn chánh cho các vị rồi.

Kinh văn:

汝猶未識修奢摩他，毘婆舍那微細魔事。魔境現前，汝不能識。洗心非正，落於邪見。

Nhữ do vị thức tu xa-ma-tha, tỉ-bà-xá-na vi tế ma sự. Ma cảnh hiện tiền, nữ bất năng thức. Tẩy tâm phi chính, lạc u tà kiến.

Việt dịch:

Do các ông vẫn còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm xảy ra lúc tu chỉ và quán. Nếu các ông không nhận ra ma cảnh khi nó hiện ra là do việc thanh tịnh tâm ý của ông không đúng với pháp chân thật, nên bị rơi vào tà kiến.

Giải:

Nhưng các ông vẫn còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm sẽ xảy ra khi tu tập chỉ quán.

Trước đây A-nan đã thưa thỉnh xin Đức Phật chỉ dạy cách thức tu hành. Ngài đã vì chúng sanh trong đời vị lai mà thỉnh cầu giáo pháp.

Dù bây giờ Ngài A-nan đã hiểu được đạo lý tu hành rồi nhưng vẫn chưa có kinh nghiệm tu tập. Ngài đã hiểu được lý thuyết, nhưng do thiếu kinh nghiệm, nên Ngài không biết được những gì xảy ra trong khi hành trì nên Đức Phật mới chỉ dạy như vậy. Tu *chỉ*¹ tức

¹ Chỉ: Śamatha 奢摩他. Ý dịch là Chỉ quán 止觀, định huệ 定慧, tịch chiếu 寂照, minh tịnh 明靜.

là tu tập Thủ-lăng-nghiêm đại định. Tu quán¹ là một pháp quán chiếu rất vi mật. Các ma sự nhỏ nhiệm sẽ xuất hiện vào lúc này. Trong tiến trình tu tập, rất nhiều ma cảnh sẽ hiện ra. Không phải hiện tượng nào cũng hiển bày rõ ràng, nhưng chúng rất vi tế.

Nếu các ông không nhận ra ma cảnh khi nó hiện ra. Khi các ông công phu theo phương pháp *phản văn văn tự tánh* (hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra tự tánh vốn có của mình) thì ma cảnh sẽ xuất hiện. Nếu các ông không nhận ra ma và không biết ma là gì, là do việc thanh tịnh tâm ý của ông không đúng với pháp chân thật.

Vì ông đã tự thanh tịnh tâm ý mình, nhưng có hơi sai lệch, không phù hợp với chánh tri kiến. Do đó bị rơi vào tà kiến. Nếu chánh tri kiến của các ông không được chân chánh (không đúng với chánh pháp) thì các ông sẽ bị dính mắc vào các ma cảnh.

Kinh văn:

或汝陰魔，或復天魔。或著鬼神，或遭魘魅。心中不明，認賊為子。

Hoặc nhữ âm ma, hoặc phục thiên ma. Hoặc trước quỷ thần, hoặc tao quỷ mị. Tâm trung bất minh, nhận tặc vi tử.

¹ Quán: s: Vipasyana 毘鉢舍那 tỳ-bát-xá-na.

Việt dịch:

Ông sẽ bị quấy nhiễu bởi một loài ma từ ngũ âm của ông. Hoặc là thiên ma, hoặc bị dính mắc bởi quỷ thần, hoặc gặp loài ly, my. Nếu tâm ông không sáng suốt, ông sẽ nhận làm kẻ giặc làm con mình.

Giảng:

Ông sẽ bị quấy nhiễu bởi một loài ma từ ngũ âm của ông.

Đó là một loại ma phát sinh từ chính tâm thức của mình. Hay là một trong mười loại ma phát sinh từ sắc âm, cũng là do từ tâm ông mà có.

Hoặc là thiên ma. Tại sao một loại ma từ trên trời lại đến quấy phá ông được? Là vì ông tu mà nhắm tới mục đích để đạt được định lực.

Đạt được chút định lực trong khi tu tập chẳng phải là điều quan trọng, nhưng có thể làm cho cung điện của Ma vương rung động giống như qua một cơn động đất. Vì Ma vương có được thần thông, nên ngay khi cung điện của nó bị rung động, nó liền tìm hiểu “tại sao cung điện của ta bỗng nhiên rung động.” Nó khám phá ra ai đó nơi thế gian sắp sửa thành tựu đạo nghiệp. Định lực của người ấy sẽ phá nát cung điện của nó, Thiên ma mới suy nghĩ: “Ông muốn phá hủy cung điện của tôi, thì tôi sẽ làm tiêu hủy định lực của ông trước.” Thế là nó đến phá hoại định lực của người đang tu hành.

Hoặc bị dính mắc bởi quỷ thần: Khi quỷ thần thấy ông sắp đạt được kết quả tu tập, nó ghen tức, nó nghĩ: “Ồ! vậy là ông sắp chứng đạo.” Nên trước hết nó

đến phá hủy công phu tu tập của ông. Thế là nó nhập vào tâm thức ông hay chiếm đoạt thân xác ông, khiến cho định lực của ông không thể hoàn mãn.

Nó làm cho ông sẽ bị “tẩu hỏa nhập ma” và lệ thuộc vào nó. Từ trước tôi đã giảng về việc bị dính mắc vào quỷ thần rồi phải không? Điều đó rất quan trọng. Tại sao ông lại trở thành vật sở hữu của ma? Vì **Việc thanh tịnh tâm ý của ông không chân chánh, không đúng với chánh pháp** và bởi vì động cơ không chơn chính, dù chỉ một niệm tà ý nhỏ nhoi, ông cũng sẽ bị dính mắc với quỷ thần. Điều đó được gọi là “tẩu hỏa nhập ma” vậy.

Hoặc gặp loài ly mị. Hoặc là vọng lượng. Các loại ma này đều là những loại yêu quái. **Nếu tâm ông không sáng suốt. Ông sẽ nhận làm kẻ giặc làm con.** Nếu ông gặp dạng ma này mà không nhận ra hoặc không hiểu gì về nó thì ông sẽ đi đến chỗ “nhận giặc làm con mình.” Hãy suy nghĩ kỹ về điều này. Để nó khỏi đánh cắp tài sản của mình. Nếu mình để cho kẻ trộm vào nhà, thì những thứ tài sản quý báu trong nhà đều bị nó lấy sạch.

Cái gì là tài sản quý báu nhất trong nhà mình?

Tôi sẽ nói một cách chân thành mộc mạc để cho các ông phải nhớ thật kỹ điều này, các ông phải tin lời tôi nói. Bất cứ ông làm điều gì, cũng đừng có quên lời tôi nói mà bỏ qua. Sao vậy? Vì đây là điều quan trọng đối với tương lai và sinh mệnh của chính ông.

Cái gì là kho tàng quý giá của chính mình? Đó là kho tàng Chân tánh Như Lai vốn sẵn có nơi ông. Tánh Như Lai tạng¹ ấy, ông để mất được hay sao? Các ông không nhớ tôi đã từng nói đến bản chất, năng lực cùng tinh thần của Như Lai tạng ở trước rồi hay sao? Nếu ông muốn khôi phục lại Như Lai tạng của chính mình, trước hết ông phải bảo trì **tâm tánh, khí chất và tinh thần** (tinh, khí, thần) của mình. Nếu ông không chăm sóc bảo dưỡng chu đáo ba yếu tố này, thế là ông để cho tài sản của mình bị cướp đoạt. Hãy hết sức cẩn trọng (1).²

Kinh văn:

又復於中得少為足。如第四禪無聞比丘妄言證聖。天報已畢，衰相現前，謗阿羅漢，身遭後有。墮阿鼻獄。

Hựu phục ư trung đắc thiểu vi túc. Như đệ tứ thiền Vô Văn ti-khuru vọng ngôn chứng thánh. Thiên báo dĩ tất, suy tướng hiện tiền, báng A-la-hán, thân tao hậu hữu. Đọa a-tì ngục.

Việt dịch:

Lại nữa, do trong khi tu tập, cảm thấy hài lòng, thỏa mãn khi có chút ít thành quả. Như tỳ-khuru Vô

¹ S: Tathāgatagarbha.

² Những số trong ngoặc từ (1) đến (42), là những giải thích rất quan trọng của Hòa thượng dành cho những người gặp phải những vướng mắc trong khi hành trì. Xin xem thật kỹ ở phần *Khai thị và Tham vấn* phía sau, từ trang 492.

Văn, đã đạt được Tứ thiên, vọng ngôn cho rằng mình đã chứng Thánh. Khi phước báo ở cõi trời hết, tướng suy xuất hiện, nên phỉ báng rằng chúng quả a-la-hán còn phải chịu sanh tử. Ông liền đọa vào địa ngục a-tỳ.

Giảng:

Lại nữa do trong khi tu tập, cảm thấy hài lòng thỏa mãn khi có chút ít thành quả.

Trong khi tu tập, dù nếu ông không bị dính mắc với quỷ thần, ông cũng phải cần có trí tuệ chân chính và có con mắt *trạch pháp nhãn*. *Trạch* là sự tuyển chọn, *pháp* là Phật pháp, *nhãn* là con mắt của chính mình. Nếu ông nhận ra được Phật pháp, thì tự ông sẽ biết mình tu tập đến trình độ nào. Đừng tự thấy mình có chút ít hiểu biết đạo lý rồi cảm thấy thỏa mãn.

Như tỳ-khưu Vô Văn, đạt đến Tứ thiên, vọng ngôn cho rằng mình đã chứng thánh.

Gọi là tỳ-khưu Vô Văn¹ vì ông ta không hiểu biết nhiều. Ông ta chỉ biết chút ít Phật pháp. Tại sao lại gọi ông ta là Vô Văn. Căn bản là khi chứng được bốn quả vị a-la-hán thì được sanh lên cõi trời Tứ thiên. Đức Phật dạy: vị nào chứng được tứ quả a-la-hán thì không còn chịu sanh tử luân hồi nữa. Khi chứng được quả vị thứ hai được gọi là Nhất lai, phải còn thọ sanh một lần

¹ P: Assutavā-bhikkhu: Chỉ cho hàng tỳ-khưu phạm phu thiếu trí huệ. Tự ức đoán về giáo lý của Phật, nhưng kết quả tu tập thì không tương ứng với những gì họ đã tin, bèn phỉ báng chư Phật. Vô Văn tỳ-khưu là chỉ chung cho hạng tỳ-khưu có loại tà kiến này.

trên cõi trời và một lần trở lại trong cõi người. Còn phải trải qua một lần sinh tử nữa. Vị Thánh đạt quả vị thứ nhất (trong bốn quả vị a-la-hán) còn phải chịu trải qua bảy lần sanh tử.¹ Tất cả những cảnh giới này đều vượt hơn cõi trời Tứ thiên.

Vô Văn tử-khuru chỉ mới đạt đến cảnh giới Thiên thứ tư trong quá trình tu tập của ông thôi, nhưng ông ta tưởng rằng ông đã chứng được quả vị thứ tư của a-la-hán. Thực ra ở trình độ cảnh giới Thiên thứ tư, vẫn chưa chứng được quả vị gì, và vẫn còn là phàm phu (vì chỉ có định lực mà chưa phát huệ).

Nhưng tử-khuru Vô Văn tuyên bố rằng ông ta đã chứng được quả vị thứ tư của hàng a-la-hán. Thế mà hiện nay vẫn có người cho rằng quả vị thứ tư của hàng a-la-hán vẫn còn thấp so với họ. Họ trơ tráo tuyên bố rằng chính họ là Phật. Nhưng một Đức Phật thì có đủ tam thân, tứ trí, ngũ nhãn, lục thông.² Quý vị có thể hỏi những người tự tuyên bố mình là Phật xem họ có được mấy món thần thông. Chắc chắn là thiếu *lậu tận thông*. Tôi tin chắc những người tự cho rằng mình là Phật thì

¹ Gọi là Thất lai, tức Tu-đà-hoàn (s: Srota-āpana). Cựu dịch Nhập lưu 入流, nghịch lưu 逆流.

² Tam thân: Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân.

Tứ trí: Thành sở tác trí, Diệu quán sát trí, Bình đẳng tánh trí, Đại viên cảnh trí.

Ngũ nhãn: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Lục thông: Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mệnh thông, Thần túc thông, Lậu tận thông.

chẳng có được dù chỉ là một món thần thông, chứ đừng nói năm hoặc sáu. Chỉ có những người không có thần thông mới muốn khoe mình là Phật. Những người quả thật chỉ có dù một món thần thông, họ sẽ không bao giờ dám đưa ra lời đại vọng ngôn như thế.

Khi phước báo cõi trời hết. Khi đời sống của họ ở cõi trời kết thúc, và những tướng suy xuất hiện. Các ông có nhớ năm tướng suy xuất hiện không? Các ông có nhớ năm tướng suy tôi đã giảng phần trước không? Khi đời sống của một chúng sanh ở cõi trời kết thúc và sắp mạng chung, thì có năm dấu hiệu xuất hiện, gọi là năm tướng suy: một là vòng hoa trên đầu (vương miện) héo rũ, hai là áo quần trở nên dơ bẩn, ba là ở nách thoát ra mồ hôi, bốn là thân thể trở nên hôi thối dơ bẩn, năm là không thích ngồi lâu.

Ông ta phải báng rằng chúng quả a-la-hán còn phải chịu sanh tử. Ông liền đọa vào địa ngục a-tỳ.¹

Khi phước báo ở cõi trời sắp hết, năm tướng suy sẽ xuất hiện, báo hiệu cuộc sống ở cõi trời đã đến lúc chấm dứt. Tỷ-khuru Vô Văn nổi giận. Ông ta tức giận điều gì? Ông ta nghĩ: “Ta đã bị Phật lừa dối, Đức Phật là một kẻ bịp bợm. Đức Phật nói rằng người nào chúng được tứ quả a-la-hán thì không còn phải kinh qua sinh

¹ S: Avīci. Hán dịch: Vô gián địa ngục 無間地獄. Là một trong ba địa ngục nóng. Địa ngục này ở tầng cuối cùng trong các tầng địa ngục, có 7 lớp thành sắt, 7 tầng lưới sắt, trong 7 lớp thành có 7 rừng gươm, dưới có 18 phòng giam, 7 lớp bao quanh đều là rừng đao.

tử luân hồi nữa. Tại sao cuộc sống của tôi lại sắp kết thúc? Tại sao tôi phải chịu tái sinh? Tại sao tôi phải chịu luân hồi? Tại sao tôi phải chịu sinh ra một lần nữa? Đức Phật là một kẻ nói dối.” Chúng ta biết ngay điều gì xảy ra khi ông phỉ báng Đức Phật như thế. Ông ta đọa ngay vào địa ngục A-tì.

Địa ngục A-tì còn gọi là địa ngục vô gián. Vốn là do không chúng được quả vị a-la-hán, mà tuyên bố đã chúng được, nên khi hưởng phước báo ở cõi trời xong, khi chấm dứt mạng sống ở đó, liền rơi vào cảnh giới thấp kém hơn. Ông ta không nhận ra lỗi lầm của mình mà còn cho rằng Đức Phật giảng pháp không đúng. Thực sự Đức Phật đã nói rằng: “Ông chưa chúng được quả vị thứ tư của hàng a-la-hán. Nếu ông đã chúng được, ông chẳng còn sinh tử luân hồi nữa.”

Tại sao lại có năm tướng suy hiện ra? Vì hủy báng Đức Phật. Do vậy, Vô Văn tử-khuru liền rơi vào địa ngục vô gián.

Các ông có thể tưởng tượng được những người tự tuyên bố mình là Phật sẽ đi về đâu. Tôi không biết rồi họ sẽ kết thúc sinh mạng ở nơi nào nữa?

Kinh văn:

汝應諦聽，吾今為汝，仔細分別。

Nhữ ung đế thính, ngô kim vị nhữ, tử tế phân biệt.

Việt dịch:

Các ông nên lắng nghe kỹ. Như Lai sẽ giảng giải chi tiết cho các ông.

Giảng:

Các ông nên lắng nghe kỹ. A-nan, ông nên đặc biệt lưu ý, hãy lắng nghe cho kỹ. **Như Lai sẽ giảng giải chi tiết cho các ông**, giảng giải cho A-nan cùng đại chúng tường tận từng chi tiết. Vậy nên đừng có thất vọng, đừng sanh tâm cô phụ.

Kinh văn:

阿難起立，并其會中，同有學者，歡喜頂禮，伏聽慈誨。

A-nan khởi lập, tịnh kì hội trung, đồng hữu học giả, hoan hỉ đảnh lễ, phục thính từ hối.

Việt dịch:

A-nan đứng dậy, cùng hàng hữu học trong chúng hội vui mừng đảnh lễ, im lặng lắng nghe lời chỉ dạy từ bi của Đức Phật.

Giảng:

A-nan đứng dậy, cùng hàng hữu học trong chúng hội. Đó là các vị Bồ-tát, các vị Đại a-la-hán, các vị Đại tỳ-khưu, các vị hữu học, những người đã chứng được sơ quả, đệ nhị, và đệ tam quả A-la-hán.

Vui mừng đảnh lễ. Vì Đức Phật sắp sửa giảng giải vấn đề rất chi tiết, nên mọi người đều hớn hờ. Cùng nhau vui mừng đảnh lễ Đức Phật. Họ tự nhiếp phục tâm ý của mình, **im lặng lắng nghe lời chỉ dạy từ bi của Đức Phật.** Không để cho một niệm tưởng lăng xăng nào khuấy khởi. Như vậy mới có thể lắng nghe với sự chú tâm trọn vẹn giáo pháp mà Đức Phật sắp chỉ dạy.

Kinh văn:

佛告阿難及諸大眾：汝等當知，有漏世界十二類生，本覺妙明覺圓心體，與十方佛無二無別。

Phật cáo A-nan cập chư đại chúng: Nhữ đẳng đương tri, hữu lậu thế giới thập nhị loại sanh, bản giác diệu minh, giác viên tâm thể, dữ thập phương Phật, vô nhị vô biệt.

Việt dịch:

Đức Phật bảo ngài A-nan và mọi người trong chúng hội: Các ông nên biết, mười hai loại chúng sanh trong thế giới hữu lậu đều vốn có bản tâm sáng suốt nhiệm màu, là tâm thể giác ngộ trọn vẹn, không khác tâm thể mười phương chư Phật.

Giảng:

Đức Phật bảo ngài A-nan và mọi người trong chúng hội. Tất cả các ông nên biết mười hai loài chúng sinh trong thế giới hữu lậu đều vốn có bản tâm sáng suốt nhiệm màu, là tánh giác sẵn có xưa nay, là chân tâm vốn sáng suốt, nhiệm màu là tâm thể giác ngộ hoàn toàn, không khác tâm thể mười phương chư Phật. Hoàn toàn giống nhau, chẳng khác chút nào. Chư Phật mười phương cũng có bản tâm sáng suốt nhiệm màu ấy, và trong mười hai loại chúng sanh¹

¹ Mười hai loại sanh: thai, noãn, thấp, hóa; hữu sắc, vô sắc, hữu tướng vô tướng; phi hữu sắc, phi vô sắc; phi hữu tướng, phi vô tướng.

cũng thừa hưởng được tâm thể hoàn toàn giác ngộ sáng suốt nhiệm mầu (*bản giác diệu minh—giác viên tâm thể*) và còn được gọi là Tánh Như Lai tạng.

Kinh văn:

由汝妄想，迷理為咎，癡愛發生，生發徧迷，故有空性。化迷不息有世界生。則此十方微塵國土非無漏者，皆是迷頑妄想安立。

Do như vọng tưởng, mê lí vì cữu, si ái phát sanh, sanh phát biến mê, cố hữu không tính. Hóa mê bất tức, hữu thể giới sanh. Tắc thử thập phương vi trần quốc độ phi vô lậu giả, giai thị mê ngoan vọng tưởng an lập.

Việt dịch:

Do ông vọng tưởng, mê mờ chân lý nên phát sinh si ái, khiến gây ra mê làm cùng khắp, nên có hư không. Cái mê biến hóa không dừng nên có thế giới. Do vậy, các cõi nước nhiều như vi trần trong mười phương chẳng phải là vô lậu, đều dựng lập nên từ mê muội, vọng tưởng.

Giải:

Do ông vọng tưởng, mê mờ chân lý. Nay A-nan, tự tánh của ông và tự tánh của mười hai loại chúng sinh cùng với chư Phật chẳng khác. Là một, là như nhau. Tuy nhiên, nương nơi chân mà ông dấy khởi vọng tưởng sai lầm, trở nên mê muội chân lý. Mê lầm sai trái từ đó phát sinh.

Nên si ái phát sinh.

Lỗi lầm lớn nhất là gì? Là si và ái. Có thể nói si và ái là hai thứ, cũng có thể gom nó lại thành một thứ: si ái. Vô minh che lấp mọi hiểu biết, chỉ biết đến ái dục, chỉ nghĩ đến ái dục từ sáng đến tối. Chẳng thể buông bỏ được ái dục dù chỉ trong chốc lát. Nếu quý vị chú tâm nghiên cứu Phật pháp cũng như khi say mê ái dục vậy thì sẽ thành Phật rất chóng. Nhưng tiếc thay, quý vị không thể chuyển đổi ý thích dục lạc thành ý thích Phật pháp. Ông càng học Phật pháp, ông càng thấy chán. Ông cho rằng: “Tôi có quá nhiều lỗi lầm. Phật pháp vạch ra cho thấy hết thảy, tôi chẳng muốn học nữa. Phật pháp kêu gọi tôi thay đổi tập khí, làm sao mà tôi có thể thay đổi được điều ấy? Đó là một ví dụ về si ái. Ở trên, kinh văn đã nói: Do vọng tưởng nên mê lầm chân lý. Nay tôi có thể nói rằng mọi lỗi lầm đều phát khởi từ si ái.

Khiến gây ra mê lầm cùng khắp.

Si ái gây nên sự mê lầm cùng khắp. Ông trở nên mê mờ lầm lẫn về tất cả mọi việc. Khi ông trở nên si ái, ông không hiểu biết gì cả về mọi việc. Không có việc gì đáng để ông quan tâm cả. Ông còn ngoan cố cho rằng: “Nếu tôi có đọa địa ngục thì kệ tôi, việc gì phải bận tâm.” Ông chẳng còn bận tâm đến việc gì nữa cả.

Nên có hư không.

Từ si ái mà ông gây nên lỗi lầm. Vì người đàn ông cứ nhớ nghĩ đến người đàn bà suốt từ sáng đến tối, và người đàn bà lại nhớ tưởng tới người đàn ông suốt ngày. Nên phát sinh một thứ hư vọng.

Cái mê biến hóa không cùng nên có thế giới.

Cái mê muội được nhân lên nhiều lần, một cái mê trở thành hai, hai thành ba. Cái mê xoay chuyển không có chỗ dừng. Người thông minh nên thận trọng ở điểm này. Nên khắc ghi ý nghĩa sâu sắc vào trong xương cốt. Nó đã chỉ rõ cho ông toàn bộ sự mê lầm.

Do vậy, các cõi nước nhiều như vi trần trong mười phương đều được dựng lập từ mê muội và vọng tưởng.

Thế giới khắp mười phương không thể tiêu hủy được. Đó chẳng phải là thế giới vô lậu vì nó không có thể tánh riêng biệt của nó. Nó chỉ là sự dựng lập của vọng tưởng sai lầm. Mê lầm cùng với thiếu hiểu biết. Mê muội cùng với ngoan cố, không biết cách chuyển hóa, nên thế giới được dựng lập từ những vọng tưởng mê lầm này.

Kinh văn:

當知虛空，生汝心內，猶如片雲點太清裏。況諸世界在虛空耶？

Đương tri hư không, sanh như tâm nội, do như phiến vân điểm thái thanh lí. Huống chư thế giới tại hư không da?

Việt dịch:

Nên biết hư không sanh trong tâm ông ví như phiến mây điểm trên nền trời xanh. Huống nữa là các cõi nước ở trong hư không thì nhỏ đến cỡ nào?

Giảng:

A-nan, đừng mê ngủ. Ông phải biết khi tôi nói đừng ngủ, có nghĩa là đừng có mê mờ. Đừng có bị si ái một lần nữa, đừng có nhầm lẫn chân lý nữa.

Đức Phật bảo A-nan đừng mê ngủ, nay tôi bảo quý vị cũng hoàn toàn đừng mê ngủ.

Vấn đề chủ yếu ngay bây giờ là phải **nên biết: Hư không sanh trong tâm ông ví như đám mây điểm trên trời xanh**. Tất cả hư không đều sanh từ tâm ông. Đem phiến mây trên bầu trời để so sánh với tâm ông. Một phiến mây trên bầu trời thì nhỏ, nhưng bầu trời biểu hiện cho tâm ông thì lớn mênh mông. Trong đoạn kinh trước (quyển 6) đã nói:

*Không sanh đại giác trung,
Như hải nhất âu phát.*

Nghĩa là: Hư không sanh trong biển lớn giác ngộ, giống như hòn bọt nổi lên trong biển cả. Bây giờ lại nói: Hư không trong tâm ông giống như đám mây điểm trên nền trời xanh. **Hướng nữa là các cõi nước ở trong hư không thì nhỏ đến cỡ nào?** Tất cả hư không hiện hữu đó đều nhỏ cả, thế thì tâm ông lớn biết chừng nào? Tất cả thế giới so với cõi hư không ắt là nhỏ. Nếu hư không ở trong tâm ông thì thế giới ắt còn phải nhỏ hơn nữa. Điểm này mô tả tánh giác trùm khắp mọi nơi.

Kinh văn:

汝等一人，發真歸元，此十方空皆悉銷殞。云何空中，所有國土，而不振裂？

Nhữ đấng nhất nhân, phát chân quy nguyên, thử thập phương không, giai tất tiêu vẫn. Vân hà không trung, sở hữu quốc độ, nhi bất chân liệt?

Việt dịch:

Nếu chỉ có một người trong các ông phát minh chân lý và quay về bốn tánh, thì mười phương hư không đều tiêu mất. Làm sao các cõi hư không kia lại không bị hủy diệt?

Giảng:

Nếu chỉ có một người trong các ông phát minh chân lý và quay về bốn tánh. Phát minh chân lý và quay về bốn tánh có nghĩa là thành Phật. Chứng quả vị thứ tư của hàng A-la-hán, cũng có thể được gọi là nhận ra chân tánh, quay về bốn tâm. A-nan, nếu một người trong các ông thành Phật, thì mười phương hư không đều tiêu mất. Làm sao mà các cõi hư không kia không bị hủy diệt?

Hư không không còn nữa thì làm sao thế giới còn tồn tại được? Thế giới cũng đều tiêu trầm luôn vậy. (Hư không do si ái mà thành, khi phát minh bốn tánh thành Phật thì si ái cũng không còn, nên hư không tiêu mất).

Có người nói: “Nếu có nhiều người đã thành quả vị Phật rồi, thì lẽ ra hư không phải hoàn toàn tiêu diệt hết, thế tại sao hư không chưa biến hẳn đi?”

Từ cái nhìn của hàng phàm phu thì hư không còn tồn tại, nhưng chư Phật thì nhìn thấy chẳng còn có hư không. Đó là cái nhìn sai biệt. Thế nên các ông không

nên luận bàn theo lối khái quát. Ví dụ như người đạt được ngũ nhãn¹ thì có thể nhìn thấy được những gì đang xảy ra ở nước này và nước khác cách xa ngàn dặm. Ông là người chưa có được Phật nhãn, liệu có thể nhìn thấy được những việc này chăng? Do vậy ta không thể nói: Tôi thấy được nó nên nó phải hiện hữu. Quý vị có thể thấy như nó đang tồn tại, nhưng qua tầm nhìn của Đức Phật thì không có gì tồn tại cả. Ngay cả hư không cũng chẳng có.

Kinh văn:

汝輩修禪，飾三摩地。十方菩薩及諸
無漏大阿羅漢，心精通叻²，當處湛然。

*Nhữ bối tu thiền, sức tam ma địa. Thập phương
bồ-tát cập chư vô lậu đại A-la-hán, tâm tinh thông vãn,
đương xử tràm nhiên.*

Việt dịch:

Các ông tu thiền, đạt được chánh định. Tâm ông thông suốt, hợp với tâm của chư vị Bồ-tát, và

¹ S: pañca cakṣūṃṣi; p: pañca cakkhūni; tib: spyen- lña): 1. nhục nhãn 肉眼 (māṃsa-cakṣus); 2. thiên nhãn 天眼 (divya-cakṣus), 3. huệ nhãn 慧眼 (prajña-cakṣus), 4. pháp nhãn 法眼 (dharma-cakṣus), 5. Phật nhãn 佛眼 (buddha-cakṣus).

² Bản VPTT chép chữ 叻 (vãn). Bản Taishō chép [惣-心+目]. Bản Tống chép 泐 (dẫn, mẫn). Bản VPTT chép chữ 叻 (vãn), không được sát nghĩa với kinh văn lắm. Chúng tôi vẫn phiên âm đúng theo nguyên bản của VPTT, nhưng ở đây nên đọc hiểu theo chữ 泐 (dẫn, mẫn), có nghĩa là thông suốt, rỗng rang, vắng lặng.

các vị vô lậu đại A-la-hán trong mười phương đã an trụ trong trạng thái vắng lặng.

Giảng:

Khi các ông tập trung vào tu thiền, đạt được chánh định, chân tâm ông thông suốt, hợp với chân tâm của chư vị bồ-tát và các vị vô lậu đại A-la-hán trong khắp mười phương đã an trụ trong trạng thái vắng lặng.

Ông không còn phải tìm kiếm sự thanh tịnh vắng lặng ở đâu nữa, mà nó ngay ở nơi ông. Sự thanh tịnh vắng lặng ở ngay nơi thân tâm ông đó chính là Như Lai tạng tánh. Nó trùm khắp cả pháp giới.

Tại sao tâm của chư vị bồ-tát và các vị A-la-hán lại thông hợp với những người tu tập thiền định? Vì cùng tu tập đại định như nhau, họ đều dùng pháp “*phản văn văn tự tánh*.” Nghĩa là hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra tự tánh của mình cho đến khi thành Phật đạo.

Quý Ngài đều tu tập hành trì Thủ-lăng-nghiêm đại định. Vì vậy nên tâm thức họ hoàn toàn thông suốt, ngầm hợp. Như thể có dòng điện nối liền giữa họ với nhau.

Sự liên quan này không chỉ xảy ra ở cảnh giới của chư Phật, chư bồ-tát và các vị A-la-hán, mà nó cũng thường xảy ra đối với hàng phàm phu. Ví dụ khi quý vị nghĩ về một người nào đó, thì tư tưởng của quý vị sẽ liên lạc với người ấy, giống như đánh điện tín. Người kia có biết không? Quý vị thử hỏi bản tánh của người ấy thì biết rõ, dù tâm thức của họ có thể không hề biết.

Trên bình diện bản thể thì hoàn toàn có thể biết được tâm thức của người khác.

“Như vậy nếu tôi nghĩ về một người nào đó thì người ấy cũng nghĩ về tôi như vậy hay sao?”

Ông có thể suy nghĩ cho đến khi chết mà chẳng có ích gì cả. Giống như tánh si ái mà tôi giảng trước đây. Nếu một người si ái, anh ta sẽ nghĩ về những cảnh đam mê tình ái suốt ngày, không lúc nào dừng lại được những vọng tưởng ấy. Tự một mình anh ta suy nghĩ cho đến chết. Anh ta chết như thế nào? Anh ta nghĩ đến một người phụ nữ cho đến khi hai người cùng nhau kết hôn. Khi kết hôn rồi họ trở nên lộn xộn, rối loạn. Sau một thời gian sống trong hỗn độn rối loạn rồi họ chết. Kết hôn có nghĩa là sống trong hỗn độn rối loạn, không sáng suốt được chút nào cả.

Trong Hán văn, quý vị có thể suy luận về nghĩa của hai chữ *kết hôn* 結婚. *Hôn* 婚 có nghĩa là mờ tối.

Kinh văn:

一切魔王，及與鬼神，諸凡夫天，見其宮殿無故崩裂，大地振坼，水陸飛騰，無不驚懼。凡夫昏暗，不覺遷訛。

*Nhất thiết ma vương, cập dĩ quỷ thần, chư phàm phu thiên, kiến kỳ cung điện vô cố băng liệt, đại địa chấn sách, thủy lục phi đằng, vô bất kinh khiếp.*¹ *Phàm phu hôn ám, bất giác thiên ngoa.*

¹ 懼 Một âm là *chiếp*, một âm là *triệp*, *điệp*.

Việt dịch:

Tất cả ma vương, cùng các loài quỷ thần, các cõi trời phàm phu đều thấy cung điện của mình vô có bị tiêu hủy, đất đai rung động, các loài thủy lục không hành thủy đều kinh sợ. Hàng phàm phu mê muội thì chẳng hay biết những biến động này.

Giảng:

Khi một người đạt được đại định Thủ-lăng-nghiêm, là chân đại định, thì ma quân rung động vì run sợ. **Tất cả ma vương, cùng các loài quỷ thần, các cõi trời phàm phu** của sáu cõi Dục và cõi trời Tứ thiên đều **thấy cung điện của mình vô có bị tiêu hủy**. Tình trạng này thực là không hiểu nổi. Không rõ nguyên nhân gì mà cung điện của chúng bỗng dưng hủy hoại dần.

Tôi đã từng kể cho quý vị nghe chuyện một chú đệ tử trẻ tuổi của tôi ở Mãn-châu (Manchuria). Chú ấy chỉ khoảng mười bốn tuổi, mặc dù chú nhỏ tuổi nhưng thần thông chẳng phải tầm thường. Chú có thể lên trời xuống đất tùy ý. Tuy đã được khai ngũ nhãn nhưng chưa chứng được lục thông. Chú đã được năm món thần thông, chỉ thiếu lậu tận không. Khi một người đạt được lậu tận thông thì được gọi là a-la-hán.

Một hôm, chú lên trời chơi. Khi lên trên đó, thiên ma rất vui mừng và dụ chú ta vào trong cung điện của chúng. Đó là một tòa lầu đài tuyệt đẹp làm bằng ngọc lưu ly trong suốt. Chú sa-di đã bị mắc vào bẫy.

Do chú có được ngũ nhãn, nên chú có thể thấy được pháp thân của mình đã bị cầm giữ bởi Tha hóa

Tự tại vương. Tuy nhiên chú ta cũng tìm cách báo cho tôi biết: “Thưa thầy, con lên trời chơi, nay không thể về được nữa.”

“Thế là chú bị kẹt trên trời rồi! Hừ! thế trước kia ai đã chỉ cho chú lên đó?”

“Con nghĩ là ở đó sẽ rất vui nên con lên để xem cho biết. Bây giờ người ở đây không muốn cho con trở lại.”

Tôi bảo: “Nếu chú muốn tiêu khiển, thì đừng có lên đó tìm vui. Các thiên ma ở các tầng trời cõi Dục đều muốn tìm cơ hội để phá hủy định lực của người tu đạo.” Tôi giải thích: “Đừng sợ, Thầy sẽ đưa con về.”

Tôi cố gắng đưa chú về, nhưng ma vương không muốn cho chú đi. Đến lúc đó, chú thật sự hoảng sợ và nói: “Nó không cho con về. Làm sao bây giờ?” Tôi bảo: “Đừng lo, thầy sẽ có cách đưa con về ngay.”

Rồi tôi dùng chú Thủ-lăng-nghiêm, là năm bộ tâm chú để trừ ma chướng mà tôi đã giảng cho quý vị nghe trước đây. Cung điện của ma vương tức khắc tan rã, và chú sa-di trở về ngay lúc ấy. Đây là một câu chuyện có thực.

Bây giờ cung điện của ma vương hủy hoại rồi sụp đổ. **Mặt đất chấn động**, nứt nẻ nhiều nơi. **Các sinh vật ở dưới nước, trên không thấy đều kinh sợ.**

Tất cả những loài sinh vật ở dưới nước, trên mặt đất, các loài bay nhảy, sợ hãi trở nên hoảng loạn không còn kiểm chế mình được nữa.

Hàng phàm phu mê muội thì chẳng hay biết những biến đổi này.

Hàng phàm phu chẳng có được tri giác bén nhạy, họ không nhận ra được quả đất đang kinh qua những sự biến đổi như thế. Họ không có đủ sự nhạy bén để nhận biết sáu tướng chấn động¹ đang xảy ra trong trái đất.

Kinh văn:

彼等咸得五種神通，唯除漏盡，戀此塵勞。如何令汝摧裂其處？是故鬼神²及諸天魔，魍魎妖精，於三昧時僉來惱汝。

Bi đặng hàm đắc ngũ chủng thần thông, duy trừ lậu tận, luyến thủ trần lao. Như hà linh nhữ tòi liệt kỳ xú? Thị cố quỷ thần cập chư thiên ma, vãng lượng yêu tinh, ư tam muội thời thêm lai nã nhữ.

Việt dịch:

Các loài sinh vật ấy đều có năm thứ thần thông, trừ lậu tận thông, đương luyến tiếc cảnh trần lao. Làm sao nó chịu để cho các ông phá hoại chỗ ở của nó? Vậy nên các loài quỷ thần, thiên ma, ly mi,

¹ Lục chủng chấn động: Sáu tướng chấn động. Theo Kinh Hoa Nghiêm, đó là: 1. Động (lay động), 2. Khởi (nhô dần từ thấp lên cao), 3. Dững (đột nhiên vọt lên), 4. Chấn (phát ra tiếng động âm i), 5. Hống (tiếng gầm rống của loài thú), 6. Kích, diêu (phát ra tiếng dội âm ăm). Động, Khởi, Dững là hình thức của địa chấn; còn Chấn, Hống, Kích là âm thanh địa chấn.

² Bản VPTT chép 鬼神. Bản Taishō chép 神鬼. Bản Minh (明) chép 鬼神.

võng lượng, yêu tinh... trong khi ông tu pháp tam-muội, chúng đều muốn đến phá ông.

Giảng:

Bây giờ các ông hiểu rồi chứ? Vì sao ma lại đến phá? Chỉ vì các **loài sinh vật ấy đều có năm thứ thần thông**: thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm không, túc mạng thông, thần túc thông, chỉ trừ **lậu tận thông** mà thôi. Nếu nó có lậu tận thông, nó sẽ không quấy rầy ông nữa đâu. Nhưng vì không có lậu tận thông, nên nó vẫn là kẻ ác, vẫn muốn đến phá hoại người tu đạo... Điều đó nghĩa là sao? Tôi sẽ giảng rất tường tận về điều này.

Gọi là *lậu* tức là những suy nghĩ lan man. Đàn ông nghĩ về đàn bà, đàn bà nghĩ đến đàn ông. Nếu quý vị không kết thúc những suy nghĩ lan man này, thì chẳng thể nào tự mình thoát khỏi lậu hoặc được.

Bây giờ tôi sẽ giảng điều này sâu hơn, và tôi sẽ nói rất chân thực. Nếu tôi nói không chân thực thì ông chẳng bao giờ biết được *lậu hoặc* thật sự liên quan đến mình như thế nào. Thoát khỏi mọi *lậu hoặc* có nghĩa là còn giữ được nguyên vẹn bản chất của mình. Nếu đánh mất bản chất của mình có nghĩa là bị lậu hoặc.

Bây giờ tôi sẽ nói rõ bí ẩn của trời đất. Nếu quý vị giữ được bản chất của mình thì sẽ không bị lậu hoặc. Hơn thế nữa, không những ngăn ngừa được bản tính của mình khỏi bị mất mát, mà còn có khả năng dứt được những ý tưởng dâm dục ngay trong tâm niệm rất vi tế. Được như thế thì thật sự quý vị đã thoát khỏi mọi

lậu hoặc. Bây giờ quý vị hiểu rồi chứ? Tại sao thiên ma không được tự tại thoát khỏi mọi lậu hoặc? Vì chúng còn niệm tướng dâm dục. Quý thân cũng còn niệm tướng dâm dục ấy.

Vì nó đang còn **luyện tiếc cảnh trần lao**.

Trần lao, đơn giản là một dạng của dâm dục. Đó là những gì nó đang tham luyện.

Làm sao nó lại chịu để các ông phá hoại chỗ ở của nó?

Vì nó vẫn còn tham luyện dâm dục, nên nó không muốn nhìn thấy các ông đoạn tuyệt với chúng. Chúng nó muốn ông cũng tham đắm vào sắc dục. Nó sẽ nói:

“Hai chúng ta là bạn thân của nhau, ta sẽ không đoạn tuyệt với sắc dục đâu. Vậy, ông không nên từ khước nó.”

Đó là lý do tại sao ma quỷ lại đến. Nó đều không muốn các ông vượt qua cảnh trần lao này.

Nên các loài quỷ thần, thiên ma, ly my, yêu tinh sẽ đến phá hoại khi ông tu tập pháp tam-ma-đề.

Khi tôi đề cập đến chữ yêu tinh trước đây, các ông chưa được rõ nghĩa, bây giờ tôi sẽ giải thích. Ông có biết chữ *yêu* 妖 trong tiếng Hán được viết gồm bộ *nữ* 女 bên cạnh chữ *yêu* 夭 (sống ngắn ngủi). Có nghĩa là chết trước ba mươi tuổi. Các ông có thể hiểu rõ được nghĩa chữ *yêu*, từ đó không cần phải giảng nhiều. Tóm lại, người nào chết *yêu*, sẽ trở thành yêu tinh. (Chết *yêu* vì dục lạc).

Khi ông tu tập tam-muội (định), nó đều đem hết cả lũ đến quấy nhiễu ông. Mục đích của chúng như nó thường nói là: *ăn thịt Đường tăng*. Đường tăng tức là Đại Pháp sư Huyền Trang. Rất nhiều yêu tinh muốn ăn thịt ngài. Nghĩ là chúng nó muốn tiêu hủy định lực của ngài. Nếu ông tu tập đạt được định lực thì yêu ma quỷ quái đều muốn ăn thịt ông cho bằng được. Thực ra nó đâu chỉ muốn ăn thịt thôi đâu. Tôi sẽ hết sức chân thực trình bày cho quý vị được rõ mà chẳng giữ lại điều gì. Điều gì thực sự sẽ xảy ra khi tinh, khí, thần của ông sung mãn? Vì ông không nghĩ đến dâm dục, những loài ma quỷ này đều muốn cưỡng đoạt kho tàng của ông. Đó là lý do tại sao nó đến quấy rầy ông. Nếu các ông có một người bạn gái và các bà có một người bạn trai, thì những người ấy cũng sẽ cướp đi kho báu của quý vị đi vậy. Quý vị thử nghĩ có điều gì khác nữa sẽ xảy ra?

Quý vị sẽ nói:

“Phật pháp dạy cho tôi biết bổ thí, vậy nên tôi đem cả kho tàng của mình bổ thí cho người khác.”

Thế thì tốt lắm! Trong tương lai ông sẽ chuyển thân thành loài ngựa quý (quỷ đỏi). Khi điều đó xảy ra, người đã cướp mất kho tàng của quý vị sẽ không nói:

–“Đây này, tôi trả lại cho ông một ít của báu, để ông có thể thoát ra khỏi cảnh giới ngựa quý này.”

Lúc đó hoàn toàn chẳng có ai giúp quý vị cả. Hãy nghĩ kỹ lại đi.

Kinh văn:

然彼諸魔雖有大怒，彼塵勞內。汝妙覺中，如風吹光，如刀斷水了不相觸。汝如沸湯¹，彼如堅冰，煖氣漸隣，不日銷殞。徒恃神力，但為其客。

Nhiên bỉ chư ma tuy hữu đại nộ, bỉ trần lao nội. Nhữ diệu giác trung, như phong xuy quang, như đao đoạn thủy, liễu bất tương xúc. Nhữ như phát thang, bỉ như kiên băng, noãn khí tiệm lân, bất nhật tiêu vãn. Đồ thị thân lực, đãn vi kì khách.

Việt dịch:

Các loài ma ấy tuy có oai lực lớn, nhưng vẫn còn ở trong trần lao. Trong khi ông ở trong tánh giác vi diệu, ma chẳng ảnh hưởng gì đến ông, như gió thổi chẳng làm lay động ánh sáng, hoặc như dao chẳng cắt được nước. Ông như nước sôi, trong khi ma vương giống như tảng băng, khi gần hơi nóng, băng sẽ tiêu tan. Chúng nó dựa vào ma lực, nhưng đó chỉ là khách thôi!

Giải:

Khi ông đạt được ít định lực trong công phu, ma vương sợ hãi nên đến phá hủy. Nó không muốn ông đạt được định lực.

¹ Bản VPTT chép 湯. Bản Taishō chép 浪. Bản Tống, Nguyên, Minh đều chép 湯.

Các loài ma ấy đến để quấy nhiễu ông và tuy có oai lực lớn, nhưng nó vẫn còn ở trong trần lao. Nó bị sai sử bởi tình thức ô nhiễm.

Trong khi ông ở trong tánh giác vi diệu. Ma chẳng ảnh hưởng gì đến ông, như gió thổi chẳng làm lay động ánh sáng hoặc như dao chẳng cắt được nước.

Nó chẳng làm gì được ông cả, chỉ như gió không đủ làm ánh sáng lay động, và chỉ như dao, dù bao nhiêu lần chém nước, nước chẳng hề hấn gì.

Ông như nước sôi, định lực phát sanh từ công phu tu tập của ông được ví như nước sôi. Trong khi ma vương giống như tảng băng, ma vương được ví như tảng băng giá lạnh trong mùa đông. **Khi gần hơi nóng, băng sẽ tiêu tan.** Cứng như băng nhưng sức nóng của nước sôi cũng sẽ dần dần làm băng tan chảy, **chúng nó dựa vào ma lực, nhưng nó chỉ là khách thôi.**

Nó chỉ trông mong vào ma lực của chính nó nên nó chẳng bao giờ được gọi là chủ, nó chỉ là “khách” (chẳng ở được lâu). Nó không thể thành công trong nỗ lực quấy phá ông.

Kinh văn:

成就破亂，由汝心中五陰主人。主人若迷客得其便。

Thành tựu phá loạn, do nhữ tâm trung ngũ âm chủ nhân. Chủ nhân nhược mê khách đắc kì tiện.

Việt dịch:

Nó có thể phá rối được, là do người chủ của ngũ âm trong tâm ông. Nếu chủ nhân mê lầm thì khách mới được dịp quấy phá.

Giảng:

Nó có thể phá rối được, là do người chủ của ngũ âm trong tâm ông: Căn bản là nó chẳng thể phá rối được. Tuy nhiên, nếu chủ nhân mê lầm, nếu tâm ông là chủ nhân của ngũ âm mà mê lầm, thì khách mới được dịp quấy phá.

Khách sẽ được dịp quấy phá. Còn nếu như ông, là chủ nhân mà không mê lầm thì nó không thể làm được điều gì hại ông cả. Ai là chủ? Đó là tự tánh của ông, nếu tự tánh của ông bị mê lầm, thì ma quỷ có cách để hại ông. Còn nếu tự tánh của ông không bị mê lầm, thì nó đành chịu bó tay, chẳng làm gì được ông.

Kinh văn:

當處禪那，覺悟無惑，則彼魔事無奈汝何？陰銷入明，則彼群邪咸受幽氣。明能破暗，近¹自銷殞。如何敢留擾亂禪定？

Đương xử thiền-na, giác ngộ vô hoặc, tắc bỉ ma sự vô nại nhữ hà? Âm tiêu nhập minh, tắc bỉ quần tà hàm thụ u khí. Minh năng phá ám, cận tự tiêu vãn. Như hà cảm lưu nhiễu loạn thiền định?

¹Bản VPTT chép 近. Bản Taishō chép 近. Bản Tổng chép chữ 迷, Nguyên chép chữ 摧.

Việt dịch:

Khi trong thiền định, sáng suốt không mê lầm, thì các ma sự kia không làm gì được ông. Khi năm ám tiêu trừ, ông có thể nhập vào bản tánh sáng suốt, mà tà ma kia đều nương vào ám khí. Do sáng phá được tối, nên bọn chúng sẽ bị tiêu hủy khi đến gần ông. Sao còn dám đến gần ông để phá rối thiền định?

Giảng:

Khi trong thiền định, ông làm cho tâm ý mình được thanh tịnh, đạt được chánh định, ông được sáng suốt không mê lầm, các ma sự kia chẳng làm gì ông được. Ma quỷ không thể nhiễu loạn ông bằng cách của nó được, khi năm ám tiêu trừ, ông có thể nhập vào bản tánh sáng suốt. Ma quỷ thuộc về bóng tối (âm). Bóng tối có thể bị xua tan như băng bị tan trong nước sôi. Trí huệ của ông rất sáng suốt nên ông hoàn toàn thể nhập vào với ánh sáng.

Bọn tà ma kia gồm ma quỷ, ngoại đạo, đều nương vào ám khí. Mọi chiến thuật (phá hoại) của nó đều nương vào bóng tối, do ánh sáng phá được tối. Nếu ông đạt được định lực và trí tuệ chân chánh thì năng lực của ánh sáng trí huệ sẽ chiếu sáng và xua tan mọi u ám (2). Nên bọn chúng sẽ bị tiêu hủy khi đến gần ông, sao còn dám đến gần ông để phá rối thiền định? Còn nếu nó muốn đến gần thì cứ việc, nhưng nó không dám quấy nhiễu ông.

Kinh văn:

若不明悟，被陰所迷，則汝阿難必為魔子。成就魔人。

Nhược bất minh ngộ, bị âm sở mê, tắc như A-nan tất vi ma tử, thành tựu ma nhân.

Việt dịch:

Nếu không tỏ ngộ, bị ngũ ám làm mê lầm, thì chính A-nan ắt phải làm con của ma, sẽ thành loài ma.

Giảng:

Nếu không tỏ ngộ. Nếu ông không hiểu biết và thức tỉnh mà lại bị mê lầm bởi ma của ngũ ám, thì chính ông, A-nan, ắt phải làm con của ma, sẽ thành loài ma. Ông sẽ gia nhập vào đoàn tùy tùng của quân ma.

Kinh văn:

如摩登伽，殊為眇劣。彼雖¹呪汝破佛律儀。八萬行中，祇²毀一戒。心清淨故，尚未淪溺。

Như Ma-dăng-già thù vi miểu liệt. Bĩ tuy chú như phá Phật luật nghi. Bát vạn hạnh trung, kì hủy nhất giới. Tâm thanh tịnh cố, thượng vị luân nịch.

¹ Bản VPTT chép 惟. Bản Taishō chép 雖. Bản Tống, bản Nguyên, bản Minh, đều chép chữ 唯.

² Bản VPTT chép 祇 (chỉ). Bản Taishō chép 祇. Bản Nguyên chép chữ 只.

Việt dịch:

Như ông gặp nạn Ma-đăng-già, là việc nhỏ nhất. Cô ta dùng chú thuật bắt ông phá hủy luật nghi của Phật. Nó mong trong số tám vạn bốn ngàn¹ tế hạnh, ông chỉ hủy phạm một giới. Nhưng vì tâm ông thanh tịnh nên không bị chìm đắm.

Giảng:

Như ông gặp nạn con gái của Ma-đăng-già, là việc nhỏ nhất. Đó chỉ là một việc dính líu đến ma sự bình thường. Cô ta dùng chú thuật bắt ông phá hủy luật nghi của Phật, cô ta dùng chú thuật của Tiên Phạm thiên để mê hoặc ông và bắt ông phải hủy phạm luật nghi của Phật. Nó mong trong số tám vạn bốn ngàn tế hạnh, ông chỉ hủy phạm một giới. Nhưng vì tâm ông thanh tịnh nên không bị chìm đắm. Vì ông đã chứng được quả vị đầu tiên của hàng A-la-hán, ông hoàn toàn không bị nó quấy phá, nên ông không bị đọa lạc.

Kinh văn:

此乃隳汝寶覺全身。如宰臣家忽逢籍沒，宛轉零落無可哀救。

Thử nãi huy nhữ bảo giác toàn thân. Như tế thần gia hốt phùng tịch một, uyển chuyển linh lạc vô khả ai cứu.

¹ 84.000. Gồm 250 giới tỷ-khuru X 4 oai nghi = 1000 x 3 thời (quá khứ hiện tại, vị lai) = 3000 x 7 (thất diệt tội: thân 3 + khẩu 4) = 21.000 x 4 (tứ đẳng phần; thâm, sân, si, đẳng phần) = 84.000.

Việt dịch:

Đây là nỗ lực muốn phá hoại hoàn toàn sự giác ngộ quý báu của ông. (Nếu nó thành công) ông sẽ như quan Tể tướng bỗng nhiên bị truất quyền, gia đình ông ta trở nên bơ vơ, tuyệt vọng không ai thương xót cứu giúp.

Giảng:

Đây là nỗ lực muốn phá hoại hoàn toàn sự giác ngộ quý báu của ông. Đó là hành vi nỗ lực làm cho ông bị đọa lạc. (Nếu nó thành công) ông sẽ như quan Tể tướng bỗng nhiên bị mất quyền. Khi một quan chức cao cấp bị Vua tịch thu tài sản của gia đình, gia đình ông ta trở nên bơ vơ không ai thương xót cứu giúp. Ông hoàn toàn bị cô đơn, vô phương kêu cứu, không ai thương xót giúp đỡ.

SẮC ÁM

A. TRẠNG THÁI TÂM LÝ THANH TỊNH TRƯỚC KHI VÀO CẢNH GIỚI SẮC ÁM

Kinh văn:

阿難當知汝坐道場，銷落諸念其念若盡。則諸離念，一切精明。動靜不移，憶忘如一。

A-nan đương tri, nhữ tọa đạo tràng, tiêu lạc chư niệm. Kì niệm nhưc tận. Tác chư li niệm nhất thiết tinh minh. Động tĩnh bất di, ức vọng như nhất.

Việt dịch:

A-nan nên biết, ông ngồi nơi đạo tràng, phải dứt sạch các vọng niệm. Khi vọng niệm đã dứt sạch, thì các ly niệm¹ sáng tỏ rõ ràng. Động tịnh không đổi dời, nhớ quên đều như một.

Giải:

A-nan nên biết, khi ông ngồi nơi đạo tràng, phải tiêu trừ các vọng niệm. A-nan ông nên biết rằng: Ông chỉ là người đang tu pháp *phản văn văn tự tánh* (hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra tự tánh của mình).

Khi công phu như vậy thì ông đã làm tiêu trừ mọi vọng niệm. Khi các vọng niệm đã hết sạch, chẳng còn

¹ 諸離念: Bản Anh ngữ: *There will be nothing on his mind*. Có thể hiểu là bản tâm đã rõ ràng, vọng niệm không còn và cái niệm muốn dứt trừ vọng niệm ấy cũng vắng bật luôn.

niệm phân biệt trong tâm ông. **Trạng thái thanh tịnh, sáng suốt, đầy trí huệ và định lực này, sẽ an trú trong ông. Khi động tịnh không đổi đời, nhớ quên đều như một, tâm ông không thay đổi, dù ông nhớ hay quên trạng thái đó đều như nhau, không sai không khác.**

B. PHẠM VI SẮC ÂM

Kinh văn:

當住此處，入三摩提，如明目人，處大幽暗。精性妙淨，心未發光。此則名為色陰區宇。

Đương trụ thử xứ, nhập tam-ma-đề, như minh mục nhân xử đại u ám. Tinh tính diệu tịnh, tâm vị phát quang. Thử tắc danh vi sắc âm khu vũ.

Việt dịch:

Khi an trú trong trạng thái đó mà vào được chánh định, như người sáng mắt ở nơi tối tăm. Dù chân tánh nhiệm mầu thanh tịnh, nhưng tâm chưa tỏa phát được trí huệ sáng suốt. Đây gọi là phạm vi của Sắc âm.

Giảng:

Khi an trú trong trạng thái đó mà vào được chánh định.

A-nan nên biết, khi tu tập chánh định này, an trú trong trạng thái thanh tịnh, động tịnh không thay đổi, nhớ

quên đều như một. **Như người sáng mắt** nhận ra được chính mình ở **nơi tối tăm**. Như người có đôi mắt sáng tỏ, sống trong ngôi nhà tối tăm, dù bản tánh thanh tịnh sáng suốt nhiệm màu, nhưng tâm chưa tỏ phát trí huệ sáng suốt. **Dù chân tánh thanh tịnh nhiệm màu, nhưng tâm chưa phát** sanh được sự chiếu sáng của **trí huệ sáng suốt** chân thực. Thì đây gọi là **phạm vi của Sắc âm**.

C. KHI VƯỢT QUA SẮC ÂM, THẤY ĐƯỢC CỘI GỐC CỦA SẮC ÂM

Kinh văn:

若目明朗，十方洞開，無復幽黯名色陰盡。是人則能超越劫濁。觀其所由，堅固妄想以為其本。

Nhược mục minh lãng, thập phương đổng khai, vô phục u ám, danh sắc âm tận. Thị nhân tắc năng siêu việt kiếp trược. Quán kì sở do, kiên cố vọng tướng dĩ vi kì bản.

Việt dịch:

Như mắt sáng tỏ, rõ thấu mười phương, không còn tối tăm, gọi là dứt sạch sắc âm. Người ấy có thể vượt ra khỏi kiếp trược. Xem kỹ nguyên do của sắc âm, nhận ra vọng tướng kiên cố chính là cội gốc.

Giải:

Như mắt sáng tỏ, rõ thấu mười phương, không còn tối tăm. Trạng thái này gọi là gì? Gọi là dứt sạch

sắc ám. Trong năm ám: sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc ám đã tiêu trừ. **Người này có thể vượt ra khỏi kiếp trước.**¹ Xem kỹ nguyên do của sắc ám, nhận ra vọng tưởng kiên cố chính là cội gốc. Khi hành giả vượt qua kiếp trước, mới thấy mọi hành vi của mình đều phát xuất từ vọng tưởng kiên cố (3)².

D. MƯỜI CẢNH GIỚI SAI BIỆT CỦA SẮC ÁM (NẾU BỊ MÊ LÀM KHÔNG VƯỢT QUA ĐƯỢC SẮC ÁM)

1. TÂM THOÁT NGẠI

Kinh văn:

阿難，當在此中，精研妙明，四大不織。少選之間，身能出礙。此名精明流溢前境。斯但功用暫得如是，非為聖證。不作聖心名善境界。若作聖解，即受群邪。

A-nan, đương tại thử trung, tinh nghiên diệu minh, tứ đại bất chức. Thiểu tuyển chi gian, thân năng xuất ngại. Thử danh tinh minh lưu dật tiền cảnh. Tư đản công dụng tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng.

¹ Một trong Ngũ trước; Kiếp trước, Kiến trước, Phiền não trước, Chúng sinh trước, Mạng trước.

² Các phần có đánh số như trên, xin xem ở Phần phụ lục và Khai thị phía sau, từ trang 401.

Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải tức thọ quả tà.

A-nan, ngay trong định ấy, quán xét thật kỹ bản tánh diệu minh, thấy tứ đại không còn đan dệt với nhau nữa. Trong chốc lát, thân thoát ra khỏi sự ngăn ngại. Trạng thái này gọi là *trình minh trôi vào tiền cảnh*. Đó chỉ là trạng thái nhất thời do dụng công, không phải là biểu hiện sự chứng quả thánh. Nếu không khởi tâm chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt. Nhưng nếu nghĩ mình chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

Giải:

Bây giờ chúng ta sẽ đề cập đến sự liên hệ của ma sự và ngũ uẩn (ám)¹: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Có mười loại ma trong mỗi uẩn. Nên có tất cả là *Năm mươi hiện tượng âm ma*. Hành giả phải có sự hiểu biết rõ ràng về *Năm mươi hiện tượng âm ma* này. Nếu quý vị không biết rõ những hiện tượng này, quý vị sẽ dễ dàng kết thúc huệ mạng của mình trong quyền thuộc của ma vương mà vẫn không hay biết tại sao mình lại rơi vào đó? Đó là lý do tại sao quý vị phải hết sức thận trọng khi tu tập.

A-nan, ngay trong định ấy, quán xét thật kỹ bản tánh diệu minh, khi sắc âm sắp sửa tiêu dung,

¹ 蘊 (uẩn) hoặc 蔭 (ám) đều là dịch nghĩa từ Skandha. Uẩn: cách dịch do ngài Huyền Trang và phái tân dịch chủ xướng. Ngài Cưu-ma-la-thập dịch là ám.

ông sẽ thấy mười phương rỗng rang, và cảm nhận được một loại ánh sáng. Do vì ông đã dụng công cứu xét trạng thái vi tế nhiệm màu và sáng suốt.

Tứ đại không còn đan dệt với nhau nữa, trong chốc lát thân có thể thoát ra khỏi mọi ngăn ngại.

Tứ đại sẽ không còn kết hợp với nhau, không còn tác dụng ngăn ngại. Chẳng bao lâu thân thể trở nên không bị chướng ngại, như hư không rỗng rang. Đó được gọi là *ý sanh thân*, nghĩa là có một thân khác tách rời khỏi thân vật chất (sự hiện thân tùy ý, không bị vật chất làm chướng ngại).

Trước đây tôi đã kể chuyện về chú đệ tử của tôi đến các cung trời bằng pháp thân¹ của chú ấy, thân ấy cũng được gọi là *ý sanh thân*. Ý đây liên quan đến thức, nó là một trong sáu thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Như sắc thân được tạo nên bằng tâm thức, thì cũng có khả năng vượt ra khỏi chướng ngại của sắc thân kết hợp bằng tứ đại.

Trạng thái này gọi là *tinh minh trôi vào tiền cảnh*.

Tánh diệu minh cũng trôi vào cảnh giới bên ngoài (4).

Đó chỉ là trạng thái nhất thời, do dụng công

Cảnh giới này, bất quá chỉ do dụng công tu tập mà thôi, nó không thường, chỉ là sự ngẫu nhiên thôi. Quả thật, tùy mọi lúc có thể vào ra cảnh giới ấy, muốn đến

¹ Còn gọi là Định thân. Do sức thiền định mà tâm thức vượt thoát khỏi sự ràng buộc của sắc ấm (thân vật chất). Dùng từ Định thân để tránh sự hiểu lầm về Pháp thân vô khứ lai.

nơi nào liền đến nơi ấy, muốn trở về lúc nào là trở về lúc ấy. Hoàn toàn được tự tại:

Phóng chi tắc di lục hợp

Quyển chi tắc thối tàng u mật.

Nếu phóng thả ra, nó sẽ tràn ngập khắp cả trời đất. Và rồi người ta có thể thu lại bất kỳ lúc nào. Nếu ông không thể làm được việc này bất kỳ lúc nào ông muốn, thì việc của ông chỉ là sự dụng công nhất thời. Đó là một trạng thái mà ông sẽ đạt được khi mức độ tu tập của ông chín muồi. Tuy nhiên trạng thái này chỉ là tạm thời. Ông sẽ không thường xuyên có được một sắc thân vượt qua mọi sự chướng ngại, đây **không phải là sự biểu hiện chứng quả thánh**.

Ông chưa phải đã đạt được quả vị Thánh. Người chưa đạt được quả vị không phải có trạng thái như vậy.

Nếu không khởi tâm chứng thánh, thì đó là trạng thái tốt. Nghĩa là ông không nên nói: “Ồ tôi đã có chút ít công phu tu hành, tôi có thể thoát hồn ra khỏi thân từ một điểm trên đỉnh đầu.” Nếu ông trở thành kẻ tự mãn như vậy thì điều gì sẽ xảy ra? Hoàn toàn do ở nơi ông cả. Tuy nhiên, nếu ông không xem cảnh giới này như một bằng chứng của sự chứng đạt quả Thánh, thì cảnh giới ấy không phải là một chướng ngại to lớn, và cũng chẳng có gì sai lầm nghiêm trọng.

Nhưng một khi nghĩ rằng mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Nếu như ông nghĩ: công phu tu tập của mình hiện nay quá siêu tuyệt rồi. Ta thật là kỳ diệu, ta là Thánh

nhân xuất thế, ta là a-la-hán. Nếu ông nghĩ như thế, ma quỷ sẽ tấn công ông ngay. Một khi ma quỷ đến phá, thì ông là người đầu tiên bị đọa vào địa ngục.

2. NHẬT TRÙNG SÁN TRONG THÂN

Kinh văn:

阿難，復以此心精研妙明，其身內徹。是人忽然於其身內拾出蟻蚋，身相宛然，亦無傷毀。此名精明流溢形體。斯但精行暫得如是，非為聖證。不作聖心，名善境界。若作聖解，即受群邪。

A-nan, phục dĩ thử tâm tinh nghiên diệu minh, kì thân nội triệt. Thị nhân hốt nhiên ư kì thân nội thiệp xuất nhiêu hôi, thân tướng uyển nhiên, diệc vô thương hủy. Thử danh tinh minh lưu dật hình thể. Tư đãn tinh hành tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

Việt dịch:

Lại nữa, A-nan, nếu dùng tâm ấy cứu xét tánh diệu minh, thấy rõ suốt khắp thân. Bỗng nhiên có thể lượm ra những con trùng, con sán từ trong thân mình, mà thân thể vẫn nguyên vẹn, không bị tổn thương. Trạng thái này gọi là *tinh minh tràn ra hình thể*. Đây chỉ là trạng thái nhất thời do tinh tấn công phu, chẳng phải là chứng thánh. Nếu người ấy

không nghĩ mình chứng thánh thì đó là trạng thái tốt. Nhưng nếu nghĩ mình chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Đây gọi là cảnh giới thứ hai của hiện tượng *Ngũ âm ma*. Ma cảnh này xuất hiện vì ông tinh tấn tu tập, nếu ông không tinh tấn trong việc hành trì, thì ông chẳng thể nào thu hút ma sự này. Dù ông muốn, ma cũng chẳng thêm để ý tới ông. Dưới mắt nó ông chỉ là một kẻ nghèo nàn, nó chẳng có cơ thuận tiện để quấy phá ông.

Nhưng nay vì ông đang lúc công phu. Ông vừa tích trữ được chút ít của cải quý báu. Đó là lý do ma theo ông để quấy rối.

Vậy ông phải làm gì khi nó đến? Ông cần phải an trụ trong trạng thái như như bất động và tỉnh giác, sáng suốt; không dính mắc, không phan duyên với những hình tướng hiện ra bên ngoài. Hoàn toàn không dính mắc vào mọi chuyện. Cũng đừng nên nghĩ: “Cảnh giới ấy quá tuyệt vời, ước gì nó lại hiện ra.”

Đừng mong ngóng nó, cũng đừng ruồng rẫy xua đuổi nó, mà chỉ xử sự như không có chuyện gì xảy ra cả. Nếu quý vị không tự xem mình là bậc thánh, thì đó là tình trạng tốt. Còn nếu quý vị nghĩ rằng mình đã là Thánh nhân. Bỗng nhiên thốt lên:

“Ồ! Ta là người phi thường, ta có thể nhật từng loài chúng sanh từ trong thân mình ra.”

Nếu ông nghĩ rằng mình đã đạt được thần thông tự tại thì quý vị thực sự mê lầm. Chỉ với một niệm tự

mãn ấy, ma quỷ liền len vào tâm và cai quản, nó điều khiển ông cho đến khi ông mất hết định lực.

Do đó, ông phải hiểu thật rõ những đạo lý của việc tu hành. Chỉ như thế mới có thể giữ cho ông khỏi bị rơi vào bẫy ma hay lạc vào đường tà. Nếu ông không hiểu Phật pháp thì rất dễ bị lạc đường. Ông có chút nào công phu không? Chuyện ấy chẳng thành vấn đề. Nhưng khi công phu có được chút ít định lực rồi thì ma vương liền luôn luôn để mắt tới ông, chỉ cần có được dịp thuận tiện thì nó liền đến quấy phá ông.

Lại nữa A-nan, nếu có người dùng tâm xét lại tánh diệu minh, sẽ thấy rõ suốt khắp thân.

Nếu ông siêng năng miệt mài trong việc tu tập, cuối cùng ông sẽ có khả năng thấy được mọi thứ bên trong thân ông. Đó là chuyện thường, nếu ông muốn thấy được như thế. Nhưng nếu ông chỉ có khả năng thấy được cảnh giới này trong phút chốc thôi, thì đó là trạng thái của sắc ấm.

Bỗng nhiên có thể lượm ra những con trùng, con sán từ trong thân mình, mà thân thể vẫn nguyên vẹn, không bị tổn thương.

Trong cảnh giới này, bỗng nhiên ông có thể lượm trùng sán từ trong bụng mình ra, đủ loại dài ngắn, lớn, nhỏ. Ông chỉ cần đặt tay vào là lòi nó ra được. Những loại trùng được lòi ra là có thực mà chẳng tổn thương đến khoang bụng. Ông nghĩ loài trùng được lấy ra như thế nào? Nếu ông đưa tay vào trong bụng để lấy được

trùng sán ra thì khoang bụng sẽ bị tổn thương, nhưng khoang bụng hoàn toàn không bị rách bẻ, thân thể còn toàn vẹn. Trường hợp này có thể giải thích theo hai cách:

Một, có thể hiểu là: thân thể của nó vẫn còn toàn vẹn, nghĩa là: thân thể của loài trùng sán vẫn còn toàn vẹn chẳng bị tổn thương chút nào và vẫn sống khỏe mạnh. Còn hiểu theo cách thứ hai là: khoang bụng trong thân thể mình vẫn toàn vẹn không bị tổn thương.

Trạng thái này gọi là: *tinh minh tràn ra hình thể.*

Một loại ánh sáng rất trong suốt tràn ngập khắp thân thể của ông. Thực ra ông chẳng đưa tay vào khoang bụng mình để nhặt những con trùng sán ra, mà trùng sán tự thoát ra.

Đây chỉ là trạng thái nhất thời do tinh tấn công phu, chẳng phải là chứng thánh. Trạng thái này không phải như một việc gì đó thường xảy ra. Nếu đây là cảnh giới xảy ra thường xuyên thì tình huống khác hẳn. Đây không phải cảnh giới khi chứng quả thánh.

Nếu không nghĩ mình chứng thánh thì đó là trạng thái tốt.

Sẽ là tốt đẹp, không gây nên vấn đề gì nghiêm trọng. **Còn nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.**

Nếu quý vị cho rằng: “Ta vừa chứng quả vị thánh, ta có thể lấy những trùng sán này từ trong bao tử mình ra. Chẳng tuyệt diệu hay sao? Các người đâu được như thế!”

Nếu quý vị trở nên tự mãn, đắm chấp vào trạng thái vừa xảy ra thì quý vị sẽ bị ma vương quyền rũ thành quyền thuộc của nó.

3. NGHE TIẾNG THUYẾT PHÁP GIỮA HU KHÔNG

Kinh văn:

又以此心，內外精研。其時魂魄，意志精神，除執受身，餘皆涉入，互¹為賓主。忽於空中，聞說法聲。或聞十方，同敷密義。此名精魄²，遞相離合，成就善種。暫得如是，非為聖證。不作聖心，名善境界。若作聖解，即受群邪。

Hữu dĩ thử tâm, nội ngoại tinh nghiên. Kỳ thời hồn phách, ý chí tinh thần, trừ chấp thọ thân, dư giai thiệp nhập, hỗ vi tân chủ. Hốt ư không trung, văn thuyết pháp thanh, hoặc văn thập phương, đồng phu mật nghĩa. Thử danh tinh phách, đệ tương li hợp, thành tựu thiện chủng, tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

¹ Bản VPTT chép 互. Bản Taishō chép chữ 若. Bản Tống, Nguyên, Minh đều chép chữ 若.

² Bản VPTT chép 魄. Bản Taishō chép 魂. Bản Tống, Nguyên, Minh đều chép chữ 魂.

Việt dịch:

Lại nữa, nếu đem tâm ấy quán xét tinh tường cả trong lẫn ngoài. Khi ấy hôn phách, ý chí, tinh thần, trừ ra sắc thân, đều giao tiếp lẫn nhau thay phiên làm khách chủ. Rồi bỗng dừng nghe giữa hư không có tiếng thuyết pháp, hoặc nghe mười phương đồng diễn bày nghĩa lý thâm mật. Cảnh giới này gọi là: “Tinh thần hôn phách thay phiên nhau khi rời xa, khi kết hợp để cùng nhau thành tựu những hạt giống tốt.” Nhưng đó chỉ là trạng thái nhất thời, chẳng phải là chứng thánh. Nếu chẳng nghĩ mình đã chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Lại nữa nếu có người đem tâm ấy quán xét tinh tường cả trong lẫn ngoài, cứ xét tinh sâu mãi không thôi, trong và ngoài nỗ lực đạt đến chỗ tuyệt đỉnh, không ngừng cố gắng tinh luyện tiến trình ấy. **Hôn, phách** trải qua một sự thay đổi. Có ba hôn và bảy phách (vía) ở trong thân thể con người. Tôi đã đề cập đến mười anh em này trước rồi. Một số trong mười hôn vía ấy, chỉ có tai hoặc mắt, có trường hợp chỉ có mũi nhưng không có môi, mắt, tai. Mỗi trường hợp chỉ làm chủ một giác quan, thiếu năm giác quan kia, thế nên nó không có tác dụng riêng lẻ, độc lập. Nó phải hợp tác hỗ tương với nhau như một đội bóng. Những ai có tai sẽ giúp cho người không có tai, ai có mắt giúp cho người không có mắt. Nó hỗ trợ giúp đỡ cho nhau.(5)

Mười thứ hồn phách ấy cùng với ý chí, tinh thần sẽ xen vào nhau, thay phiên làm khách, làm chủ. Nó thay đổi vai trò hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau. Nó thay nhau đóng vai chủ và khách.

Rồi bỗng dừng nghe giữa hư không có tiếng thuyết pháp. Có người đang thuyết pháp giữa hư không. Ai vậy? Ông nghe được tiếng nhưng không thấy được hình. Thực ra đó chỉ là ý chí, tinh thần của chính ông. Nó thay phiên nhau đóng vai chủ và khách để giảng pháp. **Hoặc nghe mười phương đều diễn bày nghĩa lý thâm mật.** Ông có thể nghe tiếng giảng pháp từ giữa không trung. Sao vậy? Vì sự công phu tu tập của ông trong những đời trước. Ông đã từng nghe giảng rất nhiều kinh pháp, nên trong tinh thần, ý chí, tư tưởng của ông không thể nào phai mờ được. Thế nên trong đời này, khi ông dụng công tu tập đạt đến đỉnh cao nhất thì những kinh nghiệm trong quá khứ trào ra.

Cảnh giới này gọi là: Tinh thần thay phiên nhau khi rời xa, khi kết hợp để cùng nhau gieo trồng những hạt giống tốt.

Nó cùng hợp tác với nhau, cùng lập thành một dây, cùng nhau kết nhóm, cùng nhau tách rời ra. Chúng có thể giảng nói Phật pháp khiến cho ông có thể hiểu được những điều mà trước nay ông chưa hiểu. Vậy nên ông có thể gieo trồng những chủng tử tốt cho đời sau.

Đó chỉ là trạng thái nhất thời, không phải là thường xuyên, không phải là chứng thánh. Đừng khởi ý tưởng cho rằng trạng thái này rất vi diệu, rồi

nói: “Hãy xem ta đây, ta chẳng cần đến nơi pháp hội, ta có thể nghe giảng pháp ở trong không trung bất kỳ khi nào ta muốn.” Ông có thể được nghe giảng pháp nhưng cũng không có nghĩa là ông đã chứng thánh.

Nếu chẳng nghĩ mình đã chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt, nếu ông không trở nên tự mãn, không tự cho rằng mình là kẻ phi thường, nếu không muốn đối gạt mọi người thì đó là trạng thái tốt. Giả sử như ông nói “Ồ ta có thể nghe pháp ngay cả khi chẳng ai giảng nói cả. Ai có được điều ấy chẳng? Không! Thế mà chuyện ấy lại đến với ta.”

Nhưng nếu ông quảng cáo, khoe khoang trạng thái đó để mong có người tin ông, thì điều gì sẽ xảy ra?

Nếu ông nghĩ rằng mình đã chứng Thánh thì liền rơi vào tà kiến.

4. PHẬT HIỆN THÂN

Kinh văn:

又以此心，澄露皎徹，內光發明。十方遍作，閻浮檀色。一切種類，化為如來。於時忽¹見毘盧遮那，居天光臺，千²佛圍繞，百億國土，及與蓮華俱時出現。

¹ Bản VPTT chép 於時忽見. Bản Taishō chép 于時忽然見. Bản Tổng, Nguyên, Minh đều chép 忽然見。

² Bản VPTT chép 千. Bản Taishō chép 千. Bản Tổng, chép chữ 十.

此名心魂，靈悟所染，心光研明照諸世界。暫得如是，非為聖證。不作聖心，名善境界。若作聖解，即受群邪。

Hư dĩ thử tâm, trừng lộ hiệu triệt, nội quang phát minh. Thập phương biến tác, diêm-phù-đàn sắc. Nhất thiết chủng loại, hóa vi Như Lai. Ư thời hốt nhiên, kiến Tỳ-lô giá-na, cư thiên quang đài, thiên Phật vi nhiều, bách ức quốc độ, cập dĩ liên hoa câu thời xuất hiện. Thử danh tâm hồn, linh ngộ sở nhiễm, tâm quang nghiên minh, chiếu chư thế giới. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

Việt dịch:

Lại đem tâm ấy lóng sạch, thấu triệt, bên trong hào quang tỏa chiếu sáng ngời. Mười phương biến thành sắc diêm-phù-đàn.¹ Tất cả loài hữu tình đều hóa làm Như Lai. Lúc ấy bỗng thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na ngồi trên đài thiên quang, có ngàn Đức Phật nhiều quanh trăm ức cõi nước, cùng với hoa

¹ Diêm-phù-đàn: 閻浮檀 (s: jambūdana-suvarṇa). Hán dịch là Lưu kim diêm phù 流金閻浮. Do chữ Jambū: diêm phù, có nghĩa là dòng sông chảy qua rừng cây; Dana 檀: là sinh ra loại vàng quý Thăng kim. Ở giữa núi Hương tuyền (s: Gandhamadana) và dãy Hy-mã-lạp-sơn có sông chảy qua rừng cây Diêm phù, vàng phát ra từ sông này gọi là Diêm-phù-đàn kim. Theo thần thoại Ấn Độ, sông Diêm-phù là một trong 7 nhánh của sông Hằng, sông này không có thật, nên Diêm-phù-đàn kim và Diêm-phù đại thọ là những vật tượng tượng cho thuyết Tu-di bốn châu.

sen đồng thời hiện ra. Cảnh giới này gọi là *tâm hồn được truyền dẫn bởi sự linh ngộ, khi tập trung tham cứu đến tận nguồn tâm thì ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp cõi nước*. Đây chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng thánh. Nếu không nghĩ mình chứng thánh gọi là cảnh giới tốt, nếu tự cho mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Lại đem tâm ấy lóng sạch, thấu triệt, bên trong hào quang tỏa chiếu sáng ngời, khi tâm lặng yên, thanh tịnh, hiển bày, tỏ lộ sáng suốt tột bậc. Ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp cả, **mười phương biến thành sắc diêm-phù-đàn**. Ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu từ trong tâm, khắp mười phương cõi nước đều phủ màu diêm-phù-đàn. **Tất cả các loài hữu tình** (thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, noãn sanh) và tất cả các loài chúng sanh khác **đều hóa làm Như Lai**.

Lúc ấy, bỗng thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na.¹ Tỳ-lô-giá-na nghĩa là “suốt khắp mọi nơi,” là danh hiệu của Đức Phật. Ngài không hiện hữu riêng ở một nơi nào, vậy nên chẳng nơi nào mà ngài không có. Thân thể của ngài trùm khắp mọi nơi. Người này bỗng nhiên thấy được Đức Phật Tỳ-lô-giá-na. Vì Đức Phật có thân trùm khắp mọi nơi.

Ngôi trên đài thiên quang, làm bằng ánh sáng của cõi trời, hiển bày thân cao ngàn trượng. Đức Phật

¹ Vairocana: Tỳ-lô-giá-na 毘盧遮那; Tên dịch âm của Đại Nhật Phật.

Tỳ-lô-giá-na được ngàn Đức Phật vây quanh cùng trăm ức cõi nước cùng với hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng đồng thời hiện ra.

Cảnh giới này gọi là: *“tâm hồn được truyền dẫn bởi sự linh ngộ*, ông đừng cho rằng cảnh giới này là thật. Tâm thức ông bị ảnh hưởng bởi một dạng linh cảm sự giác ngộ. Do vậy nó không thật. Do *khi tập trung tham cứu đến tận nguồn tâm thì ánh sáng từ trong tâm chiếu khắp các cõi nước*.

Khi tâm ông được sáng suốt, nó sẽ chiếu khắp tất cả mọi thế giới.

Đây chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng thánh. Những gì đang diễn ra không phải là lâu dài vĩnh viễn. Ông chẳng phải là đã chứng Thánh quả. Nếu không nghĩ mình chứng thánh thì gọi là cảnh giới tốt. Còn nếu tự cho mình chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Nếu ông nói: “Thật tuyệt diệu! Ta vừa thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na. Ông có thấy chẳng? Công phu của ông chẳng sâu bằng tôi, tôi thật là đã đạt được điều ấy.” Một khi ông khởi lên niệm như vậy thì ma vương liền đến lôi kéo ông vào địa ngục.

5. SẮC BÁU ĐẦY HƯ KHÔNG

Kinh văn:

又以此心，精研妙明，觀察不停。抑按降伏，制止超越。於時忽然，十方虛空，成七寶色，或百寶色。同時遍滿，不

相留礙。青黃赤白，各各純現。此名抑按，功力踰¹分。暫得如是，非為聖證。不作聖心名善境界。若作聖解即受群邪。

Hựu dĩ thử tâm, tinh nghiên diệu minh, quán sát bất định. Ưc án, hàng phục, chế chỉ siêu việt. Ư thời hốt nhiên, thập phương hư không, thành thất bảo sắc, hoặc bách bảo sắc. Đồng thời biến mãn, bất tương lưu ngại. Thanh hoàng xích bạch, các các thuần hiện. Thử danh ức án, công lực du phận. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng mẫu nhiệm sáng tỏ. Quán sát không ngừng. Đề nén, hàng phục ngăn dứt quá phần. Bảy giờ bỗng dừng thấy hư không mười phương biến thành màu sắc bảy loại châu báu, hoặc màu sắc của trăm loại châu báu. Xuất hiện đồng thời đầy khắp, không ngăn ngại lẫn nhau. Những màu xanh, vàng đỏ, trắng hiện ra rõ ràng. Cảnh giới này gọi là “Sức công phu hàng phục vọng tâm quá phần.” Mới được cảnh giới như vậy, chẳng phải chứng thánh. Không khởi thánh tâm là trạng thái tốt. Còn nếu nghĩ rằng mình đã chứng Thánh thì liền rơi vào tà kiến.

¹ Bản VPTT chép 逾. Bản Taishō chép 踰. Bản Nguyên, Minh chép chữ 逾.

Giảng:

Lại đem tâm ấy, cứ xét tinh ròng màu nhiệm sáng tỏ. Quán sát không ngừng. Đè nén, hàng phục ngăn dứt quá phần. Cố gắng kiềm chế hàng phục vọng tâm của mình đến nỗi nó không đạt đến chỗ siêu việt.

Bổn dụng hư không trong mười phương biến thành màu sắc của bảy loại báu, hoặc màu sắc của trăm loại châu báu, xuất hiện đồng thời khắp trong không gian mà không ngăn ngại lẫn nhau, mà nó không hề chướng ngại lẫn nhau.

Những loại màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng đều hiện ra rõ ràng. Mỗi thứ đều phô bày màu sắc riêng biệt của nó. Cảnh giới này gọi là: “sức hàng phục vọng tâm quá mức.”

Ông dụng công tu tập chế ngự vọng tâm, không để cho vọng tưởng xen vào, không để cho nó đẩy khởi những tạp niệm. Sau khi sự kiềm chế ấy xảy ra một thời gian dài, trở nên căng thẳng quá mức. Đó là ông đã vượt quá mức độ bình thường lẽ ra nên có.

Mới được cảnh giới như vậy, chẳng phải chứng thánh. Ông chỉ tạm thời thấy được sắc màu bảy báu trong không trung thôi. Vậy nên trạng thái này không có nghĩa là ông đã chứng được thánh quả.

Không khởi thánh tâm là trạng thái tốt. Còn nếu nghĩ rằng mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.

Sẽ là hoàn toàn tốt đẹp, không phải là tình trạng xấu. Còn nếu nghĩ rằng mình là bậc thánh, liền rơi vào tà kiến. Ông sẽ bị bao vây bởi bè lũ tà kiến và ông sẽ đọa lạc.

6. BAN ĐÊM NHƯ BAN NGÀY

Kinh văn:

又以此心，研究澄徹，精光不亂。忽於夜半¹，在暗室內，見種種物，不殊白晝，而暗室物，亦不除滅。此名心細，密澄其見，所視洞幽。暫得如是，非為聖證。不作聖心，名善境界。若作聖解，即受群邪。

Hựu dĩ thử tâm, nghiên cứu trừng triệt tinh quang bất loạn. Hốt ư dạ bán, tại ám thất nội, kiến chủng chủng vật, bất thù bạch trú, nhi ám thất vật, diệc bất trừ diệt. Thử danh tâm tế, mật trừng kỳ kiến, sở thân đồng u. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

Việt dịch:

Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, sáng suốt không loạn. Bỗng nhiên giữa đêm có thể thấy các

¹ Bản VPTT chép 半. Bản Taishō chép chữ 合.

thứ hiện ra trong phòng tối không khác gì ban ngày, mà các thứ ở trong phòng tối cũng không biến mất. Đó gọi là: “**Định tâm lặng đứng cái thấy, nên thấy suốt chỗ tối tăm.**” Tạm được như thế, không phải chứng thánh. Nếu không khởi tâm chứng thánh, đó là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ là chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Lại đem tâm ấy, cứ xét tinh ròng, sáng suốt không loạn.

Lại nữa khi người ấy định tâm để quán sát mọi cảnh giới, cho đến khi linh quang từ bản tâm sáng suốt trở nên rất lắng đọng, và đạt được định lực.

Bỗng nhiên giữa đêm có thể thấy các thứ hiện ra trong phòng tối.

Trong ngôi nhà có ánh sáng, ban đêm không khác gì ban ngày, mà các vật ở trong phòng tối cũng không biến mất.

Không những ông chỉ có thể thấy các vật ở trong nhà mà ông còn có thể thấy được các vật ở bên ngoài ngôi nhà. Không những ông chỉ thấy được đồ vật đã có sẵn trong nhà, mà ông còn thấy được rất rõ ràng những vật đang từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà.

Cảnh giới này gọi là: “**Định tâm lặng đứng cái thấy, nên thấy suốt chỗ tối tăm.**”

Tâm ông được tinh lọc đến chỗ cực điểm và cái thấy của ông được thanh tịnh đến mức tột cùng. Với

cái nhìn trong suốt ấy, ông có thể nhìn được mọi vật ngay trong bóng tối.

Tạm được như thế, không phải chứng thánh

Nhưng đó chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng thánh. Ông không nên nghĩ đó là quả vị của bậc thánh. Chắc chắn quả vị thánh không phải là như vậy.

Nếu không khởi tâm chứng thánh, đó là cảnh giới lành. Nếu nghĩ mình chứng thánh, liền mắc vào tà kiến.

Nếu ông khởi tâm tự cao tự mãn, nghĩ rằng mình đã đạt được công phu lớn lao trong khi tu hành, thì ông sẽ tự rước lấy ma chướng vào mình.

Một số người tu đạo khi đạt đến trạng thái cực điểm vô cùng thanh tịnh và trong suốt như thế, đột nhiên họ thấy được mọi vật. Đó là vì họ đã mở được con mắt Phật (Phật nhãn). Tuy thế, không phải ai cũng có thể mở được Phật nhãn. Ngay cả nếu có người đạt được Phật nhãn, cũng không phải là có được mãi mãi. Cảnh giới được mô tả ở đây là hành giả chỉ được khai mở Phật nhãn trong nhất thời, khiến hành giả có thể nhìn thấy đồ vật trong nhà tối, y như ở đó có ánh sáng vậy.

Tôi lưu ý thêm là hành giả có thể thấy đồ vật từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà. Sẽ thấy được cái gì? Ví dụ ông có thể thấy thần, ma quỷ, Bồ-tát hay Đức Phật từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà tối, không nhất định là hình ảnh nào.

Không phải ai cũng trải qua cảnh giới này, nhưng có một số người sẽ có. Đây là cảnh giới sẽ hiện ra tại

một thời điểm nào đó trong khi hành giả dụng công tu tập. Nhưng đừng nghĩ rằng tất cả mọi người tu đạo đều phải trải qua những cảnh giới giống nhau. Vì nó không phải là một dạng nhất định.

Có người được mở Phật nhãn thường xuyên. Điều đó được gọi là “thần thông có được như một phước báo.” Đó là những người trong đời trước đã tinh tấn tu tập pháp môn nghìn tay nghìn mắt (thiên thủ thiên nhãn), và kết quả dĩ nhiên là họ có thể mở được Phật nhãn đời này cho đến đời sau. Những người khác chỉ có thể mở được Phật nhãn¹ nhất thời thôi, vì tâm họ không ở trong trạng thái hằng thanh tịnh. Nếu tâm họ thường thanh tịnh và họ đã tu tập pháp môn Đại bi trong những đời trước, họ cũng có thể mở được Phật nhãn thường trực. Đó là những trường hợp khác biệt trong khi tu hành.

7. THÂN KHÔNG CÒN CẢM GIÁC, ĐỒNG NHƯ CÂY CỎ

Kinh văn:

又以此心，圓入虛融，四肢²忽然同於草木，火燒刀斫，曾無所覺。又則火光，不能燒爇，縱割其肉，猶如削木。

¹ 佛眼 s: Buddha-cakṣus; e: Buddha-eye.

² Bản VPTT chép 肢. Bản Taishō chép 肢, bản Minh chép chữ 體.

此名塵併，排四大性，一向入純。暫得如是非為聖證。不作聖心名善境界。若作聖解即¹受群邪。

Hựu dĩ thử tâm, viên nhập hư dung, tứ chi hốt nhiên đồng u thảo mộc, hỏa thiêu đao chước, tăng vô sở giác. Hựu tắc hỏa quang, bất năng thiêu nhiệt, tưng cát kì nhục, do như tước mộc. Thử danh trần tịnh, bài tứ đại tính, nhất hướng nhập thuần. Tạm đắc như thị, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

Việt dịch:

Lại đem tâm ấy, hoàn toàn nhập vào tánh hư dung, tứ chi bỗng nhiên đồng như cây cỏ, lửa thiêu đao cắt cũng không hay biết. Lửa đốt không cháy thân, dù bị lóc thịt cũng như chẻ cây. Đó gọi là: *trần cảnh và tính tứ đại đều sạch hết, chỉ một hướng thuần chơn*. Tạm được như thế, không phải là chứng thánh. Nếu không nghĩ mình chứng thánh, là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Lại đem tâm ấy, hoàn toàn nhập vào tánh hư dung.

Lại nữa, khi tâm ấy hoàn toàn thể nhập vào tánh hư dung.

¹ Bản VPTT chép 即. Bản Taishō chép 即, bản Minh chép chữ 則.

Tròn khắp đầy đủ mà lại hư dung. Tâm đó có rồi lại không đó. Quý vị có thể nói tâm đó không có, nhưng tôi biết là có.

Tứ chi bỗng nhiên đồng như cỏ cây, lửa thiêu dao cắt cũng không hay biết. Nếu ông lấy dao cắt hay lấy lửa đốt tay chân mình, sẽ không có một chút cảm giác nóng hay khó chịu nào cả. Lửa đốt không cháy thân. Khi ông có **đốt thân, thân vẫn không thấy nóng. Dù bị lóc thịt cũng giống như chẻ cây.** Nếu ông lóc thịt ra khỏi tay chân, thì cũng chỉ như bóc vỏ cây, chẳng thấy đau đớn hay kinh động gì cả.

Cảnh giới này gọi là: **trần cảnh và tính tứ đại đều sạch hết, chỉ một hướng thuần chơn.**

Tướng tiền trần cùng nhau gom lại, và tánh đất, nước, gió, lửa hợp lại thành một thể. **Tạm được như thế, không phải là chứng Thánh.** Tuy vậy, đó chỉ là cảnh giới tạm thời, một kinh nghiệm ngẫu nhiên, không phải là cảnh giới vĩnh viễn, không phải là chứng Thánh. Đừng nghĩ rằng ông đã chứng được quả vị Thánh.

Nếu không nghĩ mình chứng Thánh, gọi là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ là mình chứng Thánh, trở nên tự mãn, đại ngã mạn, khởi tâm kiêu ngạo **liền rơi vào tà kiến,** sẽ bị tán công và bao vây bởi bè lũ ác kiến.

8. BIẾN THÀNH CẢNH GIỚI CHƯ PHẬT

Kinh văn:

又以此心，成就清淨，淨心功極。忽見大地，十方山河，皆成佛國，具足七

寶，光明遍滿。又見恒沙諸佛如來，遍滿空界，樓殿華麗。下見地獄，上觀天宮，得無障礙。此名欣厭凝想日深，想久化成，非為聖證。不作聖心，名善境界。若作聖解，即受群邪。

Hựu dĩ thủ tâm, thành tựu thanh tịnh. Tịnh tâm công cực, hốt kiến đại địa, thập phương sơn hà, giai thành Phật quốc, cụ túc thất bảo, quang minh biến mãn. Hựu kiến hằng diêu chư Phật Như Lai, biến mãn không giới lâu điện hoa lệ. Hạ kiến địa ngục, thượng quán thiên cung, đắc vô chướng ngại. Thủ danh hân yểm, ngưng tưởng nhật thâm, tưởng cửu hóa thành, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà.

Việt dịch:

Lại đem tâm ấy, thành tựu tánh thanh tịnh, công phu tịnh tâm đến mức cùng tột. Bỗng thấy núi sông, đất liền khắp mười phương biến thành cõi Phật, đầy đủ bảy loại báu, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Lại thấy chư Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng, khắp cõi hư không đầy lâu đài tráng lệ. Dưới thấy địa ngục, trên xem thấy thiên cung mà không ngăn ngại. Đó gọi là: *tư tưởng thích, chán ngưng lắng ngày càng sâu*, tưởng lâu mà thành như vậy, không phải là chứng thánh. Không khởi tâm chứng

thánh, gọi là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ mình đã chứng thánh liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Lại đem tâm ấy, thành tựu tánh thanh tịnh, công phu tịnh tâm đến mức cùng tột. Chuyên chú tâm mình vào công phu tu tập, thực hành pháp tu tam-muội (chánh định), đạt được trạng thái cực kỳ thanh tịnh.

Lúc đó bỗng thấy núi sông, đất liền, suốt khắp mười phương biến thành cõi Phật, có đầy đủ bảy loại châu báu, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi.

Mỗi cung điện đều được trang hoàng bằng bảy loại châu báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, san hô. Các loại châu báu này phát ra ánh sáng chiếu khắp mười phương.

Lại thấy chư Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng, khắp cõi hư không đầy lâu đài tráng lệ. Dưới thấy địa ngục.

Nhìn xuống dưới thấy được toàn cõi địa ngục. Nhìn lên phía trên có thể xem thấy được những gì xảy ra ở thiên cung mà không ngăn ngại. Có thể thấy bất kỳ cung điện, lâu đài nào mà mình thích thấy.

Cảnh giới này gọi là: *tư tưởng thích, chán ngưng lắng ngày càng sâu, tưởng lâu mà thành như vậy.*

Tại sao ông lại có thể thấy được những cảnh này? Là vì ông thường có tâm yêu và ghét. Ông muốn lên cõi trời, cõi Phật và ghét việc xuống địa ngục.

Ông tập trung tư tưởng vào những niệm yêu, ghét này. Chú tâm vào đó như gà mái ấp trứng, như mèo

ình chuột, như rồng nuôi ngọc vậy. Chẳng nghĩ đến chuyện gì khác, mà chỉ nghĩ về những cảnh giới tốt đẹp ở cõi Phật và cảnh khổ đọa đầy nơi địa ngục. Tâm ưa thích những nơi chốn an vui thánh thiện và ghét nơi đau khổ bất hạnh... Cuối cùng những tư tưởng ấy đã tạo nên loại cảnh giới này.

Đó không phải là chứng thánh. Không nên nghĩ rằng mình đã chứng được quả vị Thánh và đạt được nhiều năng lực lớn trong công phu.

Nếu không khởi tâm chứng thánh, gọi là cảnh giới tốt. Thế thì không phải là xấu. Nếu nghĩ là chứng thánh, và nói: “Cảnh giới này thật tuyệt, ta đang ở với chư Phật. Thực vậy, chính ta là Phật.”

Liên rơi vào tà kiến. Nếu nghĩ như vậy thiên ma và ngoại đạo liền đến lôi kéo ông làm bạn đồng hành với nó. Ông nói ông đang ở nơi chư Phật phải không? Tốt lắm, chúng ta cùng kết bạn và chúng tôi sẽ theo thân cận với ông.

9. BAN ĐÊM NHÌN THẤY XA

Kinh văn:

又以此心，研究深遠。忽於中夜，遙見遠方。市井街巷，親族眷屬，或聞其語。此名迫心，逼極飛出，故多隔見。非為聖證，不作聖心，名善境界。若作聖解，即受群邪。

Hựu dĩ thử tâm, nghiên cứu thâm viễn, hốt ư trung dạ diêu kiến viễn phương. Thị, tỉnh, nhai hạng, thân tộc, quyền thuộc, hoặc văn kì ngữ. Thử danh bách tâm, bức cực phi xuất, cố đa cách kiến, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, danh thiên cảnh giới. Nhược tác thánh giải tức thọ quần tà.

Việt dịch:

Lại đem tâm ấy, cứu xét sâu xa, bỗng nhiên giữa khuya thấy được những nơi chốn xa xôi. Thấy chợ, giếng nước, đường phố, ngõ hẻm, bà con thân quyến, cùng nghe họ đang nói chuyện với nhau.

Cảnh giới này gọi là: “Do dồn ép tâm đến mức cùng tột, nên tâm phóng vọt ra thấy được nhiều thứ ở xa và cách ngại như vậy,” chứ không phải là chứng thánh.

Nếu không nghĩ mình chứng thánh, là cảnh giới tốt. Còn nếu cho mình chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

Giảng:

Lại đem tâm ấy, cứu xét sâu xa. Khi dụng tâm nghiên cứu sâu xa, bỗng nhiên giữa khuya thấy được những nơi chốn xa xôi. Bỗng dung có thể thấy được những hiện tượng, những cảnh huống khác nhau ở những nơi chốn xa xôi vào lúc giữa đêm khuya. Thấy chợ, giếng nước, đường phố, ngõ hẻm, bà con thân quyến, cùng nghe họ đang nói chuyện với nhau. Có

thể thấy được phố chợ, nơi hàng hóa được bán đầy trên phố, giếng nước công cộng, nơi mọi người lấy nước dùng đường phố lớn, ngõ hẻm nhỏ. Có thể thấy được luôn cả bà con, quyến thuộc họ hàng thân tộc, cùng nghe được những lời họ nói chuyện với nhau. Có thể nghe được họ bàn bạc nói chuyện với nhau.

Cảnh giới này gọi là: “Do dồn ép tâm đến mức cùng tột, nên tâm phóng vọt ra thấy được nhiều thứ ở xa và cách ngại như vậy.”

Trong công phu ông đã chế ngự tâm phóng túng buông thả theo vọng tưởng, thúc ép tâm mình đến mức cùng tột. Rồi trải qua cảm giác tâm được phóng vọt ra và thấy hết mọi vật bất kể nó ở bao xa, những cảnh vật mà khi bình thường dù cố gắng nhìn cũng không thể thấy được. Nhưng bây giờ bỗng dưng tâm ông vỡ rời ra và ông có thể thấy được mọi vật.

Đó không phải là chứng thánh, không nên nghĩ rằng đây là cảnh giới tốt.

Nếu không nghĩ mình đã chứng thánh thì đó là cảnh giới tốt. Còn nếu tự xem mình là thánh, liền rơi vào tà kiến.

Nếu quý vị tuyên bố rằng mình đã chứng được thánh quả, trong khi mình chẳng hề chứng được, hoặc quý vị tuyên bố đã chứng được những gì mình không thể chứng được. Thì quý vị sẽ thấy mình bị bao vây bởi quân ma.

10. THẤY THIỆN TRI THỨC BIẾN DẠNG MÀ KHÔNG HIỂU NGUYÊN NHÂN

Kinh văn:

又以此心，研究精極，見善知識，形體變移。少選無端種種遷改。此名邪心，含受魘魅，或遭天魔，入其心腹，無端說法，通達妙義，非為聖證。不作聖心，魔事銷歇。若作聖解，即受群邪。

Hựu dĩ thử tâm, nghiên cứu tinh cực, kiến thiện tri thức, hình thể biến di. Thiểu tuyền vô đoan, chủng chủng thiên cải. Thử danh tà tâm, hàm thọ li mị, hoặc tao thiên ma, nhập kì tâm phúc, vô đoan thuyết pháp, thông đạt diệu nghĩa, phi vi thánh chứng. Bất tác thánh tâm, ma sự tiêu yết. Nhược tác thánh giải, tức thọ quân tà.

Việt dịch:

Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, thấy hình thể của các vị thiện tri thức bị biến dạng. Chỉ trong chốc lát, thân họ biến thành nhiều dạng khác nhau mà không biết vì có gì.

Đó gọi là: “Tà tâm bị loài lỵ my hay bị thiên ma nhập vào, vô có thuyết pháp, rất thông suốt diệu lý,” chứ không phải là chứng thánh.

Nếu không nghĩ mình chứng thánh thì các ma sự liền tiêu mất. Còn nếu nghĩ mình đã chứng thánh, liền rơi vào tà kiến.

Giải:

Đây là trạng thái ma sự thứ mười của sắc âm, gọi là “vọng kiến” và “vọng thuyết.”

Lại đem tâm ấy, cứu xét tinh ròng, thấy hình thể của các vị thiện tri thức bị biến dạng. Người mà ông đã theo học giáo pháp trong quá khứ. **Chỉ trong chốc lát, thân họ biến thành nhiều dạng khác nhau mà không biết vì có gì.**

Vị thiện tri thức ấy biến đổi hình dạng ngay trước mặt ông, chợt biến thành một ông lão, lát sau vị ấy biến thành một người trung niên, lát sau nữa vị ấy biến thành một người thiếu niên. Còn nếu thiện tri thức vốn là người nam biến thành người nữ, ông sẽ nghĩ rằng: Ô người thiện tri thức của ta đời trước là một người phụ nữ. Thực ra, những gì ông thấy đều không có thực. Những sự biến đổi này là kết quả từ vọng tưởng của ông. Chỉ trong chốc lát, nhiều sự biến chuyển xảy ra mà không giải thích được. Mọi việc đều biến đổi và trở nên khác với bình thường.

Điều này tương tự với những gì mà người sử dụng ma túy¹ đã trải qua. Đối với họ, mọi vật trở nên có màu sắc sáng chói, họ không thể nhìn rõ các vật thể ấy. Họ vẽ lên nhưng bức tranh kỳ quái không ai hiểu nổi, vì họ chỉ làm văng tung tóe bừa bãi các màu sắc trên khung vải. Sau khi họ vẽ xong, có người nói: “Ồ thật là một

¹ LSD: *lysergic acid diethylamide*, một loại dược phẩm gây ảo giác cực mạnh.

danh họa.” Có người đã khen thật. Quý vị thấy đó! Đó là một loại.

Quý vị thắc mắc: “Nhưng đây có phải là trường hợp của người tu đạo đã dùng ma túy không?”

Không. Cảnh giới này gây nên do ma vương. Khi ông dùng ma túy, ma vương cũng có việc làm. Nó cũng làm cho mọi cảm giác trong quý vị biến đổi theo (6).

Những cảnh giới trong sắc âm có thể biến chuyển thành tốt hoặc trở nên xấu đi. Nếu hành giả có đầy đủ thiện căn, thì sự chuyển biến sẽ theo chiều hướng tốt đẹp. Nếu hành giả có ít thiện căn, sẽ hướng sang chiều bất thiện. Đó là tất cả các dạng biến đổi.

Đó gọi là: “Tà tâm bị loài ly my hay bị thiên ma nhập vào, vô cơ thuyết pháp, rất thông suốt diệu lý.”

Khi loài ly mị hoặc thiên ma nhập vào, ông sẽ tự cho rằng: Mình biết giảng kinh, biết thuyết pháp. Tự cho mình đã được khai ngộ, tự cho mình là bậc Trưởng lão. Những người này bắt đầu giảng pháp mà không có nguyên nhân, và họ không biết mình nói điều gì nữa. Họ nói rằng họ đã thông đạt diệu nghĩa của Phật pháp, nhưng thật sự chẳng thông đạt được diệu nghĩa. Họ cũng chẳng phải đang diễn nói Phật pháp nữa. Họ đã lấy những điều sai, diễn nói thành đúng rồi tuyên bố rằng pháp của họ là vi diệu. Họ tự khen ngợi mình còn hủy báng người khác. Nó tự xưng là bậc Trưởng lão.

Chứ không phải là chứng thánh. Đây là một trạng thái không tốt.

Nếu không nghĩ mình chứng thánh, các ma sự liền tiêu tan. Bọn quân ma sẽ tự biến mất.

Còn nếu nghĩ mình đã chứng thánh, liền rơi vào tà kiến. Nếu ông nghĩ mình đã đạt được quả vị Thánh, ông sẽ nhận thấy mình đang ở địa ngục. Ông sẽ đạt được quả vị của mình ở nơi địa ngục.

E. LỜI KHUYÊN RĂN TỔNG KẾT CỦA ĐỨC THẾ TÔN VỀ SẮC ÁM

Kinh văn:

阿難，如是十種，禪那現境，皆是色陰，用心交互，故現斯事。

A-nan, như thị thập chủng, thiền-na hiện cảnh, giai thị sắc âm, dụng tâm giao hồ, cố hiện tư sự.

Việt dịch:

A-nan, mười cảnh giới hiện ra trong thiền định như vậy, là do sắc âm và tâm dụng công giao xen với nhau mà có.

Giải:

A-nan, mười cảnh giới đã được mô tả ở trên hiện ra khi tập trung quán chiếu trong thiền định. Do sắc âm và tâm nôn nóng dụng công giao xen nhau mà hiện ra. Cảnh giới này có liên quan với sắc âm, khi tâm dụng công hồ tương với sự tham cứu về sắc âm đến cùng cực. Người tu đạo ai cũng có thể trải qua cảnh giới này.

Kinh văn:

眾生頑迷，不自忖量。逢此因緣，迷不自識，謂言登聖，大妄語成，墮無間獄。

Chúng sanh ngoan mê, bất tự thốn lượng. Phùng thử nhân duyên, mê bất tự thức, vị ngôn đặng thánh, đại vọng ngữ thành, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Chúng sanh mê muội không tự xét kỹ. Gặp nhân duyên này, mê muội không tự biết, tự cho là chứng thánh, thành tội đại vọng ngữ, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Chúng sanh mê muội không tự xét kỹ. Chúng sanh ngoan cố khó chuyển hóa, ngu mê khó thức tỉnh. Họ không tự duyệt xét lại mình để kiểm chứng lại mức độ tu học của mình ngay từ đầu. **Gặp nhân duyên này,** gặp các cảnh giới ma sự, **mê muội không tự biết mình, tự cho là chứng thánh.**

Chúng tuyên bố: “Ồ! Ta là Phật. Ta giác ngộ rồi. Ta đã chứng được thánh quả rồi.”

Như vậy **thành tội đại vọng ngữ,** chúng thật sự đã nói những lời đại vọng ngữ, chắc chắn chúng sẽ đọa vào địa ngục vô gián. (7)

Kinh văn:

汝等當依如來滅後，於末¹法中，宣示斯義，無令天魔，得其方便。保持覆護，成無上道。

¹ Bản VPTT chép 末. Bản Taishō chép 末. Bản Tổng, Nguyên, Minh đều chép chữ 末.

Nhữ đấng đương y, Như Lai diệt hậu, ư mạng pháp trung, tuyên kì tư nghĩa. Vô linh thiên ma, đắc kì phương tiện. Bảo trì phúc hộ, thành vô thượng đạo.

Việt dịch:

Các ông phải nương theo, sau khi Như Lai nhập diệt, trong đời mạng pháp, phải truyền bá giáo pháp này. Đừng để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Giữ gìn che chở cho mọi chúng sanh, khiến họ được thành đạo vô thượng.

Giảng:

Các ông phải nương theo, sau khi Như Lai nhập diệt, trong đời mạng pháp, phải truyền bá giáo pháp này.

A-nan, ông nên hết lòng nương theo và thực hành giáo pháp mà tôi đã giảng dạy cho các ông. Trong đời mạng pháp, sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải truyền bá giáo pháp này.

Đừng để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Giữ gìn che chở cho mọi chúng sanh, khiến họ được thành đạo vô thượng. Phải nên duy trì và bảo hộ Phật pháp chân chính, mới mong được thành tựu đạo quả vô thượng.

THỌ ÁM

A. TÂM LÝ TRƯỚC KHI VÀO CẢNH GIỚI THỌ ÁM

Kinh văn:

阿難，彼善男子，修三摩提，奢摩他中，色陰盡者，見諸佛心，如明鏡中，顯現其像。

A-nan, bi thiện nam tử, tu tam-ma-đề, xa ma tha trung, sắc âm tận giả, kiến chư Phật tâm, như minh kính trung, hiển hiện kì tượng.

Việt dịch:

A-nan, thiện nam tử ấy tu tập chánh định, trong khi tu xa-ma-tha (chỉ), sắc âm dứt sạch, thấy tâm chư Phật như bóng hiện ra trong gương.

Giải:

A-nan, thiện nam tử ấy tu tập chánh định.¹

Tu tập công phu “*phản văn văn tự tánh*,” hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra bản tánh của mình – Tu tam-ma-đề tức tu tập chánh định, là tu *nhĩ căn viên thông*, tức tu tập công phu “*phản văn văn tự tánh*,” hướng tánh nghe vào bên trong để nhận ra bản tánh của mình, là công phu để đạt được trí huệ viên

¹ s: p: samādhi. Còn gọi là Tam-muội 三昧, tam-ma-đề 三摩提, tam-ma-đế 三摩帝. Ý dịch là Đẳng trì 等持, Chánh định 正定, Điều trực định 調直定. Chánh tâm hành xứ 正心行處, Định ý 定意.

mãn thông qua nhĩ căn. Khi tu pháp xa-ma-tha¹ làm thanh tịnh tâm ý, chuyển hóa tất cả mọi vọng tưởng để tập trung vào việc quán chiếu. Khi trừ diệt các sắc âm hết sạch rồi, có thể thấy tâm của chư Phật như bóng hiện ra trong gương.

Điều gì xảy ra thì ông tiêu trừ hết các sắc âm? Ông có thể thấy được pháp môn tâm ấn của chư Phật như thể ông nhìn thấy được chính mình trong gương.

B. PHẠM VI CỦA THỌ ÁM

Kinh văn:

若有所得，而未能用。猶如魘人，手足宛然見聞不惑，心觸客邪而不能動。此則名為受陰區宇。

Nhược hữu sở đắc, nhi vị năng dụng. Do như yểm nhân, thủ túc uyển nhiên kiến văn bất hoặc, tâm xúc khách tà, nhi bất năng động. Thủ tắc danh vi thọ âm khu vũ.

Việt dịch:

Như có chỗ sở đắc, nhưng chưa dùng được. Ví như người bị bóng mộc đê, tay chân còn y nguyên, thấy nghe không lầm, nhưng tâm bị khách tà, không cử động được. Đó gọi là phạm vi của thọ âm.

¹ Samatha: Còn gọi xá-ma-tha 舍摩他, xa-ma-đà 奢摩陀. Một trong các tên gọi của thiền định. Ý dịch là chỉ 止, tịch tĩnh 寂靜, năng diệt 能滅.

Giảng:

Như có chỗ sở đắc, nhưng chưa dùng được. Ví như người bị bóng mộc đề.

Trước tôi đã nói về loài quỷ Cưu-bàn-trà.¹ Là một loài yểm quỷ thường dùng bùa chú để ếm cho người bệnh chết. Khi một người bị loài quỷ này ám, chân tay còn y nguyên, không bị mất đi, thấy nghe không lầm hay mê muội nhưng tâm bị chế ngự bởi quần tà, đến mức không cử động được. Đây gọi là phạm vi của *thọ ám*.

C. CỘI GỐC CỦA THỌ ÁM**Kinh văn:**

若魔咎歇，其心離身，返觀其面，去住自由，無復留礙，名受陰盡。是人則能超越見濁。觀其所由，虛明妄想，以為其本。

Nhược yểm cữu yết, kì tâm li thân, phản quán kì diện, khứ trụ tự do, vô phục lưu ngại. Danh thọ ám tận. Thị nhân tắc năng siêu việt kiến trược. Quán kì sở do, hư minh vọng tưởng, dĩ vi kì bản.

¹ S: Kumbhāṇḍa; p: Kumbhaṇḍa; t: Grul-bum. Là một trong hai bộ loại quỷ của Tăng trưởng thiên. Còn có tên là Yểm mi quỷ 厭眉鬼 hoặc Ứng hình 瓮形. Còn gọi là Đông qua quỷ 冬瓜鬼. Có khả năng biến hóa khôn lường, ở nơi rừng vắng, chuyên ăn tinh huyết của người.

Viết dịch:

Khi mộc đê lắng dịu rồi thì tâm rời khỏi thân, trở lại thấy được mặt mày, đi ở tự do, không còn ngăn ngại. Đây gọi là hết thọ âm. Người ấy có thể vượt qua kiến trực. Xét kỹ nguyên do, thì vọng tưởng hư minh là gốc của thọ âm.

Giải:

Khi tình trạng tê liệt bởi bóng mộc đê lắng dịu rồi thì tâm rời khỏi thân, trở lại thấy được mặt mày.

Khi ông còn ở trong phạm vi thọ âm, giống như bị loài quỷ Cưu-bàn-trà làm cho tê liệt, do đó ông không thể có được sự tự tại. Nếu tình trạng này biến mất và thọ âm được trừ sạch rồi, thì tâm sẽ thoát khỏi thân và ông có thể nhìn thấy được mặt ông, và đi ở tự do. Ông có thể đi hay không đi tùy ước muốn, hoàn toàn không bị trói buộc nữa, không bị ngăn ngại. Đây gọi là hết thọ âm.

Khi thọ âm đã tiêu dung, người ấy có thể vượt qua kiến trực. Đó là một trong năm món ngũ trực ác thế.

Xét lại nguyên do, thì vọng tưởng hư minh là cội gốc của thọ âm. Khi thọ âm được phá sạch rồi thì cái gốc của nó cũng tiêu tan luôn.

D. 10 CẢNH GIỚI CỦA THỌ ÂM**1. SỰ BI LUY QUÁ ĐỘ (MA BI LUY)****Kinh văn:**

阿難，彼善男子，當在此中，得大光耀，其心發明，內抑過分。忽於其處，

發無窮悲，如是乃至，觀見蚊虻，猶如赤子，心生憐愍，不覺流淚。

A-nan bi thiện nam tử, đương tại thủ trung, đắc đại quang diệu, kỳ tâm phát minh, nội ức quá phần. Hốt ư kì xú, phát vô cùng bi, như thị nãi chí, quán kiến văn manh, do như xích tử, tâm sinh lân mẫn, bất giác lưu lệ.

Việt dịch:

A-nan, hành giả khi ở trong trạng thái này, tâm rất sáng suốt, do bên trong đè nén quá phần. Bỗng dưng phát sanh tâm thương cảm vô cùng, cho đến xem muỗi mòng như là con mới sinh, tâm thương xót bất giác rơi lệ.

Giảng:

A-nan, hành giả khi ở trong trạng thái này, tâm rất sáng suốt, do bên trong đè nén quá phần. Một loại cảm xúc đột nhiên sanh khởi. Ông ta đã liên tục ức chế tư tưởng quá trớn. Khi sự dồn nén bên trong quá mức, bỗng dưng phát sanh tâm thương cảm vô hạn và lòng thương mến các loài chúng sanh, đến nỗi xem muỗi mòng như là con mới sanh. Tiếng Hán gọi con mới sanh là *xích tử*, do da của trẻ mới sanh có màu đỏ.

Tâm sinh thương xót, bất giác rơi lệ, không biết tại sao mà ông bật khóc.

Kinh văn:

此名功用抑摧過越。悟則無咎非為聖證。覺了不迷久自銷歇。若作聖解則有

悲魔入其心腑¹，見人則悲啼泣無限。失於正受當從淪墜。

Thử danh công dụng ức tội quá việt. Ngộ tắc vô cứu, phi vi thánh chứng. Giác liễu bất mê, cửu tự tiêu yết. Nhược tác thánh giải, tắc hữu bi ma nhập kì tâm phủ, kiến nhân tắc bi đê khắp vô hạn. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.

Việt dịch:

Đây gọi là đè nén tâm quá mức trong khi công phu. Nhận ra điều đó thì không có gì sai trái, chẳng phải là chứng thánh. Nếu biết rõ như vậy không còn mê lầm, trạng thái đó dần tự tiêu vong. Nếu nghĩ là mình chứng thánh thì bị loài ma bi lụy nhập vào trong tâm phủ, mỗi khi thấy người thì thương xót kêu khóc không thôi. Nếu mất chánh định sẽ bị chìm đắm.

Giải:

Đây gọi là đè nén tâm quá mức trong khi công phu.

Trạng thái này có thể sanh khởi trong khi dụng công tu tập. Nó xảy ra vì ông đã đè nén tâm thái quá, nhận ra điều đó thì không có gì sai trái, chẳng phải là chứng thánh. Nếu biết rõ như vậy không còn mê lầm, trạng thái đó dần tự tiêu vong, nếu ông hiểu ra

¹ Bản VPTT chép 腑. Bản Taishō chép 府. Bản Tống, Minh chép chữ 腑.

mình đã sai lầm và tự nhủ thăm tại sao ta lại khóc lóc vô cớ như vậy, thì phải thay đổi ngay. Hiểu rõ như vậy rồi sẽ không còn trạng thái căng thẳng nữa.

Cảnh giới này không phải chứng thánh. Đó không có nghĩa là ông đã chứng được tâm *đồng thể đại bi*. Đừng nghĩ rằng thương xót các loài muỗi mòng và các loài côn trùng nhỏ nhít như là con mồi đẻ của mình là tâm *đồng thể đại bi*.

Nếu biết rõ như vậy, không còn mê lầm nữa, trạng thái căng thẳng đó tự tiêu vong. **Nhưng nếu nghĩ là mình đã chứng thánh**, nếu ông nghĩ: “Ồ! Bây giờ ta đã có được tâm *đồng thể đại bi*, công phu tu tập của ta thực sự đã thành tựu” thế là **bị loài ma bi lụy nhập vào trong tâm phủ**, nghĩa là gặp bất cứ người nào cũng đều vô cớ bật khóc. Loài ma này **mỗi khi gặp người thì thương xót kêu khóc không thôi**, khóc mà chẳng biết tại sao buồn thảm như thế.

Khi còn ở Mãn-châu (Manchuria), tôi biết một người phụ nữ tên là Lưu Kim Đồng đã gặp phải trạng thái như vậy. Bất kỳ khi gặp người nào, cô đều bật khóc và nói: “Trong tiền kiếp ngươi là con tôi. Bây giờ con đã trở lại. Con đã tìm gặp được mẹ rồi đó.” Bằng nước mắt, bà ta hết sức làm cho người ta bối rối, để họ phải tin rằng mình thực sự đã gặp được mẹ. Thực ra người đó đã gặp ma. (8)

Nếu mắt chánh định sẽ bị chìm đắm, nếu ông nghe theo ma vương, ông sẽ rơi vào địa ngục.

2. SỰ TÁO BẠO QUÁ MỨC

Kinh văn:

阿難，又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白，勝相現前，感激過分。忽於其中，生無限勇，其心猛利，志齊諸佛，謂三僧祇，一念能越。

A-nan, hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch, thắng tướng hiện tiền, cảm kích quá phần. Hốt ư kì trung, sanh vô hạn dũng, kỳ tâm mãnh lợi, chí tề chư Phật. Vị tam tăng kì, nhất niệm năng việt.

Việt dịch:

Lại nữa A-nan, khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ, cảnh giới thù thắng hiện ra, cảm kích quá phần. Bỗng dung trong đó sinh tâm rất dũng mãnh, thông minh bén nhạy, sánh đồng như Phật, cho rằng có thể vượt qua ba a-tăng-kỳ kiếp chỉ trong một niệm.

Giải:

Lại nữa A-nan, khi hành giả, bao gồm tất cả những thiện nhân đang tu tập Phật pháp, khi ở trong trạng thái định này, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Trong năm uẩn, biết rõ sắc âm đã tiêu rồi và hoàn toàn biết rõ, sáng suốt về thọ âm.

Lúc ấy cảnh giới thù thắng hiện ra. Một nhãn quan đặc biệt và hiếm có xuất hiện trong tâm.

Hành giả cảm thấy rất là khoan khoái dễ chịu. Tuy nhiên, thái quá như bất cập. Có một chút khác nhau giữa người đi quá xa và người đi khá xa mà chưa đến đích. Cả hai trường hợp đó đều không hợp với nghĩa *trung đạo*. Ví như khi đi du lịch, nếu ông đi vượt quá nơi ông muốn đến thì cũng đồng như chưa đến đích vậy. Vậy nên, trong cảnh giới thiền định này người ấy cảm kích quá phân, rồi **bồng dung, phát ra tâm chí đồng mãnh, thông minh bén nhạy, sánh đồng như Phật,**

Dũng mãnh tinh tấn một cách đáng sợ chưa từng có. Tự cho rằng mình đồng như chư Phật, nói rằng Đức Phật và mình như nhau. Cho rằng mình có thể vượt qua ba a-tăng-kỳ kiếp kiếp chỉ trong một niệm.

Cho rằng có thể vượt qua a-tăng-kỳ¹ kiếp thứ nhất, thứ hai, thứ ba chỉ trong một niệm. Do đó anh ta nói mình là Phật. Không những nói mình là Phật, mà anh ta còn nói mọi người là Phật. Loại người như thế là đã rơi vào tà tri tà kiến.

Thực ra, mỗi người đều có một Đức Phật trong tâm, nhưng phải nhờ công phu tu tập mới nhận ra Phật tánh. Ngay cả khi quyết tâm tu hành, cũng không thể trở thành Phật chỉ trong một niệm, mà phải cần một

¹ S: Asamkhyā, Asamkhyeya. Hán dịch Bất khả toán kể, vô lượng số, vô ương số. Là một trong những số mục của Ấn Độ, có nghĩa là con số rất lớn. Trong 60 đơn vị số mục của Ấn Độ thì a-tăng-kỳ là số mục thứ 52. Theo cách đọc là 1 triệu vạn ức (10 lũy thừa 47).

thời gian rất lâu xa. Dù thời gian ấy có thể rút ngắn lại nhờ hiểu biết và thực hành đúng chánh pháp, vẫn khó có thể thành Phật chỉ trong một niệm. Người nếu có tu hành nhưng không được thiện tri thức hướng dẫn chỉ dạy cho, dù có tu tập cần khổ cách mấy đi nữa, anh ta cũng chỉ tăng trưởng tà kiến trong suốt thời gian tu mà thôi. Tự thấy rằng trải qua một thời gian tu tập lâu dài như vậy cũng không ngoài việc thành Phật, nên anh ta tự xác định rằng mình là Phật. Đây là tự nâng mình lên ngang như chư Phật. Tình trạng này xảy ra khi thọ âm tan rã. Anh ta nói rằng mình đồng như chư Phật. Thực vậy, chỉ một niệm sai lầm đó, anh ta liền dính mắc vào quyền thuộc của ma vương.

Kinh văn:

此名功用，凌率過越。悟則無咎，非為聖證。覺了不迷，久自銷歇。若作聖解，則有狂魔入其心腑，見人則誇，我慢無比。其心乃至，上不見佛，下不見人。失於正受，當從淪墜。

Thử danh công dụng, lăng suất quá việt. Ngộ tác vô cữu, phi vi thánh chứng. Giác liễu bất mê, cửu tự tiêu yết. Nhược tác thánh giải, tác hữu cuồng ma, nhập kì tâm phủ, kiến nhân tắc khoa, ngã mạn vô tỉ. Kỳ tâm nãi chí, thượng bất kiến Phật, hạ bất kiến nhân. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân truy.

Viết dịch:

Đây gọi là dụng công lấn lướt quá mức. Nếu nhận biết thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh. Nếu biết rõ như vậy và duy trì sự sáng suốt, thì trạng thái ấy sẽ tiêu mất. Nhưng nếu nghĩ mình chứng thánh, liền có ma cuồng nhập vào tâm phủ, khi gặp người sẽ khoe khoang về mình, cực kỳ ngã mạn. Tâm họ đến mức trên không còn thấy chư Phật, dưới không thấy có ai. Nếu bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Giảng:

Nay quý vị đang nghe giảng *Kinh Thủ-lăng-nghiêm*. Bây giờ chúng ta đã đến chương rất quan trọng nói về năm mươi hiện tượng ma sự phát sinh từ ngũ âm. Nếu những người tu hành mà không hiểu *Năm mươi hiện tượng âm ma* này, họ sẽ dễ dàng lạc đường công phu. Nếu quý vị nhận ra được những hiện tượng ngũ âm ma này, thì sẽ không bị mất tự chủ mà liêu lĩnh khoác lác làm ra vẻ mình là nhân vật quan trọng. Do vậy tôi khuyên quý vị nên khuyến khích bà con bạn bè của mình đến để nghe giảng phần *Năm mươi hiện tượng âm ma* này, sẽ giúp cho quý vị biết được từng loại cảnh giới khi tu hành.

Đây gọi là dụng công lấn lướt quá mức. Trạng thái này xảy ra như một kết quả nỗ lực của hành giả trong khi tu hành. Vì hậu quả từ công phu thái quá chuyển hóa bên trong tự tánh khiến ông trở nên đồng mãnh như vậy. Chẳng có gì lầm lỗi trong sự đồng

mãnh, tinh tấn, nếu quý vị dùng nó trong việc nâng cao năng lực tu tập chánh pháp. Nhưng quý vị không nên tự phụ nói rằng: “Ồ! Ta chính là Phật!.” Vậy ông là Phật? Đức Phật đã giảng Tam tạng và mười hai bộ kinh,¹ còn ông đã nói được bao nhiêu bộ kinh, bao nhiêu tạng kinh? Ông còn chưa hiểu được kinh tạng, thì còn nói gì đến chuyện ông là Phật? Vậy có phi lý không? Đức Phật đã giảng nói toàn bộ kinh tạng, còn ông chưa từng nói được một kinh một tạng nào cả. Thế thì sao ông lại dám tuyên bố rằng Ông thành Phật được. Ngay cả khi ông có thể thông hiểu từng đạo lý và giảng giải rành mạch Tam tạng mười hai bộ kinh, thì cao nhất là ông có thể gọi mình là một đệ tử của Đức Phật chứ không phải là Phật. Nhưng người này cảm thấy mọi người trên thế gian đều kính mến, quý trọng Đức Phật nên muốn mình cũng thành như Phật, để sau khi chết người ta sẽ cúng dường. Thật ra sau khi chết người ấy sẽ được vùi sâu trong lòng đất, sẽ thành tro bụi, sẽ chẳng còn gì ở lại với ông ta cả.

Nếu nhận biết thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.

Hoàn toàn tốt đẹp nếu có được sự tinh tấn dũng mãnh như thế. Miễn ông hiểu rằng: Đó chỉ là một cảnh giới, và đó không có nghĩa là ông đã chứng quả Thánh. Trạng thái đó không phải là chứng Thánh. **Nếu ông**

¹ Thập nhị bộ kinh: chỉ cho các thể loại trong các kinh mà Đức Phật đã giảng nói.

nhận rõ như vậy và duy trì sự sáng suốt, lâu rồi trạng thái ấy sẽ tự tiêu mất.

Nhưng nếu tự cho mình chứng thánh. Nói rằng: Ô! Ta đã thành Phật. Liền bị ma cuồng ngông nhập vào tâm phủ.

Nên quý vị thấy đó, nếu khi vẫn chưa hiểu rõ *Năm mươi hiện tượng ám ma*, thì làm sao mà thành Phật được. Loại ma này là một trong những loại ma ngông cuồng, cống cao, ngã mạn. Nó len vào tâm ông, chiếm ông làm sở hữu của nó, điều khiển tâm tánh người bị nó chiếm. Khi chiếm được rồi, ma vương sẽ kiểm soát và hành động như người ấy.

Khi gặp bất luận người nào, liền khoe khoang về mình, cho mình là đúng và mọi người khác đều sai. Nó dèm pha bôi nhọ người khác và tự tán dương mình. Mọi người đều sai trái hết thảy chỉ có riêng mình nó là đáng trọng thôi. Nó nghĩ nó đã thành Phật.

Người ấy trở nên cực kỳ ngã mạn đối với mọi người, Tâm họ đến mức trên không còn thấy chư Phật, dưới không thấy có ai. Vì sao? Vì tự nghĩ chính hẳn ta là Phật. Và không còn thấy người nào dưới mình nữa.

Thế thì anh ta thấy cái gì? Anh ta nói mọi người đều là Phật. Chính anh ta cũng là Phật. Chẳng có vị Phật nào ở trên anh ta nữa. Trong tương lai cũng không có vị Phật nào hơn. Đó là cảnh giới mà anh ta không còn thấy ai ở dưới mình nữa.

Nếu bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Nếu không duy trì chánh định, chắc chắn sẽ bị đọa lạc.

3. SỰ CHÁN NẢN QUÁ MỨC (MA TRÁM ỨC)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。前無新證，歸失故居。智力衰微，入中墮地，迥無所見。心中忽然，生大枯渴。於一切時，沈憶不散。將此以為勤精進相。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch. Tiền vô tân chứng, quy thất cố cư. Trí lực suy vi, nhập trung đọa địa, quỳnh vô sở kiến. Tâm trung hốt nhiên, sanh đại khô kiệt. Ư nhất thiết thời, trầm ức bất tán. Tương thử dĩ vi cần tinh tiến tướng.

Việt dịch:

Lại nữa khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Trước không không thấy có cảnh giới mới để chứng, lui về thì mất chỗ cũ. Trí lực suy yếu, rơi vào nơi cùng cực, không còn gì để trông mong. Bỗng dung có cảm giác đơn điệu, khao khát trở dậy. Trong mọi lúc đều thâm nhớ không quên. Làm cho như vậy là tướng tinh tấn.

Giải:

Lại khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Trước không không thấy có cảnh giới mới để chứng, lui về

thì mất chỗ cũ. Trí lực suy yếu. Không thấy có cảnh giới để tu chứng ngay. Lui về thì mất trạng thái đã tự chứng được, vậy nên năng lực trí huệ yếu dần.

Tiến lên, chẳng có gì để chứng đắc. Sau lưng hành giả, cảnh giới xưa nay mình hằng an trụ đã biến mất. Trí huệ bây giờ trở nên yếu kém. Hành giả không còn vững mạnh, sắc bén như lúc đầu nữa. Đây là trường hợp bồng dung đang tiến bộ rồi thành linh dừng lại. **Bị rơi vào nơi cùng cực**, là nơi mà hành giả gần như đọa lạc, thấy **không có gì để trông mong**. Hành giả không có cảm giác hoặc cảm nhận được điều gì nữa cả.

Bồng dung có cảm giác đơn điệu, khao khát trời dậy.

Cảm giác của hành giả lúc này là thấy quá đơn điệu, khô khan, khao khát. Thấy mọi việc đều vô nghĩa và chán ngán, thấy khao khát vì anh ta cần thấm nhuần nước của Phật pháp. Anh ta cảm thấy khô cằn, héo úa vì chẳng thấy còn điều gì hơn nữa. Trạng thái này tương tự như người sơ cơ không chịu tu tập, luôn luôn cảm thấy cô độc và chán nản. Sự cô độc và chán nản ấy chắc chắn sẽ dẫn đến phiền não. Cái phiền não cố hữu.

Tôi không có dự tính nêu điều này ra, nhưng vì tôi sợ có người không hiểu. Hơn thế nữa: nó giống như khi người nữ nhớ về người nam. Cô ta mơ tưởng cho đến khi cô ta thấy bồn chồn và bất an. Cũng như khi người nam mơ tưởng đến người nữ, họ cũng có cảm giác bất an tương tự. Họ đều cô đơn và buồn tẻ như thể bị mất một điều gì mà không bao giờ tìm lại được.

Trong mọi lúc hành giả đều thầm nhớ không quên.

Đó là cảnh người nam, người nữ tương tư lẫn nhau, mơ tưởng về nhau không bao giờ quên.

Làm cho như vậy là tướng trạng tinh tán.

Trạng thái này bám chắc trong tâm tưởng đến nỗi không tiêu tán, khiến anh ta làm tưởng đó là một dạng tinh tấn trong công phu.

Kinh văn:

此名修心，無慧自失，悟則無咎，非為聖證。若作聖解，則有憶魔，入其心腑。旦夕撮心，懸在一處。失於正受當從淪墜。

Thử danh tu tâm, vô huệ tự thất, ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng. Nhược tác thánh giải, tắc hữu ức ma, nhập kì tâm phủ. Đán tịch toát tâm, huyền tại nhất xứ. Thất ư chánh thọ đương tòng luân trụy.

Việt dịch:

Đây gọi là tu tâm mà thiếu trí huệ, nên tự gây ra lầm lạc. Nếu nhận biết được thì không lầm lỗi, không phải là chứng thánh. Nếu tự cho mình chứng thánh, liền bị loài ma nhớ nhập vào tâm. Ngày đêm giữ tâm treo vào một chỗ. Bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Giải:

Đây gọi là tu tâm mà thiếu trí huệ, nên tự gây ra lầm lạc. Trong phạm vi của thọ âm, điều này được gọi là tu tập mà thiếu trí huệ, nên tự gây ra sai lạc.

Quý vị chưa được phát trí huệ, nhưng đừng bận tâm vì chưa phát trí huệ. **Nếu nhận biết được thì không làm lỗi.** Nếu quý vị hiểu ra đó chỉ là một cảnh giới, thì không có chuyện gì. Nhưng nếu không hiểu được thì quý vị luôn luôn vướng vào “*chấp không*” và ngưng trệ trong sự tĩnh lặng. Nếu quý vị luôn luôn tán tâm trong sự mơ tưởng, thì quý vị sẽ bị tiêu trầm, và sẽ không thành tựu được đạo nghiệp.

Trạng thái này **không phải là chứng thánh.** Điều này không có nghĩa là anh vừa chứng đạt được một điều gì hay tự nhận mình là thánh. Đừng nhận giặc làm con.

Nếu tự cho mình đã chứng ngộ, thì sẽ bị loài ma nhớ nhập vào tâm.

Ông có nghe chăng? Điều này thật là nguy hiểm. Nếu ông xem đó là cảnh giới tốt lành, một loại ma nhớ sẽ đến và giúp cho ông nhớ kỹ mọi việc. Còn nếu ông không thể nhớ được điều gì hết thì sao? Nó sẽ giúp cho ông nhớ. Nó biết ông muốn nhớ nhiều việc đến chừng nào, nó liền nhập vào tâm ông để giúp cho ông nhớ. Đến chừng đó.

Ngày đêm như giữ tâm treo vào một chỗ.

Tâm ông sẽ bị thu hút và giữ vào một điểm.

Bỏ mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Khi thiếu chánh định (không dễ đạt được chánh định) sẽ bị chìm đắm, trong tương lai sẽ đọa vào địa ngục.

4. SỰ TỰ MÃN (ĐƯỢC ÍT CHO LÀ ĐỦ)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。慧力過定，失於猛利。以諸勝性懷於心中。自心已疑，是盧舍那，得少為足。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch. Huệ lực quá định, thất ư mãnh lợi. Dĩ chư thắng tánh, hoài ư tâm trung. Tự tâm dĩ nghi, thị Lô-giá-na, đắc thiểu vi túc.

Việt dịch:

Lại nữa khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Sức huệ hơn định, mắc lỗi do trí mạnh mẽ sắc bén. Ôm giữ tánh siêu việt trong tâm. Ngỡ mình là Đức Phật Lô-xá-na, được chút ít sở đắc tự cho là đủ.

Giải:

Lại nữa khi hành giả ở trong trạng thái định này, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ.

Sức huệ hơn định. Năng lực trí huệ vượt quá năng lực của định.

Mắc lỗi do trí mạnh mẽ sắc bén, lầm lẫn do trí có được sự sắc bén, mạnh mẽ, là trải qua cảm giác liễu lĩnh, hấp tấp. Thích ôm giữ tánh siêu việt của mình trong tâm. Ngỡ mình là Đức Phật Lô-xá-na, tưởng mình là Đức Phật Lô-xá-na.

Ở cảnh giới này hành giả xem bản tánh của mình siêu việt và thường luôn luôn nhớ nghĩ về nó. Ôm ấp mơ tưởng về thắng tánh, lầm cho chính mình là Đức Phật Lô-xá-na.

Lô-xá-na,¹ gốc tiếng Phạn có nghĩa là “Ánh sáng chiếu khắp mọi nơi.” Hành giả dùng tưởng rằng mình đã là Phật Lô-xá-na.

Được chút ít sở đắc tự cho là đủ. Tự hài lòng với chút ít sở đắc của mình.

Hành giả có được chút ít tiến bộ trở nên hài lòng. Thật ra định lực ấy khác hẳn năng lực đại định của Đức Phật rất xa. Mà anh ta lại tuyên bố là mình đã thành Phật Lô-xá-na.

Kinh văn:

此名用心，亡失恒審，溺於知見。悟則無咎，非為聖證。若作聖解，則有下劣，易知足魔，入其心腑。見人自言，我得無上第一義諦。失於正受，當從淪墜。

Thử danh dụng tâm, vong thất hằng thẩm, nịch u tri kiến. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng. Nhược tác thánh giải, tắc hữu hạ liệt, di tri túc ma, nhập kì tâm phủ. Kiến nhân tự ngôn, ngã đắc vô thượng đệ nhất nghĩa đế. Thất u chánh thọ, đương tòng luân trụy.

¹ Trong bản tiếng Anh của VPTT, ghi *Nyshyanda Buddha*.

Việt dịch:

Trạng thái này gọi là “*dụng công mà quên mất tánh suy xét thường xuyên, ngưng trệ nơi tri kiến.*” Nếu biết thì không mắc sai lầm. Đó chẳng phải là chứng thánh. Nếu cho là chứng thánh thì loài ma hạ liệt chuyển tính thấy đủ, nhập ngay vào tâm phủ, khi gặp người liền tự xưng *Ta đã được Vô thượng đệ nhất nghĩa đế.* Khi mất chánh định, chắc chắn bị chìm đắm.

Giảng:

Trạng thái này gọi là “*dụng công mà quên mất tánh suy xét thường xuyên, ngưng trệ nơi tri kiến.*” Ông không thường công phu ngay việc thường thường thâm sát lại chính mình, trở nên ngưng trệ nơi tri kiến, do không thể phân biệt những gì ông biết và suy nghĩ, nên ông bị ngưng trệ và kẹt vào những ý tưởng và quan niệm riêng tư của ông.

Nếu biết thì không mắc sai lầm, sẽ chẳng có vấn đề gì xảy ra.

Trạng thái đó chẳng phải là chứng thánh. Nhưng nếu nghĩ là chứng thánh. Nếu nghĩ rằng ông đã chứng được cảnh giới siêu việt nào đó, thì loài ma hạ liệt, là loại ma thấp kém, suy đồi ghê tởm nhất, chuyển tính thấy đủ, nhập ngay vào tâm phủ, sẽ thấy hài lòng, trong bất kỳ tình huống nào, nhập ngay vào tâm phủ ông, ma ấy sẽ bám vào tâm ông, chiếm tâm ông làm sở hữu của nó. Nó đuổi tinh thần của ông ra khỏi thân ông. Mọi thứ còn lại chỉ là cái

xác thân mê lầm, nhưng ông vẫn không nhận thức được điều đó.

Mỗi khi gặp người liên tự xưng: *Ta đã được Vô thượng đệ nhất nghĩa đế.* Hiện nay có một người thường đứng trên đại lộ Grand Avenue, thuộc phố Hoa kiều (Chinatown) ngay tại khu trung tâm thương mại của San Francisco. Người ấy mặc y phục, đủ màu sắc lòe loẹt, thường nói với khách bộ hành:

“Tôi tu trong rừng núi đã năm năm, nay đã chứng ngộ. Giờ đây tôi đã có những thần thông như thế, như thế...”

Trước đây anh ta đã lạy tôi làm sư phụ, và trở thành đệ tử của tôi. Nhưng anh ta không tuân theo những gì tôi dạy. Trước khi tôi đến Hoa Kỳ, quý vị có thể đoán được ông ta đã làm những gì? Ông ta đeo một quả bầu có một vạch sơn trên vai, anh ta tuyên bố là đệ tử của tôi, và đã học được rất nhiều công phu nơi tôi. Lại nữa ông ta tuyên bố là có thể giải đáp bất kỳ vấn đề gì khi có ai đến hỏi. Anh ta đã dùng tên tôi để lừa đảo mọi người. Bây giờ tôi đã đến Hoa Kỳ, anh ta vẫn còn lừa đảo mọi người. Nhưng anh ta không sử dụng tên tôi để lừa bịp nữa. Đây chính là loại ma mà đoạn kinh này đang đề cập đến. Hẳn ta tuyên bố đã đạt được Đệ nhất nghĩa đế.

Khi mất hết chánh định, chắc chắn sẽ bị chìm đắm.

Anh ta đã mất sạch chánh định, không còn tuân theo những gì tôi đã dạy nữa. Từ khi tôi đến đây, anh ta không bao giờ đến nghe giảng kinh hay nghe thuyết

pháp mà chỉ tuyên bố là đã đạt đạo, đã được giác ngộ, đã có thần thông. Rốt cục anh ta có được thần thông gì? Các bạn không bao giờ ngờ tới được! Đó là tiền, tiền, tiền. Cho nên anh ta chắc chắn sẽ bị đọa lạc.

5. SỰ LO SỢ BUỒN BÃ (GIAN HIỂM MA)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。新證未獲，故心已亡。歷覽二際，自生艱險。於心忽然，生無盡憂，如坐鐵床，如飲毒藥。心不欲活，常求於人，令害其命，早取解脫。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch. Tân chứng vị hoạch, cố tâm dĩ vong. Lịch lãm nhị tế, tự sanh gian hiểm. Ư tâm hốt nhiên, sanh vô tận ưu, như tọa thiết sàng, như ẩm độc dược. Tâm bất dục hoạt, thường cầu ư nhân, linh hại kì mạng, tảo thú giải thoát.

Việt dịch:

Lại nữa khi hành giả ở trong định ấy, thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ, chỗ chứng mới chưa được, còn tâm cũ đã mất. Xem xét kỹ hai bên, thấy mình như gặp hiểm nạn. Tâm bỗng nhiên thấy buồn vô hạn, như thể ngồi trên giường sắt, như uống thuốc độc. Không muốn sống nữa, thường mong người khác hủy hoại thân mình để chóng giải thoát.

Giảng:

Lại nữa, khi hành giả ở trong định ấy.

Bây giờ hành giả đã có chút định lực sâu hơn. **Thấy sắc ấm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ, chỗ chứng mới chưa được, còn tâm cũ đã mất.** Hành giả thấy không có điều gì để chứng đạt nữa, cảnh giới tâm chứng từ trước đã biến mất. **Xem xét kỹ hai bên, thấy mình như gặp hiểm nạn.** Khi quán sát kỹ hai bờ mé quá khứ và tương lai, thấy cả hai đều biến mất, cảm thấy mình như đang gặp hiểm nạn lớn.

Anh ta nghĩ: “Ồ không! Đây thực là nguy hiểm! khủng khiếp quá!”

Tâm bỗng nhiên thấy buồn vô hạn. Anh ta thấy lòng tràn ngập ưu sầu, phiền não về mọi việc. Chính ưu phiền đã đưa đến phiền não. Phiền não như thế nào? **Như thể ngồi trên giường sắt.** Từ sáng đến tối anh ta tự nghĩ:

“Ồ ta như đang ngồi trên giường sắt trong địa ngục. Ta phải làm gì bây giờ? Có thân này thật là khổ”

Như uống thuốc độc và thấy như sắp chết. Không muốn sống nữa.

Suốt ngày anh ta tự nghĩ: Ta chết đi thì tốt hơn.

Ở Trung Hoa có ngôn ngữ: “Tốt hơn là nên chết đi, đỡ tốn quần áo.”

Người này có lẽ đã suy nghĩ như thế, nên anh ta nói: “Chết đi thì tốt hơn! Chết đi thì tốt hơn!”

Trong hầu hết những trường hợp tự tử, thường có sự can dự của ma. Ma hướng về nạn nhân khâu đầu

đánh lễ rồi đọc chú. Nhưng nạn nhân không nghe được ma đọc chú gì. Nghĩa của câu chú mà Ma thường đọc là: “Anh nên chết thì tốt hơn, anh nên chết thì hay hơn! Hãy nhanh lên, càng kết thúc sự sống càng sớm càng tốt!”

Vì nạn nhân quá chú tâm vào việc tụng sớ nên không thể nghe được bằng tai, nhưng qua tiềm thức, lời chú của ma đã chiếm trọn tâm hồn. Vì ma có tha tâm thông nên nó có thể khiến ma lực len vào tâm nạn nhân và xúi dục tụng sớ. Tâm nạn nhân nghe lời ma dụ dỗ và tin những gì ma nói: Thế là họ uống thuốc độc, tự treo cổ, hoặc trảm mình xuống biển, hay nhảy từ trên cầu Kim Môn (Golden Gate Bridge—Mỹ) xuống sông. Đó là cách mà nạn nhân tụng sớ. Có rất nhiều ma ở quanh cầu Kim Môn. Nó chẳng dám quấy rầy bạn nếu trong bạn tràn đầy dương khí. Nhưng nếu có ai đi qua chỗ ấy mà dương khí yếu kém, cả tinh, khí, thần của người ấy đều yếu thì ma liền nói: “Ông chết đi là hơn, tốt hơn là ông nên chết đi!...,” và người ấy nhảy xuống sông. Hầu hết mọi trường hợp tự tử đều do ma kích động.

Thường mong người khác hủy hoại thân mạng mình để sớm được giải thoát.

Anh ta thường hay bảo người khác rằng: Xin hãy giết tôi đi! Nếu anh có cách nào giúp tôi kết liễu mạng sống, thì rất tốt. Tôi sẽ được giải thoát.

Kinh văn:

此名修行，失於方便。悟則無咎，非為聖證。若作聖解，則有一分，常憂愁

魔，入其心腑。手執刀劍，自割其肉，欣其捨壽，或常憂愁，走入山林，不耐見人。失於正受當從淪墜。

Thử danh tu hành, thất u phương tiện. Ngô tắc vô cữu, phi vi thánh chứng. Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phần, thường ưu sâu ma, nhập kì tâm phủ. Thủ chấp đao kiếm tự cắt kì nhục, hân kì xả thọ, hoặc thường ưu sâu, tẩu nhập sơn lâm, bất nại kiến nhân. Thất u chánh thọ, đương tòng luân trụ.

Việt dịch:

Đây gọi là tu hành sai mất phương tiện. Nếu biết được, thì không làm lỗi, đó không phải là chứng thánh. Nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì sẽ bị loài ma ưu sâu nhập vào tâm phủ. Tay dùng dao kiếm tự cắt thịt mình, thích được tự sát, hoặc thường ưu sâu, chạy vào rừng sâu, không thích thấy người. Khi thiếu chánh định, chắc chắn sẽ bị đọa lạc.

Giảng:

Đây gọi là tu hành sai mất phương tiện.

Vì hành giả không hiểu rõ pháp môn phương tiện nên mới phát sinh sự chấp trước sai lầm này. Sau khi phát sanh sự dính mắc, nếu hành giả **biết được thì không làm lỗi**, không có vấn đề gì, **không phải là chứng thánh**. Điều này không có nghĩa là anh ta đã chứng thánh. Nay quý vị đã được nghe đạo lý từ Kinh này rồi, quý vị phải nên cực kỳ thận trọng, đừng buông thả tâm ý tha hồ trôi trong vọng tưởng. Đừng khởi lên

suy nghĩ muốn chết. Hoặc khởi tâm ý là mình không thể đạt được những điều mình mong muốn. Nếu ông vẫn còn giữ suy nghĩ như vậy, ông sẽ thu hút loại ma này đến ngay. Trong thế giới này, chúng nó có mặt rất nhiều. Vì thế nên ông không nên buông thả tâm mình trong vọng tưởng, hoặc nói năng bất cẩn, tùy tiện. Nếu ông làm như thế, loại ma này sẽ xâm chiếm ông ngay. Khi điều ấy xảy ra, ông sẽ không thể nào chịu đựng nổi. Ông sẽ mất tự do, ngay cả khi ông không muốn chết, cũng không có cách nào tránh được cái chết.

Nhưng **nếu nghĩ mình chứng Thánh, thì sẽ bị một loại ma ưu sầu.** Ông nghĩ rằng ông buồn rầu thất vọng. Sự lo thất vọng ấy cũng có liên quan đến một loại ma. Tại sao quý vị lại thất vọng hay giận dữ. Nếu quý vị mở được con mắt Phật (Phật nhãn) nơi chính mình, quý vị sẽ thấy rằng nếu người ta không nóng giận, thì không có loài ma nào cả, nhưng ngay khi người ta nóng giận, ma liền trêu tức: “Hãy nổi nóng lên đi, hãy cuồng nộ lên đi! Hãy làm loạn lên đi!”

Đằng sau cảnh tượng này, nó thúc giục quý vị nổi nóng. Cho dù quý vị không tin tôi, thì những gì tôi nói vẫn là sự thật, còn nếu quý vị không tin lời tôi nói, chỉ còn cách phí mất thì giờ. Hãy thử xem!

Nhập vào tâm phủ, xâm chiếm lấy thân ông, tay dùng dao kiếm tự cắt thịt mình.

Tôi đã từng nói về Vương Hiếu Tử (người con chí hiếu họ Vương) rồi phải không? Ngài chính là Thường Nhân Đại Sư, Ngài đã từng thực hành hạnh hiếu bên

cạnh mộ của cha mẹ. Một hôm ngài đang trong định, thấy bọn cướp bắt đứa cháu của ngài đi và sắp bắn nó ở nơi cách ngài Thường Nhân chừng năm dặm, nhưng ngay khi tên cướp sắp bóp cò súng, thì từ trong định, ngài Thường Nhân dùng tay gạt khẩu súng làm viên đạn không trúng người cháu, nên nó chạy thoát được. Đằng sau sự kiện này, có một con ma muốn cướp mạng sống của người cháu. Chính nó đã khiến tên cướp đến bắt trói và tìm cách giết đứa cháu.

Đó là những liên hệ nhân quả. Ma tìm cách giết đứa cháu, nhưng ngài Thường Nhân cản trở nên ma chỉ biết đứng sau lưng ngài chứ không làm gì được ngài. Nó liền tìm đến người em trai ngài là Vương Nhị Gia, chiếm đoạt người này thế người anh. Vương Nhị Gia tay cầm dao, đến mộ tìm ngài Thường Nhân, nó định tự sát trước mặt ngài.

Ma muốn giết người em, nhưng lạ thay, khi nó cầm dao sẵn sàng đâm vào đầu, thì ma không thể hạ độc thủ xuống được. Trong khi đó, ngài Thường Nhân đang tụng kinh Kim Cang. Trong khi Ngài đang tụng niệm thì sư phụ tôi (Thường Trí Đại Sư), lúc ấy ngài chưa xuất gia, cảm thấy bồn chồn trong dạ như thể có điều gì khủng khiếp lắm. Ngài Thường Trí thấy lo lắng và bất an. Ngài tự hỏi có việc gì xảy ra với Vương Hiếu Tử ở ngoài mộ chẳng. Ngài vội vã đi ngay ra nghĩa địa để xem sao. Quả nhiên Ngài thấy Vương Nhị Gia đang cầm dao sắp tự đâm mình.

Vương Hiếu Tử (Sư Thường Nhân) đã viết sẵn mấy

chữ cho thầy tôi (Thường Trí Đại Sư): “Ngài đi mua cho một ít giấy vàng mã (theo phong tục của người Trung Hoa, người ta đốt giấy vàng mã cúng cho người chết). Tôi sẽ tụng Kinh Kim Cang cầu nguyện cho hồn ma này được siêu độ. Có một con ma liên quan đến chuyện này. Ước nguyện của tôi như vậy đó. Sau khi Vương Hiếu Tử trì kinh để cầu siêu cho hồn ma thì không có việc gì xảy ra nữa.

Tuy nhiên, đây chỉ là ví dụ về một loài ma mà ta đang bàn luận. Nhưng trong trường hợp này, ma đến vì nó muốn đoạt mạng người, không phải vì công phu tu tập. Vì Vương Hiếu Tử trong khi tu tập vẫn còn quan tâm đến duyên sự của người trong thân quyến. Ngài đã ngăn chặn được việc loài ma này muốn giết người em trai. Ma không thể giết được Vương Hiếu Tử vì ngài có định lực và không khởi vọng tưởng, nên ma không thể làm gì được ngài mà lại đến hại người em.

Thích được tự sát. Thích được chết đi.

Hoặc thường ưu sầu. Giờ đây quý vị đã được nghe giảng đoạn kinh này rồi, hãy cẩn trọng đừng âu sầu suốt ngày nữa. Đừng luôn miệng kêu than và cảm thấy phiền muộn nữa. Nếu quý vị cứ cảm thấy buồn nản, thất vọng thì loài ma này sẽ đến chiếm đoạt thân xác quý vị ngay. Điều này xảy ra là do một phần năng lực của loài ma và một phần do chính tâm quý vị. Ma lợi dụng tinh thần của quý vị mà hành động. Nếu tâm quý vị an trụ trong chánh kiến, thì sẽ không có vấn đề gì xảy ra, nhưng nếu tư duy của quý vị không được

chân chính, thì sẽ bị ma sai sử. Nếu nó nói với quý vị hãy buồn rầu đi, quý vị trở nên buồn rầu, cho đến khi chày trốn vào chốn thâm sâu, lẩn tránh hết mọi người.

**Chạy vào rừng sâu, không thích gặp người.
Khi thiếu chánh định sẽ bị đọa lạc.**

Người như vậy chắc chắn trong tương lai sẽ bị rơi vào địa ngục.

6. SỰ VUI MỪNG VÔ HẠN (MA HỖ DUYỆT)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。處清淨中，心安隱後。忽然自有，無限喜生。心中歡悅，不能自止。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch. Xử thanh tịnh trung, tâm an ổn hậu. Hốt nhiên tự hữu, vô hạn hỷ sanh. Tâm trung hoan duyệt, bất năng tự chỉ.

Việt dịch:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Trong chỗ thanh tịnh, tâm được an ổn. Bỗng sanh niềm vui vô hạn. Trong tâm mừng rỡ, không thể kềm chế.

Giảng:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Lại nữa hành giả khi ở trong định, thấy sắc âm tiêu trừ, nhận rõ thọ âm. Khi ở trong chỗ thanh tịnh của chánh định tâm được an ổn. Tâm tuyệt đối an tĩnh và ổn định, không còn chút tán loạn

và vọng tưởng nào. Ngay tại điểm ấy, thọ âm lại phát sanh tác dụng khác.

Bồng dung phát sanh niềm vui vô hạn trong tâm. Cảm thấy dâng tràn niềm vui và biết niềm vui ấy vô bờ bến, mức độ của nó không thể hạn lượng được. **Trong tâm mừng rỡ, không thể kèm chế.** Không thể tự ngăn được. Cho dù ông có muốn chấm dứt niềm hoan lạc ấy, cũng không thể được.

Kinh văn:

此名輕安，無慧自禁。悟則無咎，非為聖證。

Thử danh khinh an, vô huệ tự cấm. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng.

Việt dịch:

Đây gọi là tâm khinh an, nhưng thiếu trí tuệ để tự điều phục. Nếu hiểu rõ thì không lầm lỗi, không phải là chứng thánh.

Giải:

Đây gọi là tâm khinh an nhưng thiếu trí tuệ để tự điều phục trạng thái vui mừng ấy. Hành giả không có trí tuệ để điều khiển cảm giác vui mừng này.

Nếu hiểu rõ thì không lầm lỗi, không phải là chứng thánh.

Điều này không có nghĩa là ông đã trở thành một bậc thánh.

Kinh văn:

若作聖解，則有一分，好喜樂魔，入

其心腑，見人則笑，於衢路傍，自歌自舞。自謂已得，無礙解脫。失於正受，當從淪墜。

Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phân, hảo hi lạc ma nhập kì tâm phủ, kiến nhân tắc tiếu, ư cù lộ bàng, tự ca tự vũ. Tự vị dĩ đắc, vô ngại giải thoát. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụy.

Việt dịch:

Nhưng nếu tự xem mình đã chứng thánh, thì có loài ma thích vui về nhập vào tâm, gặp người liền cười, cùng ca hát nhảy múa trên đường. Tự xưng đã được vô ngại giải thoát. Sai lạc chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Giảng:

Nhưng nếu tự xem mình đã chứng thánh.

Nếu ông nói: “Ồ! Bây giờ ta đã nhập vào nơi Hoan hỷ địa,¹ ta là Bồ-tát Hoan hỷ địa đây!” thì có loài ma thích vui sẽ nhập vào tâm ông. Mỗi khi gặp người liền cười, cùng ca hát nhảy múa trên đường. Giống như một gã hippie đã hoàn toàn mất tự chủ. Vẫy hai tay, dậm hai chân, hát và nhảy múa cùng ca hát hết thảy các loại nhạc.

Tự xưng đã được vô ngại giải thoát. Thiếu chánh định chắc chắn sẽ bị chìm đắm.

¹ Hoan hỷ địa (s: pramuditā): Giai vị đầu tiên trong Thập địa của hàng Bồ-tát. Còn gọi Cực hỷ địa 極喜地.

Đánh mất hết thảy chánh định, chánh tri kiến và mất hết năng lực của lý trí. Cuối cùng rơi vào địa ngục.

7. ĐẠI NGÃ MẠN (MA NGÃ MẠN)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白，自謂已足。忽有無端，大我慢起，如是乃至，慢與過慢，及慢過慢，或增上慢，或卑劣慢，一時俱發。心中尚輕，十方如來，何況下位，聲聞緣覺。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch, tự vị dĩ túc. Hốt hữu vô đoan, đại ngã mạn khởi, như thị nãi chí, mạn dữ quá mạn, cập mạn quá mạn, hoặc tăng thượng mạn, hoặc ti liệt mạn, nhất thời câu phát. Tâm trung thượng khinh, thập phương Như Lai, hà huống hạ vị, Thanh văn Duyên giác.

Việt dịch:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ, tự cho là đủ rồi. Bỗng không nguyên do, khởi tâm đại ngã mạn, như thế cho đến khởi tâm kiêu mạn, tâm mạn quá mạn, tâm tăng thượng mạn, hoặc ty liệt mạn, đều cùng phát ra một lúc. Tâm khinh thường cả mười phương Như Lai, huống gì các bậc thấp như Thanh văn, Duyên giác.

Giải:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ, tự cho là đủ rồi.

Thấy mình đã có đầy đủ mọi thứ, đã chứng được các quả vị, đã chứng ngộ, đã thành Phật.

Bổn không nguyên do, khởi tâm đại ngã mạn. Ngã mạn là một hình thức của kiêu mạn. Nó chẳng kính trọng người nào, xem thường tất cả. Nghĩ rằng chẳng có ai được như hẳn ta.

Như thế cho đến khởi tâm kiêu mạn, công cao ngã mạn. Một loại ngã mạn rất cao. **Tâm mạn quá mạn**, cực kỳ ngã mạn. **Tâm tăng thượng mạn** không còn lối ngạo mạn nào cao hơn loại này nữa – ngã mạn chồng lên tăng thượng mạn và **ty liệt mạn**. Cảm thấy mọi người đều thấp hèn hơn anh ta và khinh thường hết thấy mọi người. Đây là những tướng trạng khác nhau của ngã mạn, **đều cùng phát ra một lúc.**

Trong tâm khinh thường cả mười phương các **Đức Như Lai.**

Anh ta ngã mạn đến mức độ nào? Không chỉ ngã mạn đối với người mà còn ngã mạn đối với chư Phật. Thế nên anh ta xem thường các đức Như Lai, thấy các ngài không được như anh ta. Nghiêm trọng biết bao khi quý vị thốt ra lời này.

Huống gì nữa là những quả vị **thấp như là Thanh văn, Duyên giác.** Anh ta càng xem thường những vị này. Thái độ của anh ta là: “Các ông chẳng là gì cả, chỉ là một vị A-la-hán tu hạnh tiểu thừa, các ông có gì hay ho lắm đâu?”

Anh ta đã nghĩ mình cao hơn chư Phật, nhưng đáng tiếc là anh ta chẳng được tên gọi như vậy.

Kinh văn:

此名見勝，無慧自救。悟則無咎，非為聖證。

Thử danh kiến thắng, vô huệ tự cứu. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng.

Việt dịch:

Đây gọi là kiến giải quá cao, nhưng thiếu trí huệ để tự cứu. Nếu nhận ra thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.

Giảng:

Đây gọi là kiến giải quá cao, cứu, một trạng thái xảy ra ngẫu nhiên trong thọ ẩm, nhưng thiếu trí huệ để tự cứu.” Người ấy không có trí huệ để tự cứu hộ lấy mình. Nếu nhận ra thì không sai lầm. Nếu nhận ra đây là do mê lầm của mình thì ma sẽ không có dịp phát huy tác dụng. Như người ta thường nói: Nếu anh hiểu biết tức không lầm lẫn, nếu anh lầm lẫn tức thiếu hiểu biết. Nếu anh hiểu biết, cũng giống như nắm thanh kiếm trí huệ chặt đứt mọi mê lầm.

Đó không phải là chứng thánh. Cảnh giới này không phải là chứng thánh. Trường hợp ấy không phải là ông đã chứng được quả vị thánh.

Kinh văn:

若作聖解，則有一分，大我慢魔，入其心腑，不禮塔廟，摧毀經像。謂檀越言：此是金銅，或是土木；經是樹葉，或

是疊花¹; 肉身真常, 不自恭敬, 却崇土木, 實為顛倒。其深信者, 從其毀碎, 埋棄地中。疑誤眾生, 入無間獄。失於正受, 當從淪墜。

Nhược tác thánh giải, tác hữu nhất phần, đại ngã mạn ma, nhập kì tâm phủ, bất lễ tháp miếu, tòi hủy kinh tượng. Vị đàn việt ngôn, thử thị toàn đồng, hoặc thị thổ mộc; kinh thị thụ diệp, hoặc thị chiêm hoa; nhục thân chân thường, bất tự cung kính, khước sùng thổ mộc, thật vi điên đảo. Kì thâm tín giả, tòng kì hủy toái, mai khí địa trung. Nghi ngộ chúng sanh, nhập vô gián ngục. Thất u chánh thọ, đương tòng luân trụ.

Việt dịch:

Nếu hành giả nhận là chứng thánh, thì có loại ma đại ngã mạn nhập vào tâm phủ. Không lễ chùa tháp, phá hủy kinh tượng. Nói với đàn việt rằng: tượng chỉ là đồng, hoặc là gỗ đất; kinh chỉ là lá hoặc là giấy lụa; thân xác thịt là chân thường mà không quý trọng, lại sùng bái gỗ đất, thật là điên đảo.

Những kẻ đã quá tin, theo lời đập phá kinh tượng hoặc chôn trong đất. Do gây nghi ngờ lầm lạc cho chúng sanh, nên sẽ đọa vào vô gián địa ngục. Thiếu mất chánh định sẽ bị đọa lạc.

¹ Bản VPTT chép 氎華. Bản Taishō chép 疊花.

Giảng:

Nếu hành giả nhận là chứng thánh. Nếu như ông cho rằng: “Đây là cảnh giới tốt,” thì có loài ma đại ngã mạn sẽ nhập vào tâm phủ, chiếm đoạt thân xác ông. **Không lễ chùa, tháp.** Nó không lạy Phật hay tháp, cũng chẳng lạy Phật khi vào trong chùa. **Phá hủy kinh, tượng.** Nó sẽ đốt kinh đập phá tượng Phật. Đốt kinh, hủy tượng là những chướng nạn dẫn đến địa ngục. Nhưng nó lại nói: “những thứ này đều là thứ giả.”

Nói với đàn việt. Nó có những đệ tử thân tín và nó bảo với đệ tử như vậy. *Đàn* (s: *dāna*) nghĩa là bố thí, *việt* (越 s: *pati*) nghĩa là vượt qua. Nên trong Phật giáo, những người cúng dường Tam bảo được gọi là *đàn việt*. Ma cũng có những kẻ đàn việt và đệ tử riêng. Ma nói với những người này rằng:

Tượng này chỉ là vàng, đồng, đất, gỗ... Kinh chỉ là lá, giấy, lụa.

Tượng Phật thì được làm bằng vàng, đồng hoặc được nhồi bằng đất hoặc tạc bằng gỗ. Kinh thì được viết trên lá hay trên vải, lụa, có gì đáng giá để thờ phụng? Sao các ông lại lạy các vật đó? Đó chỉ là những vật không có ý thức.

Thân xác thịt này là chân thực. Cái thân thịt của tôi là có thực vĩnh cửu mà không quý trọng, ông không quý trọng thân tôi đây, **lại đi sùng bái gỗ đất.**

Ông thích lạy gỗ, đất hơn thì có được ích lợi gì? Có ích lợi gì khi lễ lạy những ngẫu tượng ấy. Tốt hơn là các ông nên lễ lạy tôi hơn là những vị ấy.

Thật là hoàn toàn điên đảo. Ông lay những ngẫu tượng ấy, nhưng nó chỉ là những mảnh gỗ, nó đâu có tri giác, ông thật là điên rồ khi lay chúng! **Những kẻ đã quá tin vào ma.** Những người đã tin sâu vào ma sẽ theo lời nó, **đập phá tượng Phật, đốt kinh và chôn sạch dưới đất.** Qua hành vi này. **Do gây nghi ngờ và làm lạc cho chúng sanh,** khiến họ không tin vào Phật pháp, thay vào đó lại nghi ngờ hoang mang. Nó gây nghi ngờ cho chúng sanh như vậy nên nó nhất định sẽ **đọa vào Vô gián địa ngục.** **Khi thiếu chánh định sẽ bị đọa lạc.**

8. SỰ NHE NHÀNG SÁNG KHOÁI (MA KHINH AN)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。於精明中，圓悟精理，得大隨順。其心忽¹生無量輕安。已言成聖，得大自在。此名因慧獲諸輕清。悟則無咎，非為聖證。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch. Ư tinh minh trung, viên ngộ tinh lí, đắc đại tùy thuận. Kỳ tâm hốt sanh vô lượng

¹ Bản VPTT chép 忽. Bản Taishō chép 忽. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 忽.

khinh an. Dĩ ngôn thành thánh, đắc đại tự tại. Thử danh nhân huệ, hoạch chư khinh thanh. Ngô tắc vô cữu, phi vi thánh chứng.

Việt dịch:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Từ trong chỗ sáng suốt tinh anh, giác ngộ được chân lý vi diệu, mọi thứ đều tùy thuận theo sở nguyện. Tâm bỗng nhiên được khinh an vô bờ bến. Tự cho mình đã thành thánh, được đại tự tại. Đây gọi là nhân trí tuệ mà đạt được khinh thanh (nhẹ nhàng thanh thoát). Nếu rõ biết thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.

Giải:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Từ trong chỗ sáng suốt tinh anh.

Giác tri trở nên sáng suốt tinh anh hơn lúc nào hết. Giác ngộ được hoàn toàn chân lý vi diệu. Lúc này hành giả đạt được sự hiểu biết thông suốt những chân lý nhiệm mầu vi diệu. Mọi thứ đều tùy thuận theo sở nguyện. Tâm bỗng nhiên đạt được sự khinh an không bờ bến, tự cho mình đã thành bậc thánh, thành Phật, đạt được đại tự tại, đạt được niềm an lạc tối thượng hơn cả.

Đây gọi là: Nhân trí huệ mà đạt được khinh thanh (nhẹ nhàng thanh thoát). Vừa khai mở được chút ít trí huệ, liền đạt đến trạng thái nhẹ nhàng, thanh thoát và đó là tất cả. Chắc chắn nó chẳng đáng kể so như cảnh giới rất ráo.

Nếu rõ biết thì không sai lầm, không có vấn đề gì. **Không phải chứng quả vị thánh.** Ông không nên cho rằng trạng thái này là chứng quả vị thánh, vì nó vốn không phải như vậy.

Kinh văn:

若作聖解，則有一分，好清輕¹魔，入其心腑，自謂滿足，更不求進。此等多作，無聞比丘，疑謗²後生墮阿鼻獄。失於正受當從淪墜。

Nhược tác thánh giải, tắc hữu nhất phần, hiếu thanh khinh ma, nhập kì tâm phủ. Tự vị mãn túc, cánh bất cầu tiến. Thử đẳng đa tác, Vô Văn tử-khuru, nghi ngộ hậu sanh, đọa a-tì ngục. Thất ư chánh thọ, đương tông luân trụ.

Việt dịch:

Nếu nhận là chứng thánh, thì có loại ma thích khinh thanh nhập vào tâm phủ, tự thấy đã thỏa mãn, không cần tiến bộ nữa. Phần nhiều những người này làm như tử-khuru Vô Văn, gây nghi ngờ lầm lạc cho chúng sanh, đọa vào ngục a-tì. Thiếu mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

¹ Bản VPTT chép 輕清. Bản Taishō chép 清輕. Bản Tống, bản Nguyên, Minh chép chữ 輕清.

² Bản VPTT chép 疑誤. Bản Taishō chép 疑謗. Bản Nguyên, Minh chép chữ 誤眾.

Giảng:

Nhưng **nếu nhận là chứng thánh**, nếu như khi có được trạng thái khinh thanh này, nghĩ là mình đã được quả vị thánh thì có loại **ma thích khinh thanh nhập vào tâm phủ**. Loại ma này cũng đã trải qua trạng thái khinh thanh, sẽ chiếm đoạt người này. **Tự cho là đã thỏa mãn**, là nó đã hoàn thành mọi việc. **Không mong cầu tiến bộ nữa**. Trên nó không có quả vị Phật để đạt đến, vì nó đã thành Phật rồi. Cũng chẳng cần cứu độ chúng sanh, vì nó đã hoàn tất việc cứu độ rồi. Nó đã đạt được quả vị Phật như đã mong muốn, và cũng đã cứu độ chúng sanh trong ý nghĩa nó muốn cứu độ. Do vậy nó không mong cầu sự tiến bộ nào cả.

Phần nhiều những kẻ tu hành này, đều **làm giống như tử-khuru Vô Văn** đã được đề cập trước đây. Do thiếu trí huệ, ông ta tưởng cảnh giới tứ thiên là quả vị thứ tư của a-la-hán.

Gây nghi ngờ lầm lạc cho chúng sanh. Vì vậy nên họ không nhận ra được con đường chân chánh (chánh đạo) và không hiểu biết Phật pháp. Do làm mê lầm và chướng ngại cho chúng sanh nên sẽ **đọa vào địa ngục a-tì**. Trong tương lai loại người này sẽ rơi vào vô gián địa ngục. Sao vậy? Thiếu mất chánh định sẽ bị chìm đắm. Vì khi đã bị lạc mất chánh định, nhất định phải rơi vào địa ngục vô gián.

9. CHẤP ĐOẠN DIỆT, BÀI BÁC NHÂN QUẢ

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。於明悟中，得虛明性。其中忽然，歸向永滅，撥無因果，一向入空。空心現前，乃至心生長斷滅解。此名定心沉沒，失於照應。悟則無咎，非為聖證。

Hựu bỉ định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ âm minh bạch. Ư minh ngộ trung, đắc hư minh tánh. Kỳ trung hốt nhiên, quy hướng vĩnh diệt, bát vô nhân quả, nhất hướng nhập không. Không tâm hiện tiền, nãi chí tâm sanh trưởng đoạn diệt giải. Thử danh định tâm trầm một, thất ư chiếu ứng. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng.

Việt dịch:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ âm tỏ rõ. Trong chỗ tỏ ngộ, đạt được tánh hư minh. Bỗng dung trong ấy hành giả bỗng xoay lại theo hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi việc đều là không. Tâm rộng không hiện tiền, cho đến tăng trưởng nhận định đoạn diệt vĩnh viễn. Nếu biết thì không sai lầm, không phải là chứng thánh. Đây gọi là định tâm phân tán, mất đi sự chiếu diệu. Nếu rõ biết được thì không sai lầm, đó không phải là chứng thánh.

Giảng:

Lại trong định ấy, hành giả thấy sắc âm đã tiêu dung, thọ ấm tỏ rõ. Lúc đó trong chỗ tử ngộ, khi ông tưởng như rõ ràng rồi nhưng chưa chân thực giác ngộ, đạt được tánh hư minh. Trong chỗ minh ngộ ấy đạt được một loại ánh sáng suốt hư vọng mà không xác định được thực tại. **Bỗng dung trong ấy hành giả bỗng xoay lại theo hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi việc đều là không.** Trong ấy, trong chỗ hư minh ấy, bỗng dung xảy ra một sự thay đổi. Đó là gì? Hành giả có khuynh hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi pháp đều là không.

Nó nói: “Khi chết, người đó ra đi vĩnh viễn. Do vậy, nói về nhân quả là sai lầm. Chẳng có nhân quả, khi chết chẳng có gì tồn tại nên làm sao mà có nhân quả. Mọi pháp đều là không, tạo tội cũng là không, mà làm việc phước thiện cũng là không, tất cả đều là không.”

Tâm rộng không hiện tiền, cho đến tăng trưởng nhận định đoạn diệt vĩnh viễn.

Càng nghĩ nó càng cảm thấy nó đúng:

“Ồ! Đúng nó là không. Một khi ông chết là hết tất cả, mọi việc đều là không!” Lúc ấy nó trở nên tin tưởng rằng: Mọi người đều vĩnh viễn biến mất sau khi chết. Trong kinh vẫn nói: “Nếu rõ được thì không sai lầm, đó không phải là chúng Thánh quả.” Một câu được trích ra từ một bộ kinh mỗi khi nó được in từ nguyên bản. Chúng ta nên in dính kèm theo câu này.

Đây gọi là: “Định tâm phân tán, mất đi sự chiếu diệu.”

Lúc này định tâm không còn nữa, vậy nên phát sanh tư tưởng chấp không, mất đi khả năng nhận biết điều gì là đúng đắn. **Nếu rõ biết được thì không sai lầm. Đó không phải là chứng thánh.**

Đây không phải là cảnh giới khi chứng được quả vị thánh.

Kinh văn:

若作聖解，則有空魔，入其心腑。乃謗持戒，名為小乘。菩薩悟空，有何持犯。其人常於，信心檀越，飲酒噉肉，廣行婬穢。因魔力故，攝其前人，不生疑謗。鬼心久入，或食屎尿，與酒肉等，一種俱空。破佛律儀，誤入¹人罪。失於正受，當從淪墜。

Nhược tác thánh giải, tắc hữu không ma, nhập kì tâm phủ. Nãi bánh trì giới, danh vi tiểu thừa, bỏ-tát ngộ không, hữu hà trì phạm. Kì nhân thường ư, tín tâm đàn việt, ẩm tửu đạm nhục, quảng hành dâm uế. Nhân ma lực cố, nhiếp kì tiền nhân, bất sanh nghi bánh. Quý tâm cửu nhập, hoặc thực thi niệu, dự tửu nhục đẵng,

¹ Bản VPTT chép 入人. Bản Taishō chép 入人. Bản Nguyên chép chữ 人入.

nhất chủng câu không. Phá Phật luật nghi, ngộ nhập nhân tội. Thất u chánh thọ, đương tòng luân trụ.

Việt dịch:

Nếu nhận là chứng thánh, liền có loại ma không nhập vào tâm phủ. Nó liền phỉ báng người giữ giới, gọi họ là “tiểu thừa,” cho rằng “bồ-tát đã ngộ tánh, không có gì là giữ, là phạm.”

Người này ở nhà đàn việt uống rượu, ăn thịt, phóng đăng dâm ô. Do ma lực nên nó nhiếp phục được mọi người không khởi tâm nghi báng nó. Sau khi ma nhập vào tâm rồi nó khiến hành giả ăn phân ứ, uống nước tiểu, ăn thịt, uống rượu, cho những thứ này đều là không. Nó phá hoại luật nghi của Phật, làm cho người khác mê lầm phạm tội. Lạc mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Giảng:

Nếu nhận là chứng thánh. Nếu xem đây như là sự chứng đạt quả vị thánh, liền có loại ma không nhập vào tâm phủ. Ma nhập vào chiếm hữu xác thân hành giả. Ma liền phỉ báng những người giữ giới coi họ là “tiểu thừa.” Ma nói:

“Đừng giữ giới làm gì, đó là pháp tiểu thừa. Hàng Bồ-tát Đại thừa không nên bị phiền toái trong những câu thúc ấy. Các ông không nên quá quan tâm đến những giới ấy.”

Hoặc ma nói: “Voi lớn không đi đường thỏ. Kẻ đại ngộ không nên câu chấp tiểu tiết. Một khi ông là người đại ngộ rồi chẳng còn việc gì quan hệ đến ông nữa hết.

Mọi pháp đều là không. Ta chẳng nói điều này trước đây hay sao? Rượu thịt trôi qua bụng, còn Phật ở tại tâm. Mọi pháp đều do tâm, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm.”

Đó là những gì ma nói. Ma còn phỉ báng những người giữ giới:

“Chỉ có những người chấp dính vào Tiểu thừa mới giữ giới. Đệ tử của Đại thừa không bận tâm đến chuyện này.”

Thực ra, Phật tử tu tập theo Đại thừa giữ giới rất tinh nghiêm, hiếm có người hủy phạm giới cấm. Ma chỉ lừa dối những người kém hiểu biết thôi. Thực ra những người ấy không bao giờ chịu học hỏi Phật pháp và không tìm hiểu kỹ những đạo lý mà Đức Phật đã giảng giải. Đó là lý do tại sao, bất luận những gì ma nói, nó đều xem như một mệnh lệnh buộc người khác phải tuân theo, buộc mọi người phải tin theo lời ma nói là đúng. Tại sao họ lại tin lời ma nói? Chỉ vì chưa bao giờ họ được nghe giảng dạy Phật pháp, và dù có nghe không hiểu được Phật pháp là gì?

Nói rằng: Hàng Bồ-tát Đại thừa đã ngộ tánh không của các pháp, có gì là giữ, là phạm? Sao lại cứ giữ mãi giới điều hay lo sợ việc hủy phạm giới điều. Chẳng có các việc như vậy. Người này đã bị ma xâm chiếm, ở nơi nhà đàn việt, những vị Phật tử thường hộ trì Phật pháp và tin tưởng nó uống rượu ăn thịt, phóng đãng, dâm dục.

Ý trong kinh văn, phóng đãng, dâm dục rất là quan trọng. Vì đạo Phật dạy người không nên có tâm

dâm dục, mà tâm dâm dục của nó lại tăng trưởng. Má còn khuyến khích làm việc dâm ô, và người ta vẫn tin vì nó có ma lực. **Do ma lực nên nó vẫn nhiếp phục được mọi người không khởi tâm nghi ngờ hủy báng nó.** Họ tin tưởng nó một cách cuồng nhiệt.

Sau khi ma nhập vào tâm rồi, nó khiến người ấy ăn phân ứ, uống nước tiểu, ăn thịt uống rượu. Cho những thứ này đều là không.

Vì hành giả đã bị ma nhập rồi nên không biết được phân là thứ bất tịnh, và nó thường uống nước tiểu. Nó nói rằng phân ứ, nước tiểu là thứ bất cấu, bất tịnh." Nó dùng ý từ Kinh Bát-nhã để ngụy biện. Đó là chỗ hiểu sai ý nghĩa của kinh điển. Ma sẽ cư xử bằng cách biểu hiện sự bất cần mọi việc dù nó sạch sẽ hay dơ bẩn. Nó sẽ tuyên bố ăn thịt, uống rượu là không, ăn phân ứ và uống nước tiểu là không. Nói tóm lại, nó cho tất cả đều là không.

Nó phá hoại luật nghi của Phật, làm cho người khác mê lầm, phạm tội. Thế rồi lạc mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

10. THAM ÁI CUỒNG LOẠN (MA THAM ÁI)

Kinh văn:

又彼定中，諸善男子，見色陰銷，受陰明白。味其虛明，深入心骨。其心忽有無限愛生。愛極發狂，便為貪欲。此

名定境，安順入心，無慧自持，誤入諸欲。悟則無咎，非為聖證。

Hưu bì định trung, chư thiện nam tử, kiến sắc âm tiêu, thọ ám minh bạch. Vị kì không minh, thâm nhập tâm cốt. Kì tâm hốt hữu vô hạn ái sanh. Ái cực phát cuồng, tiện vi tham dục. Thử danh định cảnh, an thuận nhập tâm, vô huệ tự trì, ngộ nhập chư dục. Ngộ tắc vô cữu, phi vi thánh chứng.

Việt dịch:

Lại nữa, khi hành giả ở trong định, thấy sắc âm tiêu trừ, thọ ám tỏ rõ. Thích nghiên ngắm trạng thái hư minh, khắc sâu vào tâm cốt. Trong lòng bỗng phát sanh lòng yêu thương vô hạn. Thương quá phát cuồng, thích việc dâm dục. Đây gọi là *cảnh định an thuận, thâm nhập vào tâm mà thiếu trí tuệ để tự điều phục mình*, nên mê lầm, đắm nhiễm ngũ dục. Nếu hiểu rõ điều này thì không sai lầm. Đó không phải là chứng thánh.

Giảng:

Lại nữa, khi hành giả ở trong định, thấy sắc âm tiêu trừ.

Khi hành giả đã đạt được định từ trong phạm vi thọ ám. Thấy sắc âm tiêu trừ, sắc âm không còn nữa. Thọ ám tỏ rõ, nhận thức rõ ràng về thọ ám. Thích nghiên ngắm trạng thái hư minh, cảnh giới mà hành giả đã chứng được, và nay khắc sâu vào tâm cốt. Có một sự chuyển biến tâm lý đột nhiên xảy ra. Trong lòng bỗng

phát sanh lòng yêu thương vô hạn. Điều này giống như một người nào đó nói rằng: “Mình yêu thương tất cả mọi người và tính mình thích bàn tán về loại chuyện ấy.”

Thương quá phát cuồng, thích việc dâm dục. Khi lòng yêu thương và ham muốn dâng lên đến cực điểm, hành giả phát cuồng, thích việc dâm dục. Hành giả không thể kiềm chế được cảm xúc của mình. Khi trở nên điên cuồng, hành giả giống như người phụ nữ tên Lưu Kim Đồng mà tôi đã nói từ trước. Khi gặp đàn ông, cô ta ôm chầm lấy họ, khóc và thể hiện những cử chỉ quyến rũ. Cô ta là một ví dụ điển hình cho loại ma này. Làm sao mà một người đàn ông bình thường còn giữ được lòng mình không xúc động trước sự dụ dỗ này. Sau khi mê hoặc giới đàn ông. Cô ta bảo “Lấy món tiền này mua cho em món nữ trang ấy.” Anh ta liền đáp “Vâng, Vâng!” rồi cô ta bảo lấy món tiền này mua cho cô ta món khác và anh ta cũng vâng lời làm theo. Tại sao vậy? Đơn giản là vì cô ta thỏa mãn tình dục cho người đàn ông, và anh ta bị mê muội bởi ma lực. Khi tình yêu lên đến cực điểm, người đàn ông trở nên điên cuồng vì tham lam và dâm dục. Dâm dục phát sanh từ tâm tham lam.

Đây gọi là cảnh định an thuận, thâm nhập vào tâm mà thiếu trí tuệ để tự điều phục mình, nên mê lầm, đắm nhiễm ngũ dục.

Khi trong định, có trạng thái khinh an, hài lòng, nhập vào trong tâm, nhưng thiếu trí tuệ để tự kiềm chế cảm xúc và ham muốn của mình. Kết thúc là buông thả vào trong các thứ ham muốn dâm dục.

Nếu hiểu rõ điều này thì không sai lầm.

Đây chỉ là trạng thái nhất thời và ngẫu nhiên. Hành giả nên nhận ra trạng thái này là một cảnh giới ma, và **không phải là chứng thánh**. Nếu ông hiểu ra thì rất tốt, chỉ đáng sợ là khi quý vị không nhận ra ma cảnh mà mình đang chìm đắm. Quý vị sẽ bị rơi vào mê hồn trận, không cách nào thoát khỏi được.

Kinh văn:

若作聖解則有欲魔入其心腑。一向說欲，為菩提道。化諸白衣，平等行欲，其行婬者，名持法子。神鬼力故，於末世中。攝其凡愚，其數至百，如是乃至，一百二百，或五六百，多滿千萬。魔心生厭離其身體。威德既無，陷於王難。疑誤眾生，入無間獄。失於正受當從淪墜。

Nhược tác thánh giải, tắc hữu dục ma nhập kì tâm phủ. Nhất hương thuyết dục, vi bồ-đề đạo. Hóa chư bạch y, bình đẳng hành dục, kì hành dâm giả, danh trì pháp tử. Thần quỷ lực cố, ư mạt thế trung, nhiếp kì phàm ngu, kì số chí bách, như thị nãi chí, nhất bách nhị bách, hoặc ngũ lục bách, đa mãn thiên vạn. Ma tâm sanh yếm, li kì thân thể. Oai đức kí vô, hãm ư vương nạn. Nghi ngộ chúng sanh, nhập vô gián ngục. Thất ư chánh thọ, đương tòng luân trụ.

Việt dịch:

Nếu tự nhận mình là bậc thánh thì loại ma tham dục sẽ nhập vào tâm. Một mặt cho rằng dâm dục là đạo bồ-đề, dạy hàng bạch y bình đẳng hành dâm dục, gọi những người hành dâm là *trì pháp tử*. Do ma lực trong thời mạt pháp, khiến nó thu hút giới phàm phu đến cả trăm, cho đến hai trăm, năm trăm, sáu trăm, nhiều đến mức có cả ngàn, vạn người. Khi ma chán rồi, nó sẽ bỏ rơi người ấy. Khi sức quyến rũ của ma hết, người ấy bị rơi vào vòng lao lý. Do gieo sự nghi lầm cho chúng sanh nên đọa vào ngục vô gián. Thiếu mất chánh định, sẽ bị chìm đắm.

Giảng:

Nếu tự nhận mình là bậc thánh, thì loại ma tham dục sẽ nhập vào tâm. Nếu hành giả xem đây là sự chứng đạt quả thánh, vì quan niệm sai lầm nên loại ma dâm và tham dục sẽ nhập vào tâm và chiếm hữu thân ông. Một mặt cho rằng dâm dục là đạo bồ-đề, nó sẽ trở thành người hết mình ủng hộ cho việc dâm dục, gọi đó là đạo bồ-đề.

Nó sẽ nói rằng: “Ngoài dâm dục ra chẳng có gì cả.”

Cũng giống như ở nước Mỹ, có một giáo phái chủ trương đa thê chủ nghĩa. Họ cho rằng “càng có nhiều vợ càng tốt.” Giáo phái này hoàn toàn giống như loài ma kia vậy. Khuyến khích và quyến rũ sự ham muốn dâm dục bằng cách nói “Rất tốt khi có nhiều vợ, chẳng có gì nghiêm trọng cả. Đó là đạo bồ-đề, càng có nhiều vợ càng hay.”

Nó dạy hàng bạch y bình đẳng hành dâm dục, gọi những người hành dâm là *trì pháp tử*. Nó dạy đệ tử bình đẳng hành dâm dục. Nó nói: “Đừng phân biệt giữa người này với người khác, hãy cùng nhau hưởng sự hoan lạc.” Chẳng bận tâm vợ của mình hay vợ của kẻ khác, họ chỉ việc hành xử theo sở thích. Ở nước Mỹ, có một thứ sở thích đổi vợ thật là kỳ quặc (*wife swapping fad*). Có một nơi mọi người đến đổi vợ cho nhau. Việc này tương tự như việc làm của loài ma đang đề cập trong kinh.

Gọi những người hành dâm là *trì pháp tử*. Những người tham gia vào việc hành dâm với y được gọi là người giữ gìn pháp tử, là người nối pháp do ma trao truyền.

Do ma lực trong thời mạt pháp, khiến nó thu hút và mê hoặc đồ đệ từ giới phàm phu đến cả trăm, cho đến năm trăm, sáu trăm, đến cả ngàn vạn người. Cuối cùng khi ma vương chán rồi các bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra? Nó bỏ rơi người ấy. Điều gì sẽ xảy ra khi ma bỏ rơi? Người ấy sẽ không còn thần thông nữa.

Khi sức quyền rũ của ma đã hết, người ấy bị rơi vào vòng lao lý.

Sức quyền rũ của nó có được là nhờ vào thần thông. Ma vương có được thần thông. Nhưng bây giờ ma vương đã bỏ đi rồi, vì thế người ấy không còn thần thông nữa. Bạn biết điều gì xảy ra không? Nó vi phạm luật pháp quốc gia. Trước đây, khi nó còn thần thông ma vương có thể giúp đỡ nó thoát khỏi luật pháp quốc

gia và ngăn chặn không cho nhà chức trách biết sự việc ấy. Nhưng khi ma vương bỏ đi, kẻ phạm phu này trở lại như một người bình thường, thì anh ta là một kẻ phạm pháp. Người ta sẽ nhận ra anh ta là một ông thầy thuộc giới bàng môn tả đạo. Chuyên bịp bợm, lừa dối học trò bằng bùa ngải kỳ dị. Vì vi phạm luật pháp nên bị bắt và tống giam.

Do gieo sự nghi lầm cho chúng sanh, nên không gặp được chánh đạo, sẽ đọa vào ngục vô gián. Cũng sẽ nhất định rơi vào ngục a-tì. Sao vậy? Vì lạc mất chánh định, nên sẽ bị chìm đắm.

E. LỜI KHUYÊN RĂN TÔNG KẾT CỦA ĐỨC THẾ TÔN VỀ THỌ ÁM

Kinh văn:

阿難，如是十種禪那現境，皆是受陰，用心交互，故現斯事。眾生頑迷，不自忖量，逢此因緣，迷不自識，謂言登聖，大妄語成墮無間獄。

A-nan, như thị thập chủng thiền-na hiện cảnh, giai thị thọ ám, dụng tâm giao hô, cố hiện tư sự. Chúng sanh ngoan mê, bất tự thốn lượng, phùng thử nhân duyên, mê bất tự thức, vị ngôn đặng thánh, đại vọng ngữ thành đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

A-nan, mười trạng thái trên hiện ra trong thiền định như thế, đều do thọ ám và tâm dụng công giao

xen nhau, nên hiện ra như vậy. Chúng sanh ngu mê lầm lẫn, không biết tự lượng xét, gặp nhân duyên này mê muội không tự biết, bảo là chứng thánh, thành tội đại vọng ngữ, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

A-nan, mười trạng thái trên hiện ra trong thiên định như thế, đều do thọ âm và tâm dụng công giao xen nhau, nên hiện ra như vậy.

A-nan! Những trạng thái biểu hiện trong khi tu tập thiên định như thế, đều ở trong phạm vi của thọ âm giao xen với nỗ lực dụng công khi tu tập. Những sự kiện này là kết quả của những biến tướng khác nhau xảy ra trong khi hành giả nỗ lực công phu tu tập.

Chúng sanh ngu mê lầm lẫn không biết tự lượng xét.

Chúng sanh do mê lầm, không biết quay trở lại tự quán xét bên trong mình.

Gặp nhân duyên này mê muội không tự biết.

Chúng sanh không nhận ra được mình là ai.

Bảo là mình đã chứng được bậc thánh.

Rồi họ bảo rằng họ đã đạt được những điều mà họ chưa từng đạt được và chứng được những gì chưa từng chứng được. Họ tuyên bố đã đạt đạo và chứng được thánh vị, trong khi họ chưa hề đạt được những điều ấy.

Thành ra mắc vào tội đại vọng ngữ. Chắc chắn sẽ bị đọa vào vô gián địa ngục.

Kinh văn:

汝等亦當，將如來語，於我滅後，傳

示末法。遍令眾生，開悟斯義。無令天魔得其方便。保持覆護，成無上道。

Nhữ đấng diệc đương, tương Như Lai ngữ, u ngã diệt hậu, truyền thị mật pháp, biến linh chúng sanh khai ngộ tư nghĩa. Vô linh thiên ma đắc kì phương tiện. Bảo trì phúc hộ, thành vô thượng đạo.

Việt dịch:

Sau khi Như Lai nhập diệt độ, các ông nên lưu truyền lời dạy của Như Lai, để cho chúng sanh trong thời mật pháp đều tỏ ngộ được ý chỉ này. Chớ để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Giữ gìn, hộ trì chúng sanh tu tập cho đến khi thành tựu quả vị vô thượng.

Giảng:

Sau khi Như Lai nhập diệt độ, các ông nên lưu truyền lời dạy của Như Lai, để cho chúng sanh trong thời mật pháp đều tỏ ngộ được ý chỉ này.

A-nan sau khi Như Lai nhập niết-bàn, các ông nên lưu truyền lời dạy của Như Lai. Hãy truyền đạt những lời Như Lai đã dạy.

Để cho chúng sanh trong thời mật pháp đều tỏ ngộ được ý chỉ này. Khiến cho chúng sanh nghe được đạo lý, hiểu và giác ngộ được.

Chớ để cho thiên ma có cơ hội quấy phá. Đừng để cho loài ma có dịp thuận tiện phá rối người tu hành.

Giữ gìn hộ trì cho chúng sanh tu tập đến khi thành tựu đạo Vô thượng.

TƯỜNG ÂM

A. TRẠNG THÁI TÂM LÝ TRƯỚC KHI VÀO CẢNH GIỚI TƯỜNG ÂM

Kinh văn:

阿難，彼善男子，修三摩提受陰盡者，雖未漏盡，心離其形，如鳥出籠。已能成就，從是凡身上歷菩薩，六十聖位，得意生身隨往無礙。

A-nan, bĩ thiện nam tử, tu tam-ma-đề, thọ âm tận giả, tuy vị lậu tận, tâm li kì hình, như điểu xuất lung. Dĩ năng thành tựu, từng thị phàm thân, thượng lịch bồ-tát lục thập thánh vị, đắc ý sanh thân, tùy vãng vô ngại.

Việt dịch:

A-nan, hành giả kia tu tập pháp tam-ma-địa, khi thọ âm tiêu dung, tuy chưa hết mê lầm, nhưng tâm người ấy có thể rời thoát khỏi thân như chim ra khỏi lồng. Đã thành tựu điều ấy, từ thân phàm phu đã có khả năng vượt qua 60 thánh vị của hàng Bồ-tát, đạt được ý sanh thân, đến đi tự tại, không bị ngăn ngại.

Giải:

A-nan, hành giả kia tu tập pháp tam-ma-địa, khi thọ âm tiêu dung. Khi thọ âm đã sạch. Tuy chưa hết mê lầm, nhưng tâm người ấy có thể rời thoát khỏi thân như chim ra khỏi lồng. Tuy chưa hết mê, nhưng đã có chút ít thần thông rời, tâm có thể thoát

khỏi thân như chim ra khỏi lồng.

Trước kia hành giả đạt chỉ mới đến mức tiêu dung thọ âm, họ như người bị nhốt kín trong xác thân của họ. Giống y như con chim bị nhốt trong lồng. Bây giờ, chim mới có thể thoát ra khỏi lồng.

Đã thành tựu điều ấy, từ thân phàm phu đã có khả năng vượt qua 60 thánh vị của hàng Bồ-tát,

Từ thân phàm phu đã thành tựu điều ấy, có nghĩa là có chút ít thần thông, đã có khả năng vượt qua sáu mươi thánh vị của hàng Bồ-tát. Ngay nơi thân phàm phu, hành giả có thể trở thành Bồ-tát, chứng được sáu mươi thánh vị của hàng Bồ-tát.

Đạt được ý sanh thân, đến đi tự tại, không bị ngăn ngại.

Hành giả phải xác lập rõ ràng sự tha thiết, miệt mài trong công phu tu tập trước khi có được năng lực thần thông của *ý sanh thân*. Đạt được thân này, hành giả có thể đi lại bất kỳ nơi đâu mình muốn.

Sáu mươi thánh vị của hàng Bồ-tát¹ là gì? Đó là năm mươi lăm vị đã giảng nói ở phần trước; cộng ba vị

¹ Giai vị của hàng Bồ-tát: Có khác nhau theo sự sắp xếp của nhiều kinh luận: Theo *Kinh Thủ-lăng-nghiêm*, có 57 giai vị. Đó là Càn huệ địa (01), Thập tín (10), Thập trụ (10), Thập hạnh (10), Thập hồi hướng (10), Tứ thiện căn (4), Thập địa (10), Đẳng giác (01), Diệu giác (01). Theo *Kinh Hoa Nghiêm* thì có 41 giai vị: Thập phạm hạnh (Thập tín) (10), Thập trụ (10), Thập hạnh (10), Thập hồi hướng (10), Phật địa (01). Theo *Tông Thiên Thai* thì có 52 giai vị: Thập tín (10), Thập trụ (10), Thập hạnh (10), Thập hồi hướng (10), Thập địa (10), Đẳng giác (01), Diệu giác (01).

tiệm thứ, thêm Càn huệ địa và Diệu giác. Thành tất cả là sáu mươi thánh vị.

B. PHẠM VI TƯỚNG ẨM

Kinh văn:

譬如有人，熟寐寢言。是人雖則，無別所知，其言已成，音韻倫次，令不寐者，咸悟其語。此則名為想陰區宇。

Thí như hữu nhân, thục寐寢言. Thị nhân tuy tắc, vô biệt sở tri, kì ngôn dĩ thành, âm vận luân thứ, linh bất寐 giả, hàm ngộ kì ngữ. Thứ tắc danh vi, tướng âm khu vũ.

Việt dịch:

Như người ngủ say nói mơ. Tuy người ấy không biết mình nói gì, nhưng lời nói kia vẫn có âm vận mạch lạc rõ ràng, khiến những người thức đều biết rõ. Đó là phạm vi của tướng ẩm.

Giảng:

Như người ngủ say nói mơ. Đây là một sự so sánh. Phạm vi của tướng ẩm tương tự như người nói mơ trong khi mê ngủ. Khi ngủ mê anh ta bắt đầu nói những gì anh ta muốn nói. Tuy người ấy không biết mình nói gì, nhưng lời nói kia vẫn có âm vận và mạch lạc rõ ràng, dù hành giả không biết mình nói gì trong khi ngủ mê nhưng những gì anh ta nói đều mạch lạc, trôi chảy theo một trình tự hợp lý, có ý nghĩa rõ

ràng. Nhưng anh ta không hề biết mình đã nói những gì. Nhưng **những người thức đều biết rõ.**

Thí dụ như người ấy nói “Hôm nay tôi muốn ăn đậu phụ nên tôi đi ra tiệm mua mười tấm. Trở về nhà, tôi hấp bánh lên rồi ăn.”

Anh ta không hề biết mình đã nói những gì. Nhưng những người khác đang thức đều biết rất rõ: “Ồ hôm nay anh ta ăn đậu phụ.”

Tại sao anh ta lại nói những điều như thế? Vì anh ta chưa quên những gì anh ta đã ăn, anh ta vẫn còn nhớ chuyện ăn, nên anh ta còn nhắc nhở chuyện ấy ngay trong giấc mơ.

Đây là phạm vi của tướng ám.

Đó là điều tương tự như lãnh vực của tướng ám. Nhưng quý vị đừng tưởng điều này đơn giản như thế mà cho rằng: “Tướng ám chỉ là như nói sáng mờ trong khi ngủ mê” thật là sai lầm khi suy diễn như vậy. Đây chỉ là một sự so sánh tương tự.

C. CỘI GỐC CỦA TƯỚNG ÁM

Kinh văn:

若動念盡，浮想銷除。於覺明心，如去塵垢。一倫死生¹首尾圓照，名想陰

¹ Bản VPTT chép 生死. Bản Taishō chép 死生. Bản Tống, Nguyên, Minh chép 生死.

盡。是人則能，超煩惱濁。觀其所由，融通妄想，以為其本。

Nhược động niệm tận, phù tướng tiêu trừ. Ư giác minh tâm, như khứ trần cấu. Nhất luân sanh tử, thủ vĩ viên chiếu, danh tướng ám tận. Thị nhân tắc năng, siêu phiền não trước. Quán kì sở do, dung thông vọng tưởng, dĩ vi kì bản.

Việt dịch:

Nếu hết động niệm, tiêu trừ sạch vọng tưởng thô phù. Trong tâm giác ngộ sáng suốt, như rũ bỏ hạt bụi dơ. Một dòng sanh tử trước sau soi chiếu tròn khắp, gọi là tiêu dung tưởng ám. Người ấy có thể vượt khỏi phiền não trước.

Quán sát lại nguyên do của tưởng ám, thấy nguồn gốc của nó là vọng tưởng dung thông.

Giảng:

Nếu hết động niệm, tiêu trừ sạch vọng tưởng thô phù. Vọng tưởng cực kỳ vi tế là ở thức thứ sáu, và tiêu trừ hết vọng tưởng thô phù. Do vì các thứ tướng vi tế này trong thức thứ sáu đã được tiêu trừ, nên các tướng hư vọng thô phù này cũng được tiêu trừ theo.

Trong tâm giác ngộ sáng suốt, như rũ bỏ hạt bụi dơ. Tâm giác ngộ sáng suốt này là thức thứ tám. Giờ đây rõ ràng là thức thứ tám đã thanh tịnh hóa mọi dơ bẩn của vọng trần.

Một dòng sanh tử trước sau soi chiếu tròn khắp. Có mười hai loại chúng sanh; từ loài thai sanh,

noãn sanh cho đến loài phi vô tướng. Hành giả biết được rõ ràng nhân từ trước đã gây ra và kết quả sau này phải thọ nhận của tất cả mọi loài chúng sanh.

Đó gọi là **tiêu dung tướng âm**. Vào lúc hành giả đạt được túc mạng thông, **người ấy có thể vượt qua phiền não trước**.

Quán xét lại nguyên do của tướng âm. Quán xét lại nguyên do sâu xa mọi tạo tác của hành giả. **Nguồn gốc của nó là vọng tướng dung thông**.

Đến lúc này, các vọng tướng trở nên dung thông với nhau, mỗi vọng tướng trở thành nguồn gốc của chính nó.

D. CẢNH GIỚI CỦA TƯỚNG ÂM

1. THAM CẦU THIỆN XẢO

Kinh văn:

阿難，彼善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明，三摩地中。心愛圓明，銳其精思，貪求善巧。

A-nan, bi thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh, tam ma địa trung, tâm ái viên minh, nhuệ kì tinh tư, tham cầu thiện xảo.

Việt dịch:

A-nan, khi thọ âm đã hư diệu, không còn vướng mắc các tà lự, phát minh tính viên định, trong tam-ma-đề, tâm mong muốn có được sự sáng suốt viên mãn, thúc bách tư tưởng tham cầu thiện xảo.

Giảng:

A-nan, khi thọ ẩm đã hư diệu, không còn vương mắc các tà lự, không còn một niệm tướng xấu ác nào có thể khuấy động hành giả được nữa. (9), (10).

Phát minh được viên định, trong tam-ma-đề, tâm mong muốn có được sự sáng suốt viên mãn nên thúc bách tư tưởng, tham cầu thiện xảo.

Thúc bách có nghĩa là quá sức tinh rờng trong việc quán chiếu lại nội tâm, đó cũng là trạng thái viên minh. Hành giả mong cầu có được phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sanh. Tâm tham cầu do vậy mà phát sinh (11).

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Khi ấy thiên ma chờ được cơ hội thuận tiện, cho tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người đó giải thuyết kinh pháp.

Giảng:

Khi ấy thiên ma (Lục dục thiên) chờ được cơ hội thuận tiện. Biết hành giả tu tập định lực gần hoàn chỉnh, nó đợi dịp thuận tiện để gá vào. Nó rình rập một vài cá tính của hành giả để mở đường thâm nhập. Khi định lực của hành giả thiếu kiên cố thì lồi vào hiển bày. Một khi hành giả sanh khởi vọng niệm, thì định lực

không còn kiên cố nữa và thiên ma liền có dịp may để gá vào. Vậy nên nói ma được cơ hội thuận tiện. (12)

Cho tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng thuyết kinh pháp. (13), (14)

Thiên ma ra lệnh cho đồ chúng của nó “Đến nơi đó phá hủy định lực của người tu hành kia.” Trước khi sắc âm và thọ âm hết sạch, Thiên ma chiếm đoạt và quấy rối người tu hành. Nhưng sau khi sắc âm và thọ âm tiêu dung, hành giả đến phạm vi tướng âm, thì thiên ma không thể chiếm đoạt hành giả được nữa. Nó phải chiếm đoạt thân xác của người khác, rồi giảng pháp cho hành giả ấy nghe thông qua miệng người mà ma đoạt được thân xác. Người ấy giảng Kinh, nhưng pháp người ấy giảng lại là tà pháp, nên các ông phải nhận thức cho được điều sai lạc ấy.

Kinh văn:

其人不覺，是其魔著，自言謂得無上涅槃。來彼求巧善男子處敷座說法。其形斯須或作比丘，令彼人見，或為帝釋，或為婦女或比丘尼，或寢暗室，身有光明。

Kì nhân bất giác, thị kỳ ma trược, tự ngôn vị đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu xảo thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Kỳ hình tư tu, hoặc tác tỷ-khưu, linh bỉ nhân kiến, hoặc vi Đế thích, hoặc vi phụ nữ, hoặc tỷ-khưu ni, hoặc tầm ám thất, thân hữu quang minh.

Việt dịch:

Người này không biết bị ma gá vào. Tự tuyên bố chứng được Vô thượng niết-bàn. Ma đến nơi hành giả đang móng tâm tham cầu thiện xảo, nó trải tòa rồi thuyết pháp. Trong chốc lát nó hiện thân tử-khuru, khiến cho hành giả được thấy, hoặc hóa làm Đế thích, làm phụ nữ, hoặc tử-khuru ni, hoặc hiện thân phát ra ánh sáng khi nằm trong phòng tối.

Giảng:

Các ông có thể thấy được tệ hại ra sao khi gặp phải ma cảnh này.

Người này thật không biết bị ma gá vào. Thật là vô lý khi ma lại đến giúp đỡ anh ta. Tự mình tuyên bố chứng được Vô thượng niết-bàn. Anh ta tuyên bố đã được diệu quả niết-bàn. (15)

Khi ma đến nơi hành giả đang tham cầu thiện xảo, nó trải tòa rồi thuyết pháp, cho hành giả đang mong cầu thiện xảo nghe.

Trong chốc lát, rất nhanh chóng, nó có thể hóa hiện làm tử-khuru, khiến cho hành giả được thấy, hóa làm Đế thích (vua Trời), làm phụ nữ, hoặc tử-khuru ni. Khi hành giả tham cầu thiện xảo, thấy thế sự biến hóa như vậy bèn nghĩ: “Ông ta ắt hẳn là Quán Thế Âm Bồ-tát.” Mà không hề biết đó là thiên ma. Đó là lý do tại sao các ông không nên dính mắc với bất kỳ cảnh giới nào mà các ông chứng được, không bắt luận đó là cảnh giới gì.

Hoặc hiện thân phát ra ánh sáng khi đang nằm trong phòng tối. Khi người không hiểu Phật pháp nhìn thấy vậy, liền thán phục: “Ồ thân thể ông ta phát ra ánh sáng. Nếu ông ta không là Phật, thì ít nhất phải là Bồ-tát hay A-la-hán.” Họ không nhận ra rằng người ấy đã bị ma vương gá vào, nó thi thố thần thông để đánh lừa người tu hành.

Do vậy khi hành giả chưa hiểu rõ ràng tướng tậ Phật pháp một cách chân chính thì không nên để mình bị xoay chuyển bởi cảnh giới mình đã thấy được, dù cảnh giới ấy là gì đi nữa. Đừng trở nên dao động bởi những cảnh giới ấy. Quý vị nên xử trí thế nào khi gặp cảnh giới như vậy? Hãy xem như không có gì tồn tại cả. Xem cảnh giới ấy như chưa từng thấy vậy. Nếu quý vị trở nên phấn chấn khi thấy ma, thì quý vị sẽ bị xoay chuyển bởi ma cảnh. Vậy quý vị nên hành xử ra sao? Chỉ nên duy trì tinh thần trung đạo, không thích mà cũng không ghét, thấy như chưa từng thấy, nghe như chưa hề nghe. Quý vị không nên nghĩ rằng: “Thật là kỳ diệu, ước gì ta gặp lại lần nữa.” Nếu quý vị có tư tưởng ấy, là liền mắc vào sai lầm (16).

Kinh văn:

是人愚迷惑為菩薩。信其教化，搖蕩其心，破佛律儀，潛行貪欲。

Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát. Tín kì giáo hóa, diêu dăng kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.

Việt dịch:

Hành giả ngu mê, làm cho đó là Bồ-tát, tin lời giáo hóa của ma, tâm bị dao động, nên phá luật nghi của Phật, lén lút làm chuyện tham dục.

Giảng:

Hành giả. Người tu tập chánh định, **ngu mê**, lúc này, **làm cho đó là Bồ-tát**. Khi thấy một người có thể hiện làm tử-khuru, Đế thích hoặc nữ cư sĩ, hoặc tử-khuru ni, hoặc bỗng chốc biến hóa từ người này sang người khác. Hành giả cho rằng người này ắt hẳn là một vị Bồ-tát. Rồi anh ta **tin lời giáo hóa của ma, khiến tâm bị dao động, nên phá hủy luật nghi của Phật chế**.

Ta nên quán sát điều gì nơi người tu hành? Hãy xem họ có giữ giới luật của Phật chế không? Nếu họ không trì giữ thì đó chắc chắn là ma. Nếu người ấy tinh nghiêm gìn giữ giới luật thì đó chân thực là một vị Bồ-tát. Thế mà có người tự xưng là Phật tử, tự gọi mình là Trưởng lão Hòa thượng, tự khoác thêm vào nhiều danh hiệu khác.

Và lén lút làm chuyện tham dục. Nó lén lút làm chuyện dâm dục mà cố gắng dấu giếm không cho mọi người biết.

Kinh văn:

口中好言，災祥變異，或言如來，某處出世，或言劫火，或說刀兵。恐怖於人，令其家資，無故耗散。

Khẩu trung hảo ngôn tai tường biến dị, hoặc ngôn Như Lai, mỗ xứ xuất thế, hoặc ngôn kiếp hỏa, hoặc thuyết đao binh. Khủng bố u nhân, linh kì gia tư, vô cố hao tán.

Việt dịch:

Người ấy ưa nói những chuyện tai ương quái dị, hoặc nói Như Lai xuất hiện chỗ nọ chỗ kia. Hoặc nói có kiếp hỏa, hoặc nói có đao binh. Dọa cho người sợ hãi, khiến họ vô cơ tiêu tán của cải, tài sản.

Giải:

Người ấy, người bị ma gá ưa nói những việc tai ương quái dị, những biến chuyển lạ kỳ.

Người bị ma gá thường thích nói những điều gì? Họ thích nói về những tai họa, những biến cố thảm khốc. Họ có thể nói về mọi tai ương chắc chắn sẽ xảy ra chính xác ở một nơi nào đó, hay một điềm lành sẽ xảy ra ở một nơi nào đó, hay một biến động bất thường sẽ xảy đến.

Hoặc nói Như Lai xuất hiện ở một nơi nào đó.

Anh ta nói: “Ông có biết gì không, Đức Phật đó, danh hiệu ấy đã xuất thế ở nơi kia rồi!”

Hoặc nói đến thảm khốc của kiếp hỏa, hoặc nói đến chiến tranh đao binh. Anh ta nói: “Tam tai: thủy, hỏa, phong và bát nạn¹ đã đến với chúng ta rồi!”

¹ Tám nạn 八難; E: difficulties: Tám hoàn cảnh trong đó khó được gặp Phật và nghe Phật pháp:

1. Sống trong địa ngục.
2. Sinh làm ngựa quý (quý đỏi).
3. Chịu thân súc sinh.

Hoặc nói: “Kiếp này sắp hoại diệt rồi.” Hoặc dọa chiến tranh sắp sửa xảy ra nơi đây. Hoặc nói Liên Xô sắp khai chiến với nước ấy, nước kia.

Dọa cho người sợ hãi khiến họ vô có tiêu tán của cải gia sản.

Anh ta luôn luôn nói những điều để thu hút sự chú ý của mọi người, rồi khiến họ bị dao động. Một khi mọi người nghe tin này, họ hốt hoảng lên” Ô! Không! Chiến tranh sắp xảy ra, mạng sống ta nguy rồi!”

Hoặc ma nói: “Chiến tranh sắp xảy ra. Nếu các ông nộp tiền cho tôi ngay, tôi sẽ bảo đảm sinh mạng cho ông an toàn. Nếu ông không đưa tiền cho tôi, ông sẽ bị mất mạng.” Nó luôn nói như thế để lừa đảo mọi người.

Nếu ông muốn xác định ai là người chân chính hay giả dối, dù người ấy là bò-tát hay thiên ma, ông chỉ cần nhìn vào các điểm sau: Trước hết xem xét người đó có tâm tham dục không? Thứ hai xem người ấy có tham tiền không. Nếu người ấy lừa lọc mọi người để thỏa mãn lòng tham lam tài sản, lòng hiếu sắc, thì người ấy không phải là người chân chính. Thế nào là tham tài? Ví dụ. Người ấy có thể nói: “Có một tai họa

4. Sinh trong cõi trời Trường thọ (mạng sống lâu dài, đời sống dễ chịu).
5. Sinh vào Uất-đan việt (s: Uttara-kuru; Bắc Câu lư châu), nơi cuộc sống rất thoải mái.
6. Làm người bị đui mù, điếc, câm, ngọng.
7. Thế trí biên thông.
8. Sinh trước hay sau thời Đức Phật.

lớn sắp xảy ra nơi chúng ta, thế giới sắp đến hồi tận diệt. Một quả bom nguyên tử sắp nổ ở nơi kia. Một quả bom H sắp thả vào chỗ kia.”

Nó nói những chuyện như vậy, làm cho mọi người hoang mang, rồi đem tiền bạc đến dâng cho nó. Nếu các ông tỉnh giác với mẹo lừa của nó. Ngay cả khi nó phóng ra ánh sáng, nó làm cho đất chấn động, hay làm những việc kỳ đặc khác nữa, các ông cũng không nên tin nó, vì nó có tâm tham. Một người không có tâm tham, mới là người chân chánh. Một người tham lam là người giả dối. Phương pháp tôi dạy hiện nay là thực hành và khảo nghiệm thực tế. (17)

Kinh văn:

此名怪鬼，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師，俱陷王難。

Thử danh quái quỷ, niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, câu hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây gọi là giống quỷ quái, tuổi già thành ma, quấy rối người tu hành. Sau khi quấy phá chán rồi, nó rời bỏ thân người vừa gá vào. Nên cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật.

Giải:

Đây gọi là giống quỷ quái, sống một thời gian dài, tuổi già thành ma. Nó chuyên quấy rối người tu hành.

Sau khi quấy phá chán rồi, nó rời bỏ thân người vừa gá vào. Cuối cùng, nó chán trò chơi này. Nó đã thấy đủ rồi nên nó thôi gá vào người khác. Khi điều này xảy ra. **Cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật.** Nó bị chính quyền truy nã, bị tố cáo là kích động quần chúng, có thể bị tử hình hoặc những án tù tương đương như thế. (18), (19)

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Ông phải nên biết trước, để khỏi rơi vào luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Ông phải nên biết trước, để khỏi rơi vào luân hồi, các ông phải nên sớm tỉnh ngộ điều này, và đừng sa vào vòng sinh tử của ma vương.

Nếu mê lầm không biết, trong tương lai sẽ đọa vào ngục vô gián.

2. THÍCH ĐI DU LỊCH

Kinh văn:

阿難，又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮。圓定發明，三摩地中，心愛遊蕩，飛其精思，貪求經歷。

A-nan, hựu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự. Viên định phát minh, tam-ma-địa trung, tâm ái du dăng, phi kì tinh tư, tham cầu kinh lịch.

Việt dịch:

A-nan, lại hành giả kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích dạo chơi, cho tư tưởng bay ra, tham cầu đi nhiều nơi.

Giảng:

A-nan, lại hành giả kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự. Trong cảnh giới rộng suốt vi diệu, có được sau khi thọ âm đã tiêu dung. Hành giả đang tu tập tam-ma-địa không còn các tà lự nữa, phát minh, an trụ trong định sáng suốt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, tâm đã có những vọng tưởng thích dạo chơi.

Đó là “Ra khỏi đỉnh đầu và lang thang theo linh hồn” có nghĩa là linh hồn đi lang du khắp mọi nơi. Nên tư tưởng phóng vọt ra tham cầu lang du. Cho tinh thần phóng vọt ra ngoài và mong muốn đi khắp nơi đâu đó để ngắm cảnh tiêu dao.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hầu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Khi ấy, thiên ma chờ được cơ hội thuận tiện,

đem tinh thần, gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng kinh pháp.

Giảng:

Khi ấy thiên ma chờ được cơ hội thuận tiện. Ma vương ở cõi trời lại trở nên ghen tức và chờ đợi sơ hở để gá vào.

Đem tinh thần nó gá vào người khác. Nó lại cho tùy tùng thân tín gá vào người kia. **Dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.** Nó đến để quấy nhiễu người tu. Vì sao người tu lại bị ma gá vào? Đơn giản là vì ông ta tham cầu lãng du, mong ước được đi du lịch, đi lang thang đây đó. Ngay khi ông ta vừa móng niệm mong cầu du lãng, tức liền cung cấp cho thiên ma cơ hội thuận tiện để nã loạn mình ngay. Ma không thể gá vào đâu được nếu như người tu đạo không khởi vọng tưởng tham cầu như vậy.

Kinh văn:

其人亦不覺知魔著，亦言自得，無上涅槃。來彼求遊，善男子處，敷座說法，自形無變。其聽法者，忽自見身，坐寶蓮華，全體化成，紫金光聚。一眾聽人，各各如是，得未曾有。

Kì nhân diệc bất giác tri ma trược, diệc ngôn tự đắc, vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu du, thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp, tự hình vô biến. Kì thánh pháp giả, hốt tự kiến thân, tọa bảo liên hoa, toàn thể hóa

thành, tử kim quang tỵ. Nhất chúng thánh nhân, các các như thị, đắc vị tăng hữu.

Việt dịch:

Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự nói rằng mình đã được vô thượng bồ-đề. Ma đến nơi người mong cầu lãng du kia, trải tòa ngồi thuyết pháp. Hình người giảng pháp thì không biến đổi, nhưng những người nghe pháp bỗng dưng thấy mình đang ngồi trên những tòa sen báu, toàn thân hóa thành khối vàng tía chói sáng. Mỗi người đang nghe pháp đều cảm thấy như vậy, cho rằng mình đạt được chuyện chưa từng có.

Giảng:

Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự nói rằng mình đã được vô thượng bồ-đề, tự tuyên bố mình đã đạt đến quả vị nhiệm mầu của Vô thượng niết-bàn. Khi ma đến nơi người mong cầu lãng du kia, đó là hành giả đã khởi vọng niệm mong muốn thần thức mình thoát ra khỏi đỉnh đầu rồi đi rong chơi đây đó.

Ma trải tòa ngồi giảng pháp. Tự thân hình người giảng pháp thì không biến đổi.

Trong đoạn kinh văn tôi đã giảng trước, thì thân thể của người bị gá vào biến thành tử-khuru, tử-khuru ni, Đế thích, nữ cư sĩ hay vô số hình dạng khác. Nhưng trường hợp này thì thân người bị ma gá lại không biến đổi. Có nhiều loại ma khác nhau, và các ông không nên xem những sự tình tâm thường thành ra thiện pháp. Nếu chuyện đó xảy ra mà các ông không nhận thức chính xác, thì ma sẽ gá vào ông ngay.

Nhưng những người nghe pháp bỗng đứng thấy mình đang ngồi trên tòa sen báu, toàn thân hóa thành khối sắc vàng tía chói sáng.

Thình lình mọi người thấy như mình đang ngồi trên tòa sen báu, và toàn thân mình hóa thành khối sắc vàng tía chói ngời.

Mọi người đang nghe giảng pháp đều cảm thấy như vậy, cho rằng mình đạt được việc chưa từng có.

Kinh văn:

是人愚迷，惑為菩薩，婬逸其心，破佛律儀，潛行貪欲。

Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát, dâm dật kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.

Việt dịch:

Hành giả ngu mê, lầm cho đó là bồ-tát, tâm hóa dâm dật, phá hủy luật nghi của Phật, lén làm chuyện tham dục.

Giảng:

Hành giả ngu mê, lầm cho người ấy là bồ-tát.

Không những người này mà tất cả những người đang nghe giảng pháp đều rất u mê, tâm họ trở nên nghi hoặc và nghĩ rằng: “Ông ấy chắc hẳn là một vị bồ-tát, ông ta có thể làm cho mình ngồi trên tòa sen bằng bảy báu, và biến thân mình thành khối sắc vàng tía chói ngời.”

Quý vị nên tự hỏi lại mình rằng: “Mình thực sự có ngồi trên tòa sen và tỏa chiếu sắc vàng tía được chăng?” Làm sao mà quý vị với thân tướng phàm phu mà lại có

trạng thái như thế? Phải chăng đây là thiên ma đến đê mê hoặc? Tại sao một vị bồ-tát lại hiển bày cảnh giới như vậy? Vị bồ-tát ấy gá vào nơi quý vị để làm gì?

Tâm hóa âm dật.

Tâm của những người nghe nó giảng kinh pháp trở nên dao động, bắt đầu sinh khởi tâm âm dật.

Phá hủy giới luật Phật chế.

Họ không còn giữ gìn giới luật của Phật chế nữa. Quý vị đều phải nhớ, sau khi quý vị thọ nhận giới pháp rồi thì chớ nên bị lừa dối bởi những cảnh giới mê hoặc này. Ngay cả khi vị Pháp sư thi triển đại thần thông đi nữa, thì quý vị cũng phải quán xét ông ta cẩn thận xem ông ta có tâm tham cầu hay không. Nếu ông ta tham tiền hoặc có tâm tham dục, thì ông ta chẳng phải là người có tâm chân chính. Ông ta là kẻ giả mạo. Còn nếu người ấy không còn tâm âm dật, tham lam. Không có che dấu ý đồ bên trong thì ông ta là người chân chính. Nếu ông ta là người hủy phá giới luật Phật chế thì đó là kẻ dối gạt.

Lén lút làm chuyện âm dật.

Nó phóng túng, âm loạn một cách lén lút.

Kinh văn:

口中好言，諸佛應世。某處某人，當是某佛，化身來此。某人即是，某菩薩等，來化人間。其人見故，心生渴仰，邪見密興，種智銷滅。

Khẩu trung hảo ngôn, chư Phật ứng thể. Mỗ xĩ mỗ nhân, đương thị mỗ Phật, hóa thân lai thử. Mỗ nhân tức thị, mỗ bồ-tát đặng lai hóa thân gian. Kì nhân kiến cố, tâm sanh khát ngưỡng, tà kiến mật hưng, chủng trí tiêu diệt.

Việt dịch:

Người ấy ra nói chư Phật ứng hiện ra đời. Người đó, chỗ đó, chính là vị Phật ấy, hóa thân thị hiện. Hoặc nói người kia là bồ-tát hóa thân đến đây giáo hóa nhân gian. Hành giả nghe vậy, tâm sanh khát ngưỡng, tà kiến âm thầm lớn mạnh, chủng trí bị tiêu diệt.

Giảng:

Người ấy ra nói chư Phật ứng hiện ra đời. Miệng ma ưu nói chư Phật hiện thân nơi này, nơi kia.

Người bị ma gá ưa thích đi lang thang đây đó. Rồi lợi dụng vào việc lãng du ấy nói về những việc huyền hoặc kỳ bí, những chuyện nó nói quá ư là huyền hoặc khiến người ta khó tin. Anh ta nói: “Nay chư Phật đang ứng hiện thân ở thế gian để cứu độ chúng sanh.”

Anh ta nói người đó, chỗ đó, chính là vị Phật ấy, hóa thân thị hiện, vị Phật ấy đã ứng hiện thân ra đời nơi người ấy, ở tại chỗ ấy.

Nó nói ông ấy chính là Đức Phật như vậy, như vậy... Đã hóa thân đến nơi ấy để cứu độ muôn loài. Hoặc nói người kia chính là bồ-tát hóa thân đến đây để giáo hóa nhân gian.

Thí như có người đệ tử của tôi tên Cát-lợi (Gary) kể lại rằng: Đệ tử Sa Ma Lôu Tát bảo rằng: Thầy mình (Sa Ma Lôu Tát) là một vị Bồ-tát. Thật là lỗ bịch. Đó là loại bồ-tát gì? Bồ-tát ma chẳng? Họ chỉ được lừa dối người. Tôi sẽ nói cho quý vị rõ. Một Đức Phật hay một vị Bồ-tát không bao giờ nhận mình là Phật hay Bồ-tát, lại càng không bao giờ để đệ tử mình đi quảng cáo mình.

“Thầy tôi là Bồ-tát.” Quý vị đừng bao giờ nói về Thầy của quý vị như vậy cả. Tại sao quý vị lại đi nói rằng Thầy của mình là Phật? Quý vị không bao giờ được nói về tôi như vậy. Chẳng phải tôi đã từng nói với quý vị rằng tôi là con ma hay sao? Chỉ nên nói về thầy của quý vị là một con ma. Tôi không muốn được gọi là Phật hay Bồ-tát. Thật đáng thương xót cho những người này! Ở đây họ lại nói rằng: “Đây là một vị Bồ-tát hiện thân đến để giáo hóa chúng sanh trong thời mạt pháp.”

Người tu hành thấy vậy, tâm sanh khát ngưỡng.

Vì những người ấy có hiểu biết còn non nớt, không thực hiểu về Phật pháp. Họ nghĩ rằng:

“Ồ! Ông ta là một vị Bồ-tát, hay quá, hãy nhanh chóng đến nghe ông ta giảng pháp và xin làm đệ tử.”

Ví như ngày hôm qua có vài người đến nghe trộm pháp. Tôi hỏi ai là thầy của họ, họ trả lời người ấy, người ấy... Đó là một trường hợp liên quan đến điều đang nói. Tâm họ ngập tràn sự khát ngưỡng, hâm mộ.

“Ta nên lại xin vị bồ-tát ấy làm thầy, và xin thân cận học hỏi pháp bồ-tát nơi thầy.”

Vì ông ta là bò-tát nên tất nhiên những đệ tử học pháp với ông ta cũng thành bò-tát. Như một kết quả tất yếu.

Tà kiến âm thầm lớn mạnh. Dần dần tà kiến trở nên dày cộm hơn và chủng trí bị tiêu hủy.

Chủng trí của Phật và các loại trí tuệ đều bị tiêu hủy. Hạt giống của trí tuệ **bị tiêu diệt** rồi, thật là nguy hiểm. (20)

Kinh văn:

此名魅鬼，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師，俱陷王難。

Thử danh bạt quý, niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân, yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dĩ sư, câu hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây là loại bạt quý, tuổi già thành ma, quấy rối người tu hành. Đến khi nó đã nhàm chán, liền rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

Giải:

Đây là loại bạt quý, tuổi già thành ma.

Bất kỳ nơi đâu mà loại *bạt quý* này đến, nơi đó không có mưa, hạn hán kéo dài ít nhất sáu tháng và có khi kéo dài đến một, hai hoặc năm năm. Hễ loại ma này đến nơi nào nơi đó sẽ không có mưa. Khi còn trẻ nhỏ, nó được gọi là ma, khi đã nhiều tuổi nó càng trở

nên độc ác, đều giả, nên nó biến thành quỷ. Có câu ngạn ngữ của cổ nhân như sau:

“*Lão nhi bất tử thị vi tặc*” nghĩa là: Già mà không chết là kẻ tinh quái. Lại càng tinh quái hơn đối với loài quỷ. Nếu ma già mà không chết nó trở thành quỷ.

Nó quấy rối người tu hành. Đến khi đã nhàm chán.

Sau khi nó chơi trò lừa bịp một thời gian dài, ma trở nên chán việc ấy, không có gì thú vị nữa. **Liền rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều rơi vào lưới pháp luật.** Cả hai đều bị bắt và bị bỏ tù. Có thể bị xử tử hình hoặc án tù chung thân. Đời sống như thể đang ở địa ngục.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Các ông nên biết trước, thì khỏi bị luân hồi. Nếu ông mê làm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

Giải:

Các ông nên biết trước, thì khỏi bị luân hồi, trong vòng của ma vương, không bị làm quyến thuộc của ma vương. Nếu ông mê làm không biết. Nếu ông không nhận ra những việc làm của ma vương, thì ông sẽ theo ma vương rơi vào địa ngục vô gián.

3. THAM CẦU SỰ KHẾ HỢP

Kinh văn:

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明。三摩地中，心愛綿吻，澄其精思，貪求契合。

Hưu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự. Viên định phát minh, tam-ma-địa trung, tâm ái miên vãn, trùng kì tinh tư, tham cầu khế hợp.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa sự thâm hợp, lóng lạng tư tưởng, tham cầu khế hợp.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh.

Lại nữa trong cảnh giới rộng suốt vi diệu, có được sau khi thọ âm đã tiêu dung, hành giả không còn tà lự nữa, an trú trong định sáng suốt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, tâm ưa sự thâm hợp, tâm thích sự hợp nhất tinh thần.

Tâm muốn thân cận với các bậc Hiền Thánh. Lóng lạng tư tưởng, tham cầu sự khế hợp. Hành giả nỗ lực lắng đọng tâm tư, đạt đến sự tinh thuần. Do vì ả dẫu một niệm tham cầu sự khế hợp, nên hành giả đã cho ma vương một cơ hội tốt để phá anh ta.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Lúc ấy thiên ma được cơ hội thuận tiện, dùng tinh thần nó gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng thuyết kinh pháp.

Giảng:

Lúc ấy thiên ma được cơ hội thuận tiện. Dùng tinh thần nó gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng thuyết kinh pháp.

Thiên ma thấy được cơ hội thuận tiện, vậy nên nó phóng tinh thần nhanh chóng chiếm đoạt người ấy và dùng miệng người ấy để giảng nói kinh pháp.

Kinh văn:

其人實不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求合善男子處，敷座說法。其形及彼，聽法之人，外無遷變，令其聽者，未聞法前，心自開悟。念念移易，或得宿命。或有他心。或見地獄，或知

人間，好惡諸事。或口說偈，或自誦經。各各歡娛¹，得未曾有。

Kì nhân diệt bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc, vô thượng niết-bàn. Lại bị cầu hợp thiện nam tử xú, phu tòa thuyết pháp. Kì hình cập bỉ, thính pháp chi nhân, ngoại vô thiên biến, linh kì thính giả, vị văn pháp tiền, tâm tự khai ngộ. Niệm niệm di dịch, hoặc đắc túc mệnh, hoặc hữu tha tâm, hoặc kiến địa ngục, hoặc tri nhân gian, hảo ác chư sự, hoặc khẩu thuyết kệ, hoặc tự tụng kinh. Các các hoan ngu, đắc vị tăng hữu.

Việt dịch:

Người ấy thật không biết bị ma gá vào, lại tự cho rằng mình đã chứng được vô thượng niết-bàn. Khi nó đến nơi người mong cầu sự hợp nhất tinh thần ấy, liền trải tòa ngồi giảng pháp. Thân hình người đó và những người ngồi nghe pháp, bên ngoài không có gì thay đổi, nhưng lại khiến cho thính giả trước khi nghe pháp có cảm giác trở nên được “khai ngộ,” nên họ thấy được từng niệm từng niệm đổi đời. Hoặc họ được túc mạng thông, hoặc có tha tâm thông, hoặc thấy địa ngục, hoặc biết được những việc tốt xấu trong cõi người, hoặc nói kệ, tụng kinh. Mọi người đều vui vẻ, như được việc chưa từng có.

¹ Bản VPTT chép 娛. Bản Taishō chép 喜. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 娛.

Giảng:

Người bị gá ấy thật không biết bị ma gá vào, lại tự cho rằng mình đã chứng được diệu quả vô thượng niết-bàn. Khi nó đến nơi người mong cầu sự hợp nhất tinh thần ấy, liền trải pháp tòa bước lên rồi ngồi giảng pháp. Thân hình người đó và những người phe pháp bề ngoài thì không có gì thay đổi.

Thân tướng của nó cùng với những người nghe pháp không có gì biến đổi. Không có gì xảy ra phía bên ngoài thân xác của họ. Ý nghĩa đoạn này khác với đoạn kinh trước, là người nghe pháp bỗng thấy mình ngồi trên tòa sen báu, hoặc thấy thân mình phát ra ánh sáng màu vàng tía rực rỡ. Cũng không như khi họ thấy người giảng pháp biến hóa thành Đê thích, tử-khuru, tử-khuru ni, phụ nữ. Trường hợp này không có sự biến hóa như thế.

Nhưng thay vào đó, **lại khiến cho thánh giả trước khi nghe pháp có cảm giác trở nên được “khai ngộ.”** Sau cảm giác khai ngộ ấy, họ thấy như vừa trải qua một cơn say rượu hay vừa trải qua một giấc mơ mà trong đó mình được giàu có. Cảm giác khai ngộ này không phải là khai ngộ chân thực, nó chỉ là một loại huyền cảnh. Cũng giống như khi xem phim, hoặc uống thuốc *Hallucinogenic*-*huyền giác hoàn* vậy thôi. Họ thấy mọi chuyện đều ở trong cơn biến hóa huyền ảo, nên tâm họ **thấy được từng niệm từng niệm đổi dời.**

Hoặc họ có được túc mạng thông, nhưng thật ra túc mạng thông ấy cũng không thực. Những gì nó thấy

đều là huyễn ảo. Hoặc họ có tha tâm thông, hoặc thấy được tất cả cảnh giới ở địa ngục, hoặc biết được những việc tốt xấu ở cõi người, hoặc có thể tùy việc nói kệ theo lối riêng của nó, hoặc tùy hứng tụng kinh. Mọi người đều vui vẻ, cảm thấy như được việc chưa từng có.

Họ đều nói: “Ông ấy thực là một vị Bồ-tát, ông ta chính là Phật, ông ta đã làm cho tôi khai ngộ, ông ta đã khiến cho tôi có túc mạng thông.” Tuy nhiên cảm giác ấy chỉ có được khi họ đang nghe ma giảng pháp. Đó là điềm then chốt cho ta biết pháp ấy chẳng thật. (21)

Kinh văn:

是人愚迷，惑為菩薩，綿愛其心，破佛律儀，潛行貪欲。

Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát, miên ái kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.

Việt dịch:

Hành giả ngu mê, làm cho người ấy là bồ-tát. Tâm trở nên vương mắc chuyện yêu đương, nên hủy phạm luật nghi của Phật Lén lút làm chuyện tham dục.

Giảng:

Hành giả ngu mê, làm cho người ấy là bồ-tát. Hành giả ấy cực kỳ mê muội, nghĩ tưởng kẻ đang bị gá vào là bồ-tát. Tâm trở nên vương mắc chuyện yêu đương. Anh ta giao tình với ma, nên hủy phạm luật nghi của Phật, không còn tuân giữ giới luật nữa. Lén

lút làm chuyện tham dục. Âm thầm làm chuyện dâm dục.

Kinh văn:

口中好言，佛有大小；某佛先佛，某佛後佛。其中亦有，真佛假佛，男佛女佛；菩薩亦然。其人見故，洗滌本心，易入邪悟。

Khẩu trung hiếu ngôn, Phật hữu đại tiểu; mỗ Phật tiên Phật, mỗ Phật hậu Phật. Kỳ trung diệc hữu chân Phật giả Phật, nam Phật nữ Phật; bồ-tát diệc nhiên. Kỳ nhân kiến cố, tẩy địch bản tâm, dị nhập tà ngộ.

Việt dịch:

Nó ưa nói có Phật lớn, Phật nhỏ; vị Phật này trước, vị Phật này sau; trong đó còn có Phật thật, Phật giả, Phật nam, Phật nữ; bồ-tát cũng như thế. Người tu hành nghe vậy liền tin, tẩy sạch bản tâm, dễ rơi vào tà ngộ.

Giải:

Nó ưa nói có Phật lớn, Phật nhỏ.

Ma thích nói những chuyện gì? Nó nói: “Các ông đã học Phật pháp, vậy các ông có biết Phật là gì không? Có các Phật lớn và các Phật nhỏ, Phật già, Phật trẻ.” Nó còn giải thích chi tiết hơn.

Vị Phật này là trước, vị Phật này là sau, vị Phật này là thật, vị Phật kia là giả. Ma tuyên bố rằng chính nó là Phật thật, trong khi các vị khác là Phật giả.

Nó còn nói có **Phật nam, Phật nữ**. Nó khẳng khẳng “Quan hệ giữa các vị nam và nữ tạo ra các vị Phật. Đó là nguồn gốc các vị Phật, đó là bồ-đề tâm.”

Dĩ nhiên điều này gây cho người ta mê lầm. Họ nghĩ rằng: “Ồ đó là cách mà người ta thành Phật.” Thế rồi họ buông thả vào cuộc sống trác táng trụy lạc. Họ thà chết còn hơn là không được sống thác loạn trong dâm dục.

Nó phân biệt **các vị bồ-tát cũng như vậy**.

Ma vẫn nói rằng: “Có bồ-tát lớn, có bồ-tát nhỏ, bồ-tát nam, Bồ-tát nữ.” Thực ra, trừ phi quý vị không muốn thành Phật thì thôi, còn nếu quý vị muốn thành Phật, thì quý vị phải có thân người nam. Thân nữ không thể thành Phật được. Quý vị muốn thành bồ-tát cũng phải là thân nam, thân nữ không thể thành bồ-tát được.

Người tu hành nghe vậy liền tin, tẩy sạch bản tâm, dễ rơi vào tà ngộ.

Khi nghe ma nói những điều ấy và nghĩ: “Ông ấy nói đúng thật. Tôi luôn thấy Bồ-tát Quán Thế Âm được mô tả như một phụ nữ. Đó là bằng chứng xác định vậy.” Những người ấy không thấu hiểu Phật pháp. Bồ-tát Quán Thế Âm chẳng phải nam cũng chẳng phải nữ. Ngài tùy nguyện lực của các loại chúng sanh mà ứng hiện. Ngài tùy theo từng loại căn cơ của chúng sanh mà giáo hóa họ. Rất khó phân biệt được sơ ứng hiện của Bồ-tát, trừ thần lực của ma vương. Vì ma vương cũng

có thân thông, nó có thể tự hóa hiện thành. Các ông làm sao mà biết được ai là ma? Hãy quán xét họ xem có tham dục hay không?

Niềm tin ban đầu bị biến mất hẳn. Tâm tu hành chân chính ban đầu nay đã bị xóa sạch hẳn...

Đễ bị rơi vào hiểu biết tà vạy.

Kinh văn:

此名魅鬼，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師，俱陷王難。

Thử danh mị quỷ, niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dĩ sư, câu hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây là loại mị quỷ, tuổi già thành ma, nó khuấy rối người tu hành. Khi đã nhàm chán, nó rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

Giải:

Đây gọi là mị quỷ. Một loại ma trong các loại ly, mị, vông, lợng. Tuổi già thành ma. Nó khuấy phá người tu hành, tu tập chánh định. Khi đã nhàm chán, nó rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

Khi tâm ma đã nhàm chán việc đó rồi, cuối cùng không gá thân người nữa. Cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật. Họ đều bị bắt và tổng giam.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi. Các ông nên thức tỉnh ngay lúc ban sơ để khỏi rơi vào vòng sanh tử của ma vương, nếu thiếu trí huệ và mê lầm không biết những gì đang xảy ra, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

4. THAM CẦU SỰ HIỂU BIẾT

Kinh văn:

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明。三摩地中，心愛根本，窮覽物化，性之終始。精爽其心，貪求辨¹析。

Hựu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái căn

¹ Bản VPTT chép 辨. Bản Taishō chép 辯. Bản Nguyên, Minh chép chữ 辨.

bản, cùng lã vật hóa, tánh chi chung thủy. Tinh sáng kì tâm, tham cầu biện tích.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lục, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích được biết nguồn gốc của các sự vật, nên cứu xét cùng tột bản chất của sự vật cùng sự biến hóa từ gốc đến ngọn. Niệm tưởng tinh ròng bén nhọn do vì tham cầu phân tích rõ sự vật.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lục, tính viên định phát minh.

Lại nữa, trong cảnh giới rộng suốt vi diệu sau khi thọ âm đã tiêu dung, hành giả người tu tập chánh định không còn tà lục nữa, an trú trong định sáng suốt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích biết được nguồn gốc của sự vật. Anh ta quyết định: Mình sẽ nghiên cứu nguồn gốc vật lý của vụ trụ thế giới.

Nên hành giả cứu xét cùng tột bản chất của sự vật, cùng sự chuyển hóa từ gốc đến ngọn, để tìm xem rốt ráo chúng là gì? Làm cho niệm tưởng tinh ròng bén nhọn do vì tham cầu phân tích rõ sự vật.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện. Phóng tinh thần nó đến gá vào người khác, dùng miệng người bị gá giảng nói kinh pháp.

Giảng:**Lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện**

Lúc đó thiên ma biết được và nói: “A ha! Ông vừa khởi dậy tâm tham, quá tuyệt! Bây giờ ta có thể đưa đệ tử ta đến cám dỗ ông.” Như thế nó có được cơ hội thuận tiện. Lần nữa ma vương gọi một trong số đồ đệ của nó và phóng tinh thần nó ra đến gá vào người khác và dùng miệng người bị gá vào giảng nói kinh pháp của ma vương. (22)

Kinh văn:

其人先不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求元善男子處，敷座說法。身有威神，摧伏求者，令其座下，雖未聞法，自然心伏。是諸人等，將佛涅槃，菩提法身，即是現前，我肉身上。父父子子，遞代相生，即是法身，常住不絕。都指現在，即為佛國，無別淨居，及金色相。

Kì nhân tiên bất giác tri ma trước, diệc ngôn tự đắc vô thượng niết bàn. Lai bỉ cầu nguyên thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Thân hữu oai thần, tồi phục cầu giả, linh kì tòa hạ, tuy vị văn pháp, tự nhiên tâm

phục. Thị chư nhân đẳng, tương Phật niết-bàn bồ-đề pháp thân, tức thị hiện tiền, ngã nhục thân thượng. Phụ phụ tử tử, đệ đại tương sanh, tức thị pháp thân thường trụ bất tuyệt. Đô chỉ hiện tại, tức vi Phật quốc, vô biệt tịnh cư, cập kim sắc tướng.

Việt dịch:

Người này không biết mình bị ma gá vào, lại còn cho mình đã được vô thượng niết-bàn. Ma liền đến gặp người mong cầu biết cội nguồn sự vật kia, nó trải tòa ngồi thuyết pháp. Thân nó có oai thần hàng phục được người cầu pháp, khiến cho thính chúng tự nhiên kính phục dù chưa nghe pháp. Nó nói bồ-đề, niết-bàn, pháp thân của Phật đều là thân xác thị hiện tiền. Nó nói: “Cha con cùng sinh ra nhau từ đời này đến đời khác chính là pháp thân thường trụ không mất. Tất cả đều chỉ là hiện tại, đó chính là cội Phật, chẳng có cội Tịnh cư riêng biệt nào, và cũng chẳng có thân tướng sắc vàng nào cả.

Giảng:

Người này không biết mình bị ma gá vào, lại còn cho mình đã được vô thượng niết-bàn

Đây là một trường hợp ma thường hay nói: “Mọi người là Phật.” Đó chỉ là một chiêu bài mà thiên ma thường dùng. Người này thật không biết bị ma gá vào. Anh ta hoàn toàn không có một ý niệm nào là anh ta bị ma vương gá vào, bởi vì anh ta đã trở nên mê muội, mất hết tri giác khi bị ma nhập. Ma nắm toàn bộ sự kiểm soát và trở thành phát thanh viên của người bị gá.

Nó tự bảo đã đạt được diệu quả vô thượng niết-bàn. Khi ma liền đến gặp người mong cầu biết được cội nguồn sự vật kia, mong tìm biết được toàn bộ hiểu biết các hiện tượng vật lý về vũ trụ. Nó trải tòa ngồi thuyết pháp. Thân nó (ma vương) có oai thần, nên hàng phục được người cầu pháp, người tham cầu nguồn gốc vũ trụ vạn vật. Khiến cho thính chúng tự nhiên kính phục dù chưa nghe pháp. Tâm họ đã bị hàng phục rồi và rất kính trọng.

Nó nói bồ-đề, niết-bàn, pháp thân của Phật đều là thân xác thịt hiện tiền của ma. Nó nói: “Bồ-đề niết-bàn là gì? Nó ở ngay đây, nơi xác thân thịt của ta.”

Nó nói cha con cùng sinh ra nhau từ đời này đến đời khác chính là pháp thân thường trụ không mất.

Cha sinh ra con, con lớn lên trở thành cha rồi trở lại sinh con. Sự tương tục của những thế hệ là thường hằng, là pháp thân thường trụ bất diệt. Những gì ông thấy được bây giờ chính là cõi Phật. Nơi đây bây giờ chính là cõi Phật. Chẳng có cõi Tịnh cư riêng biệt nào khác và cũng chẳng có thân tướng sắc vàng nào cả.

Chẳng có cõi tịnh độ nào để cư trú, hoặc thân sắc vàng nào khác, những thứ đó đều là giả dối. Từ lời nói, biết rõ đó là đặc trưng của ma, và đặc trưng của quý. Tôi thường dùng từ ma khí để nói về ma. Đây là những gì gọi là ma khí, là năng lực tiềm tàng của ma do ma gá vào nó, nên mọi người đều tiếp nhận những gì ma đã giảng nói.

Kinh văn:

其人信受亡¹失先心，身命歸依得未曾有，是等愚迷惑為菩薩。推究其心，破佛律儀，潛行貪欲。

Kì nhân tín thọ, vong thất tiên tâm, thân mạng quy y, đắc vị tàng hữu. Thị đẳng ngu mê hoặc vi bồ-tát. Suy cứu kì tâm, phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.

Việt dịch:

Người ấy tin vào những điều ma nói, bỏ mất tín tâm ban đầu, đem hết thân mạng mình quy y với ma, cảm thấy được việc chưa từng có. Ngu mê tự cho mình là bồ-tát. Theo đuổi ảo tưởng như vậy, nên phá hủy luật nghi của Phật chế, lén lút làm việc tham dục.

Giải:

Người ấy tin vào những điều ma nói, bỏ mất tín tâm ban đầu.

Khi nghe ma nói những điều như vậy, hành giả nghĩ rằng: “Nói quá đúng, cha sinh con, con lớn lên làm cha, trở lại sinh ra con, thế hệ này tiếp nối thế hệ khác. Đó là pháp thân thường trụ bất diệt, xưa nay vốn như vậy.” Hành giả hoàn toàn tin điều ấy.

Bỏ mất tín tâm ban đầu, hành giả quên mất chánh tri kiến. Hành giả tin vào ma mạnh hơn tin vào chánh

¹ Bản VPTT chép 亡. Bản Taishō chép 忘. Bản Tổng, Nguyên, Minh chép chữ 亡.

pháp. Khi thiên ma và ngoại đạo bảo anh ta phải làm những gì, anh ta không dám trái lời. Khi một vị đạo sư chân chính dạy anh ta làm việc tốt lành thì anh ta hoang mang giữa nghi ngờ và tin tưởng. Ma vương quấy nhiễu anh ta bằng năng lực tiềm tàng của ma, cho nên anh ta tin vào bất kỳ những gì ma nói.

Nếu các ông yêu cầu ma vương giảng kinh này (Kinh Thủ-lăng-nghiêm), nó sẽ không giảng được. Vì sao, vì ngay khi nó nói thì căn tướng của nó liền hiển lộ. Đó là lý do tại sao tôi nói ở Mỹ quốc, nếu các ông yêu cầu người nào tự tuyên bố mình tinh thông Phật học giảng nói bộ kinh này, thì họ sẽ không giám giảng. Họ sợ bị lộ hình tướng.

Đem hết thân mạng quy y với ma, cảm thấy như được việc chưa từng có. Hành giả ngu mê, tự cho mình là bồ-tát. Anh ta thật là đáng thương xót, anh ta nghĩ rằng ma chính là bồ-tát, theo đuôi ảo tưởng như vậy, nên anh ta thọ giáo với ma và học các pháp thuật. Anh ta không còn giữ giới luật nữa, thay vì vậy, anh ta phá hủy luật nghi Phật chế, lén lút làm chuyện dâm dục. Nó bí mật buông thả trong dục lạc mà không ai biết.

Kinh văn:

口中好言眼耳鼻舌，皆為淨土；男女二根，即是菩提涅槃真處。彼無知者，信是穢言。

Khẩu trung hảo ngôn nhãn nhĩ nhĩ tử thiệt, giai vi tịnh

độ. Nam nữ nhị căn, tức thị bồ-đề niết-bàn chân xú. Bỉ vô tri giả, tín thị uế ngôn.

Việt dịch:

Ma thường ưa nói: mắt, tai, mũi, lưỡi đều là tịnh độ; nam căn, nữ căn, đích thật là bồ-đề, niết-bàn. Bọn người vô tri kia đều tin lời nói dơ bản ấy.

Giảng:

Loại ma vương này thật là tệ hại! Ma thường ưa nói: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều là tịnh độ, các ông chẳng cần phải tìm pháp môn tịnh độ. Ở nơi nào khác. Nó bảo mọi người: “Pháp môn ấy ngay nơi sáu căn của mình.” Nó cũng nói nam căn, nữ căn, đích thật là bồ-đề, niết-bàn, là hạt giống bồ-đề, là chón bồ-đề, niết-bàn chân thật. Quý vị có tưởng tượng nổi những lời ấy chẳng?

Bọn người vô tri kia đều tin lời nói dơ bản ấy. Những người thiếu tri thức, thiếu trí huệ nghe vậy nói rằng: “Ồ! Trước đây ta chưa từng nghe hoặc thấy chuyện gì giống như vậy, bồ-đề, niết-bàn chỉ là như thế.”

Với sự coi thường toàn bộ cuộc đời của mình, họ xem việc phóng chạy trên con đường đưa đến cõi chết là việc đáng làm nhất trên đời, vì họ đã tin vào lời nói dơ bản ô uế ấy.

Kinh văn:

此名蠱毒，魘勝惡鬼，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師，俱陷王難。

Thử danh cổ độc, yểm thắng ác quỷ, niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân. Yểm túc tâm sanh, khí bi nhân thế. Đệ tử dĩ sư, câu hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây là giống quỷ *cổ độc* và quỷ *ác thắng*, tuổi già thành ma, quấy rối người tu hành. Đến khi nhàm chán, nó rời khỏi thân người đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

Giảng:

Đây là giống quỷ *cổ độc* và quỷ *ác thắng*, còn được gọi là quỷ cru-bàn-trà,¹ tuổi già thành ma. Nó khuấy phá người tu hành, người tu tập chánh định. Nhưng đến khi nhàm chán rồi, nó rời khỏi thân người đã gá vào, nó không gá vào thân người nữa. Nên đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật. Họ bị chính quyền can thiệp, hạn chế sinh hoạt, cả thầy và trò bị bắt giữ và tống giam vào tù.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知墮無間獄

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục

¹ Cru-bàn-trà 鳩槃荼 (Kumbhāṇḍa). Hán dịch: *ứng hình quỷ* 甕形鬼, loại quỷ này có bộ phận sinh dục như cái hũ.

Còn có các phiên âm: 究槃荼, 恭畔荼, 拘槃荼, 俱槃荼, 吉槃荼.

Việt dịch:

Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi.
 Nếu mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Các ông nên giác ngộ sớm để khỏi bị luân hồi.
 Nếu mê lầm không biết, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

Các ông nên sớm tỉnh giác, để khỏi rơi vào luân hồi. Đừng rơi vào cám dỗ của ma vương. Nếu ông mê lầm không biết chắc chắn sẽ rơi vào địa ngục Vô gián.

5. THAM CẦU SỰ THÂM CẢM**Kinh văn:**

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明，三摩地中，心愛懸應，周流精研，貪求冥感。

Hựu thiện nam tử, thọ âm hư diệu. bất tao tà lự, niên định phát minh, tam-ma-địa trung, tâm ái huyền ứng, chu lưu tinh nghiên, tham cầu minh cảm.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích biết việc trước sau, soi xét cùng khắp, tham cầu sự thâm cảm.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh.

Lại nữa, trong cảnh giới rộng suốt vi diệu sau khi

thọ ám tiêu dung, hành giả, người tu tập chánh định không còn tà lự nữa, an trú trong chánh định sáng suốt tròn đầy.

Lúc này hành giả không còn bị tà ma ngoại đạo nhiều hại được nữa. **Trong tam-ma-địa, tâm bỗng dung mong cầu được biết các việc trước sau**, những việc huyền bí, xảy ra ở những nơi rất xa. Ví dụ như quý vị đang ở San Francisco và muốn biết những gì đang xảy ra ở New York. Nếu quý vị có khả năng biết được việc ấy, là quý vị đã đạt được cái gọi là “*huyền ứng*” (biết được các việc bí ẩn từ xa).

Nên **soi xét cùng khắp, tham cầu sự thâm cảm**. Đồn hết tâm lực tinh ròng nghiên cứu, tham cầu sự thâm cảm.

Anh ta dồn hết sức nghiên cứu vào vấn đề huyền bí này, mong cầu có được sự cảm ứng huyền bí. Ví dụ ngay khi anh ta ngồi thiền ở San Francisco, anh ta có thể thấy rõ ràng những người bà con họ hàng và bạn bè đang làm việc ở New York, và nghe rõ ràng những gì họ đang nói chuyện. Sau đó anh ta khám phá ra những gì mình nghe được đều xảy ra rất chính xác vào thời gian ấy. Đó là loại *huyền ứng* mà anh ta muốn chứng đạt được.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Vào lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người bị gá giảng nói kinh pháp.

Giảng:

Vào lúc đó thiên ma có được cơ hội thuận tiện. Vào lúc ấy thiên ma để ý thấy được định lực của hành giả sắp được hoàn mãn, nó trở nên ganh tức. Có được cơ hội thuận tiện nó phải con cháu đến rình chờ sơ hở. Ngay khi nó thấy cơ hội, phóng tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người bị gá giảng nói kinh pháp.

Kinh văn:

其人元不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求應善男子處敷座說法。能令聽眾，暫見其身，如百千歲。心生愛染，不能捨離。身為奴僕，四事供養，不覺疲勞。各各令其，座下人心，知是先師，本善知識，別生法愛，粘如膠漆，得未曾有。

Kì nhân nguyên bất giác tri ma trước, diệc ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lại bỉ cầu ứng thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Năng linh thỉnh chúng, tạm kiến kì thân, như bách thiên tuế. Tâm sanh ái nhiễm, bất năng xả li. Thân vi nô bộc, tứ sự cúng dường, bất

giác bì lao. Các các linh kì, tòa hạ nhân tâm, tri thị tiên sư, bốn thiện tri thức, biệt sanh pháp ái, niêm như giao tất, đắc vị tăng hữu.

Viết dịch:

Người ấy vốn không biết mình bị ma nhập, còn nói mình chứng vô thượng niết-bàn. Ma liền đến nơi người mong cầu huyền ứng kia, trải tòa thuyết pháp. Trong chốc lát, khiến cho thính chúng thấy mình hiện thân thành người già trăm ngàn tuổi. Họ sinh lòng ái nhiễm, không thể rời người ấy. Họ tự thân làm như nô bộc, đem cúng dường cho ma bốn thứ mà không hề mệt mỏi. Thính chúng ở dưới pháp tòa đều tin rằng người ấy là vị thầy trong đời trước của mình, phát khởi lòng riêng yêu mến pháp sư, dính chặt như keo sơn, như được điều chưa từng có.

Giảng:

Người ấy vốn không biết mình bị ma nhập, còn nói mình chứng vô thượng niết-bàn. Ma liền đến nơi người mong cầu huyền ứng kia, trải tòa thuyết pháp.

Hành giả, người đã bị ma gá vào, trong chốc lát, khiến cho thính chúng thấy mình hiện thân thành người già trăm ngàn tuổi.

Quý vị nên biết cái cảm quan ấy là nhất thời. Khi một người trong chúng hội thấy anh ta với đầu tóc bạc phơ của một ông lão trong thân xác một đứa trẻ con, họ sẽ nghĩ rằng đó là một người tu hành lão luyện, một lão tử-khuru.

Họ sinh lòng ái nhiễm, không thể rời người ấy. Lòng yêu mến không trong sáng này, sự vương mắc và nhiễm ô, khi nó đã phát khởi thành tình yêu, liền có sự vẩn đục. Với sự nhiễm ô, liền đánh mất sự thanh tịnh.

Tất cả những người đến nghe ma giảng pháp đều muốn theo nó suốt đêm ngày. Vì sao vậy? Họ đã bị mê hoặc bởi sự thu hút của riêng chúng. **Họ tự thân làm như nô bộc, đem cúng dường cho nó bốn thứ không hề mệt mỏi.**

Bốn thứ cúng dường là: 1. Thức ăn uống, 2. Y phục, 3. Giường nằm và tọa cụ, 4. Thuốc men, y dược. Họ không bao giờ cảm thấy chán ngán, mệt mỏi khi cúng dường những vật này cho ma (23). Có người ngạc nhiên tự hỏi sao lại làm như vậy? Người chân chính tu hành, một đệ tử đích thực của Phật, sẽ không bao giờ thân cận và cúng dường như thế này. Đó chỉ là vì thiên ma có một sức thu hút, quyến rũ riêng khiến mọi người thích thân cận bên nó.

Thính chúng ở dưới pháp tòa tin rằng người ấy (ma) là vị thầy trong đời trước của mình. Nó gây nên tình trạng mập mờ đến nỗi mọi người tin rằng người bị ma nhập kia là thiện tri thức đời trước của họ. Họ nghĩ rằng: “Ông ấy là thầy tôi từ kiếp trước.”

Họ phát khởi lòng riêng yêu mến vị pháp sư của mình, dính chặt với vị ấy như keo sơn. Cảm thấy như được điều chưa từng có. Họ nghĩ rằng: Từ trước đến nay chưa từng được như vậy.

Kinh văn:

是人愚迷，惑為菩薩。親近其心，破佛律儀，潛行貪欲。

Thị nhân ngu mê, hoặc vi bồ-tát. Thân cận kì tâm phá Phật luật nghi, tiềm hành tham dục.

Việt dịch:

Hành giả mê lầm, cho rằng kẻ kia là bồ-tát. Bị cuốn hút vào tâm ma, phá hủy luật nghi của Phật chế, lén lút làm chuyện dâm dục.

Giảng:

Hành giả mê lầm, đến mức cực điểm, cho rằng kẻ kia là người có thể tự biến hóa được, nên ắt hẳn là một vị Phật hoặc là bồ-tát. Hồ ly tinh và các loại yêu ma quý quái khác đều có thể biến hóa được. Nhưng anh ta không thể suy nghĩ thấu đáo được rằng người biến hóa tài tình thì không nhất thiết người ấy là bồ-tát hoặc Phật. Ông đã từng gieo trồng những thiện căn gì không? Mà bây giờ mong gặp được chư Phật, chư Bồ-tát.

Bị cuốn hút vào tâm ma. Người ấy thân cận với người bị ma gá vào. **Phá hủy luật nghi của Phật chế.** Đây là điểm rất quan trọng. Làm thế nào để ta biết được người ấy là ma? Ta có thể nêu ra ngay là nó đã phá hủy giới luật Phật chế và lén lút làm chuyện dâm dục.

Kinh văn:

口中好言，我於前世，於某生中，先度某人，當時是我妻妾兄弟，今來相

度，與汝相隨，歸某世界，供養某佛。或言別有，大光明天，佛於中住，一切如來，所休居地。彼無知者，信是虛誑，遺失本心。

Khẩu trung hảo ngôn, ngã u tiên thế, u mô sanh trung, tiên độ mô nhân, đương thời thị ngã, thê thiếp huynh đệ, kim lai tương độ, dĩ nhữ tương tùy, quy mô thế giới, cúng dường mô Phật. Hoặc ngôn biệt hữu, đại quang minh thiên, Phật u trung trụ, nhất thiết Như Lai, sở hựu cư địa. Bĩ vô tri giả, tín thị hư cuồng, di thất bản tâm.

Việt dịch:

Ma thích nói rằng: “Ta vào kiếp trước đã độ người kia, lúc đó là vợ, hoặc là huynh đệ của ta, nên nay lại đến để độ nhau, ta sẽ cùng các người theo nhau đến cảnh giới kia để cúng dường Đức Phật họ.” Hoặc nó nói: “Có cõi trời Đại Quang Minh, nơi đức Phật và các đức Như Lai đang nghỉ ngơi.” Những người mê muội tin vào lời phỉnh gạt ấy, đánh mất bản tâm.

Giảng:

Bất kỳ lúc nào nó gặp được người, ma thích nói rằng: “Ta vào kiếp trước đã độ người kia, lúc đó là vợ, hoặc là huynh đệ của ta, nên nay lại đến để độ nhau

Giống như chuyện của Lưu Kim Đồng mà tôi đã kể trước đây. Cô ta thường nói với nạn nhân của cô ta rằng:

Họ đã từng là con của cô ta từ đời trước và là chồng của cô ta ở một kiếp khác trong quá khứ. Nay người ấy lại nói:

“Từ kiếp trước vào đời nọ: Đôi khi vào đời thứ một trăm lẻ một hay một trăm lẻ hai nào đó.

Ta đã độ người kia, lúc đó là vợ hoặc là huynh đệ của ta. Cứ nói như thế. Nay ta đến để độ nhau, ta sẽ cùng các người theo nhau không tách rời. **Ta sẽ cùng các người theo nhau đến cõi giới kia để cúng dường Đức Phật nọ.**

Hoặc nó nói: “**Có cõi trời Đại Quang Minh, chúng ta sẽ đến đó.**” Thực ra cõi trời mà nó đề cập đến là nơi ma vương đang cư ngụ. Nó nói: **Đó là nơi nơi đức Phật và các đức Như Lai đang nghỉ ngơi.** Đó là nơi Đức Phật đời này, tất cả chư Phật hiện đời mà ông đang tin kính đều là giả, và các đức Như Lai đang nghỉ ngơi trong đó. Khi chư Phật đã mệt mỏi vì việc giáo hóa chúng sanh ở thế gian, thì họ trở về cõi trời Đại Quang Minh để nghỉ ngơi.”

Khi những người mê muội tin vào lời phỉnh gạt ấy, kết quả là họ đánh mất bản tâm, tín tâm ban đầu của mình.

Kinh văn:

此名厲鬼，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師俱陷王難。

Thử danh lệ quỷ, niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư câu hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây là loại *lệ quỷ*, tuổi già thành ma, khuấy rối người tu hành. Đến khi nhàm chán, không gá thân vào người kia nữa. Cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật.

Giảng:

Đây là một loại *lệ quỷ*, sau hơn ba ngàn đến năm ngàn năm, tuổi già hóa thành ma. Nó khuấy rối, *nhĩều loạn* người tu hành, nỗ lực phá hủy định lực của người tu. Nhưng sau một thời gian, khi nó đã giờ hết tất cả các trò chơi lừa phỉnh rồi, và các món chơi không có gì mới nữa. Nó đã **nhàm chán**, không gá thân vào người kia nữa. Khi ấy cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật.

Một khi thiên ma rời khỏi xác thân người ấy. Nó không còn ma lực thu hút hấp dẫn nữa, thế nên mọi người bắt đầu nghi ngờ về nó. Cuối cùng nó bị thưa kiện và tống giam.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Các ông nên rõ biết trước, để khỏi rơi vào luân hồi. Nếu mê làm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Các ông nên biết rõ trước những việc này, các ông nên sớm giác ngộ đạo lý này để khỏi rơi vào vòng luân hồi, đừng rơi vào lưới cám dỗ của ma. Đừng rơi vào vòng luân hồi sinh tử của ma vương. Nếu mê lầm không biết đạo lý này, sẽ đọa vào địa ngục vô gián chắc chắn.

6. THAM CẦU TĨNH LẶNG**Kinh văn:**

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明。三摩地中，心愛深入，尅己辛勤，樂處陰寂，貪求靜謐。

Hựu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái thâm nhập, khắc kỉ tâm cần, nhạo xứ âm tịch, tham cầu tĩnh mật.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích đi vào sự tĩnh cần khắc khổ, thích sống nơi vắng vẻ, tham cầu yên lặng.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự,

¹ Bản VPTT chép 尅. Bản Taishō chép 克. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 尅.

Lại nữa, trong cảnh giới vi diệu rộng suốt sau khi thọ âm tiêu dung, hành giả người tu tập chánh định không còn tà lự nữa, **tính viên định phát minh**, an trụ trong định sáng suốt tròn đầy. **Trong tam-ma-địa, tâm phát khởi tham muốn ưa thích đi sâu vào công phu tinh cần khắc khổ, thích sống nơi vắng vẻ.**

Hành giả tự kiểm chế mình rất chặt chẽ và đặt hết sức lực vào công phu tu tập. Thích sống nơi có nhiều âm khí, ít ánh sáng mặt trời, anh ta ưa thích những nơi ít người, như hang động hay núi sâu hoặc thung lũng hẻo lánh, anh ta chọn một nơi để sống ẩn dật. Do vì anh ta **quá ham sự tĩnh lặng**, nên ma vương liền đến.

Trong công phu tu tập, không nên quá tham cầu. Đừng nên mong cầu việc tốt, cũng đừng tham việc chẳng lành, *Bình thường tâm thị đạo*. Chủ yếu là giữ cho tâm được bình thường, đừng có móng khởi một tâm niệm nào cả. Bất luận quý vị tham cầu việc gì, đều là chẳng phải.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện. Phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Khi ấy thiên ma có được cơ hội, phóng tinh thần gá vào người khác, dùng miệng người đó giảng nói kinh pháp.

Giảng:

Trạng thái này cũng giống như trường hợp trước. **Khi ấy thiên ma có được cơ hội, khi thời cơ thuận tiện đến. Liền phóng tinh thần gá vào thân người khác, và dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.** Ma sai khiến đồ đệ của nó gá vào một người khác, rồi khiến người đó đến nơi hành giả đang móng tâm tham cầu để giảng nói kinh pháp.

Kinh văn:

其人本不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求陰善男子處，敷座說法。令其聽人，各知本業。或於其處語一人言。汝今未死，已作畜生。勅使一人，於後踏尾，頓令其人，起不能得。於是一眾，傾心欽伏。有人起心，已知其肇。佛律儀外，重加精苦，誹謗比丘，罵詈徒眾，訐露人事，不避譏嫌。口中好言，未然禍福，及至其時，毫髮無失。

Kì nhân bốn bát giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lại bị cầu âm thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Linh kì thánh nhân, các tri bản nghiệp. Hoặc ư kì xứ, ngữ nhất nhân ngôn. Nhữ kim vị tử, dĩ tác súc sanh. Sắc sử nhất nhân, ư hậu đạp vĩ, đốn linh kì nhân, khởi bát năng đắc. Ư thị nhất chúng,

khuyh tâm khâm phục. Hữu nhân khởi tâm, dĩ tri kì triệu. Phật luật nghi ngoại, trùng gia tinh khổ. Phỉ báng tỷ-khuru, mạ li đồ chúng, kiết lộ nhân sự, bất tị cơ hiềm. Khẩu trung hảo ngôn, vị nhiên họa phúc, cập chí kì thời, hào bị vô thất.

Việt dịch:

Người này vốn không biết mình bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình đã chứng vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham câu tịch tịnh, trải tòa ngồi thuyết pháp. Nó khiến mọi người nghe đều biết rõ nghiệp đời trước của mình. Hoặc nó bảo với một người ở đó rằng “Ông nay chưa chết mà đã làm súc sanh.” Rồi bảo người ở phía sau đập lên *đuôi* người phía trước, bỗng nhiên người kia không đứng dậy được. Lúc bấy giờ cả hội chúng đều hết lòng kính phục. Nếu có người móng khởi tâm niệm nghi ngờ, ma liền biết ý. Ngoài luật nghi của Phật, nó tinh chuyên khổ hạnh, phỉ báng tỷ-khuru, mắng chửi đồ chúng, rao lời người khác, không ngại chê bai tị hiềm. Miệng ưa nói họa phúc chưa đến, khi việc xảy ra, quả nhiên chẳng sai mảy may.

Giảng:

Người này vốn không biết mình bị ma gá vào. Anh ta tự tuyên bố như ma vương nói, là mình đã chứng vô thượng niết-bàn.

Lấy cái gì làm bằng chứng để xét đoán người nào là ma vương? Ở điểm hầu như phần nhiều là ma rất thích tự khen ngợi mình.

Nó nói “Các ông có biết chăng? Ta vừa chứng được niết-bàn..” Hay có thể nó nói: “Ta vừa chứng được quả vị đầu tiên của hàng A-la-hán.” Hay là: “Ta đã được quả vị thứ tư của hàng A-la-hán rồi.” Hoặc ta nay đã thành một vị bồ-tát, các ông có nhận ra không?”

Ngay khi một người nào tự tuyên bố như vậy, các ông không cần phải hỏi cũng đã biết người ấy là ma rồi. Đức Phật không bao giờ nói:

“Ta là Phật, hãy nhanh chóng đến đánh lễ ta. Nếu các ông không lạy ta, là các ông đã bỏ lỡ một dịp may, vì ta đã là Phật, nên các ông thật đần độn khi không lạy ta.”

Bất kỳ kẻ nào tự tuyên bố mình là Phật, là Bồ-tát, là A-la-hán, thì người ấy là ma chứ chẳng phải là gì khác. Quý vị có thể nhận biết ngay, chẳng cần phải hỏi han gì cả. Đó là lời của ma. Một Đức Phật không bao giờ tự cho mình là Phật. Một vị bồ-tát hiện thân nơi thế gian không bao giờ tự xưng mình là bồ-tát. Ngay cả khi có người nào tôn xưng họ là bồ-tát, họ cũng không thừa nhận điều ấy.

Ngay cả khi nếu người ấy là Phật và có người bảo: “Tôi biết ngài là Phật.” Họ cũng không công nhận điều ấy. Người đã thật sự giác ngộ không bao giờ thừa nhận với người khác việc mình đã giác ngộ. Nếu có người nói “Tôi là người giác ngộ” thì đừng có bận tâm với người ấy, người ấy không xứng đáng so sánh ngay cả một con vật. Đừng có nghe lời khoác lác và tự đề cao mình như thế.

Nghe giảng kinh là để tự trang bị cho mình một cái kính chiếu yêu. Nên một khi yêu, ma, quỷ quái hiện hình, các ông liền biết rõ ngay về nó. Còn nếu các ông không hiểu rõ Phật pháp, thì sẽ không biết được những gì nó nói, nên liền bị nó đánh lừa.

Nó đến bên hành giả tham cầu tịch tịnh, trải tòa ngồi thuyết pháp.

Khi anh ta (người đã bị ma gá) đến bên hành giả tham cầu tịch tịnh, nó trải tòa thuyết pháp. (24), (25). **Nó khiến cho mọi người nghe đều biết rõ nghiệp đời trước của mình.**

Mọi người đều có cảm giác biết rõ được mình như trong giấc mơ, mình là gì, là ai trong đời trước. Có người nói: “Trong một kiếp xa xưa, tôi là con chó giữ nhà.” Có người nói: “Tôi là con mèo.” Có người khác nói: “Tôi là một con gà.” Người khác nữa lại nói: “Đời trước tôi là một con bò.” Chẳng có ai là người cá.

Hoặc nó (ma vương) bảo với một người ở đó rằng: “Ông nay tuy chưa chết, mà đã làm súc sanh.” Nó muốn nói điều gì? Điều ấy là: “Ông đã là chó trong kiếp trước, nay dù ông chưa chết ông cũng hóa thành chó lại rồi. Ông không tin tôi sao?” **Rồi bảo một người khác ở phía sau đập lên đuôi người phía trước.** Nó bảo với mọi người: “Ông ấy không tin những gì tôi nói. Hãy ra sau lưng nó và dẫm lên cái đuôi của nó xem thử nó đứng dậy được không?”

Rồi nó đập mạnh chân lên mặt đất và nói nó đang đập lên đuôi của người phía trước. **Bỗng nhiên người**

kia không đứng dậy được. Chắc hẳn các ông sẽ cho rằng người ấy có thần thông thật rồi. Sau khi ma nói người kia có *đuôi*, rồi bảo người khác dẫm lên, người kia không đứng dậy được. Người ấy không còn cách nào khác hơn là phải tin vào nó. “Ông ta bảo tôi là súc vật, bây giờ thật sự tôi đã có một cái đuôi, nếu không tại sao có người dẫm lên sau đuôi thì tôi không thể nào đứng dậy được.”

Lúc bấy giờ, cả chúng hội đều hết lòng kính phục.

“Thật là thần diệu!” Họ nói: “Ông ta biết trước người ấy sẽ hóa thành súc vật ngay khi còn sống. Ông ta chắc phải là một vị Phật hay bồ-tát sống.” Thật ra họ đã bị ma lừa bịp mà không nhận ra điều ấy. Họ gặp quý hay ma vương mà nhận lầm là bồ-tát. Đó thật là các điên đảo của chúng sanh.

Nếu có người móng khởi tâm niệm nghi ngờ, ma liền biết ý.

Trong chúng hội nếu có người hoài nghi, nghĩ rằng: “Sao lại như thế được? Thật là không hợp lý.” Ngay khi móng khởi tâm niệm nghi ngờ, ma liền biết và trả lời: “Thế là các ông không tin ta hay sao?” Những người này nhìn lại nó một lát rồi nói: “Ồ! Ông ta thật sự là một vị bồ-tát. Tôi không nói ra những gì tôi nghĩ trong tâm vậy mà ông ta biết rất rõ, ông ta đã bóc trần ra mọi nghi ngờ của tôi. Thật là kỳ lạ.” Từ đó anh ta không dám tỏ ra bất tín nữa.

Ngoài luật nghi của Phật, nó tinh chuyên khổ hạnh,

Nó nói: “Luật nghi của Phật chưa đủ đối với tôi, tôi sẽ lập nên một giới luật mới cho các ông. Tôi muốn các ông trở thành những vị Phật mới, và ta sẽ sáng lập ra một đạo Phật mới. Đạo Phật hiện nay đã quá lỗi thời và không còn thích hợp nữa. Bây giờ là kỷ nguyên của khoa học, kỷ nguyên hạt nhân, mọi việc đều phải được hiện đại hóa và phải được cải thiện. Lối suy nghĩ xưa kia không còn ích lợi nữa. Phật giáo cổ xưa ấy không còn ứng dụng gì được nữa.”

Đó là cách nó biến đổi đạo Phật. Nó nói rằng mọi người đều có thể biến thành các bậc tôn túc hoặc là các vị tử-khuru, hay thành bất kỳ ai mà họ muốn.

Nó **phỉ báng tử-khuru**.

Nó nói rằng: Tử-khuru à! Tử-khuru là gì? Nó đùa bỡn danh xưng ấy. Nó nói: “Ông gọi người ấy là tử-khuru hả? Tôi gọi đó là con cá trạnh – tiếng Trung Hoa, chữ tử-khuru và *nê thu* 泥 鯪 (cá trạnh) có âm cuối đọc giống nhau. (26)

Nó **mắng chửi đồ chúng, rao lỗi người khác**,

Nó mạ ly mắng nhiếc đồ chúng của nó bất kỳ lúc nào nó thích. Nó mắng họ rằng: “Các ông là chó, là mèo, các ông là heo, là thỏ...” Đồ chúng nghe nó mắng nhiếc, chấp nhận những lời sỉ vả ấy vì nghĩ rằng đó là bô-tát. “Ông ấy bảo ta là heo, vậy thì ta là heo cũng được, ông ta bảo mình là chó, thì ta là chó cũng vậy.” Họ không dám cãi lại. Ma vương có một năng lực dữ dội làm mê hoặc mọi người, khiến mọi người đều tin vào những gì nó nói.

Nó rao lỗi người khác. Thí dụ một người nam và một người nữ có làm điều gì thiếu lịch sự chút ít, nó liền nói với người phụ nữ: “Cô đã làm việc ấy với người đàn ông ấy ở chỗ ấy.” Người phụ nữ liền tự nghĩ: “Làm sao ông ta lại biết được.” Hoặc là nó rao lỗi trước công chúng: “Ở đây có hai kẻ bất hảo, họ đã làm những việc thiếu đốn chính, những việc nói ra thật bất tiện, tại nơi đó nơi kia vậy. Hãy hỏi cô ta về việc ấy, cô ta sẽ không dám chối đâu!” Nó muốn đưa ra điều mà thực sự họ đã làm, nên họ không dám chối. Nó làm thế để chứng tỏ cho mọi người biết rằng: Nó có thần thông, nó biết cả mọi việc sắp sửa xảy ra. Nó phơi bày lỗi lầm riêng tư của người khác mà **chẳng ngại cách chê bai hay ty hiềm**. Nó tiết lộ từng bí mật của cá nhân mà không sợ bị họ khinh bỉ.

Miệng ưa nói họa phước chưa đến, khi việc xảy ra, quả nhiên chẳng sai mấy may.

Nó ưa tiên đoán việc họa phước. Nó thích nói những chuyện như: “Ông nên thận trọng, ngày mai là một ngày xấu cho ông, có người muốn đầu độc ông, ông phải xem kỹ thức ăn, nếu không sẽ bị chết vì thuốc độc.”

Nó ưa nói trước cả việc tốt và việc xấu. Khi việc ấy xảy ra, quả nhiên chẳng sai mấy may. Khi sự việc xảy ra, tỏ bày chính xác những gì nó đã tiên đoán. Đó là lý do vì sao mà mọi người đều tin vào nó. Loại ma vương như thế khiến người ta dễ tin hơn cả một vị bồ-tát.

Kinh văn:

此大力鬼，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師，俱¹陷王難。汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Thử đại lực quỷ, niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đa hãm vương nạn. Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Đây là loại đại lực quỷ, loài ma sống lâu mà thành, quấy rối người tu hành. Khi nó đã nhàm chán, liền rời khỏi thân người nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật. Các ông nên rõ biết trước những việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu mê làm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giải:

Đây là loại đại lực quỷ, là loài ma sống lâu mà thành. Ma hóa thành quỷ khi về già. Cũng giống như những người không tu tập, gieo trồng nhân đức thì đến tuổi già sẽ trở thành tinh quái. Như tôi thường hay nói

¹ Bản VPTT chép 俱. Bản Taishō chép 多. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 俱.

với quý vị. Người Trung Hoa có câu: “Già mà không chết thì thành giặc –*Lão nhi bất tử thị vi tặc...*”

Khi người sống lâu và trải qua nhiều kinh nghiệm, họ thường làm nhiều chuyện kỳ quái. Cũng thế làm ma lâu năm thì thành quý.

Nó khuấy rối người tu hành. Nó ghen tức với công phu tu tập của người tu hành, ma thích phá hủy định lực của người tu.

Khi nó đã nhàm chán, liền rời khỏi thân người mà nó đã gá vào. Khi ấy cả thầy và trò đều sa vào lưới pháp luật. Điều đó cũng tương tự như đọa vào địa ngục. Nên có lời nói:

*Mông đông truyền mông đông
Nhất truyền lưỡng bất đồng
Sư phụ hạ địa ngục
Đồ đệ vãng lý cùng.*

Tạm dịch:

*Kẻ ngu dạy người ngu
Học rồi càng mờ mịt
Thầy rơi vào địa ngục
Trò nói gót theo sau.*

Lời ấy cũng giống như đạo lý trong kinh, do không gặp được bậc minh sư, đệ tử cũng thuộc hạng độn căn, nên khi thấy thầy vào địa ngục thì mình cũng theo thầy vào đó luôn. Thầy thấy thế quay lại hỏi: “Ông đến đây làm gì?”

Đệ tử trả lời: “Con thấy thầy vào đây, dĩ nhiên là con phải theo thầy.”

Thầy bảo: “Ồ! Không nên. Đây không phải là nơi an ổn. Đáng lẽ ra ông không nên đến đây!

Đệ tử đáp lại:

- Nhưng thầy đã vào trước rồi! Làm sao con lại không theo thầy. Con đã thọ giáo với thầy, Thầy đi đâu con theo đó.

Thầy nghĩ: “A! Chính ta là người bị dọa vào địa ngục, mang theo luôn cả đệ tử của ta vào đây. Ta thực là có lỗi với ông. Rất tiếc!”

Các ông nên rõ biết trước những việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu mê lầm không biết, sẽ dọa vào địa ngục vô gián.

7. THAM CẦU HIỂU BIẾT TỨC MẠNG

Kinh văn:

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明。三摩地中，心愛知見，勤苦研尋，貪求宿命。

Hựu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái tri kiến, cần khổ nghiên tâm, tham cầu tức mạng.

Viết dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích được thêm nhiều hiểu biết, siêng năng khổ nhọc truy tìm, mong biết được đời sống trong kiếp trước.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ám đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong cảnh giới vi diệu rốt suôt, sau khi thọ ám tiêu dung, hành giả không còn tà lự nữa. An trụ trong định sáng suôt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, tâm ưa thích được thêm nhiều sự hiểu biết.

Trong định, hành giả ham muốn hiểu biết thêm nhiều vấn đề, mong có được sự thông hiểu về đời sống trong những kiếp trước. Anh ta dùng hết nỗ lực để công phu, không sợ khó nhọc.

Nên siêng năng khổ nhọc truy tìm, mong biết được đời sống trong kiếp trước.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人口說經法。其人殊不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求知善男子處，敷座說法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc cầu tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp. Kì nhân thù bất giác tri ma trước, diệc ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu tri thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp.

Việt dịch:

Khi ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần gá vào thân người ấy và dùng miệng người đó giảng nói kinh pháp. Người này không biết mình bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình đã chứng

được vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu hiểu biết, trải tòa ngồi thuyết pháp.

Giảng:

Khi ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần gá vào thân người khác và dùng miệng người đó giảng nói kinh pháp. Người này không biết mình bị ma gá vào. Hoàn toàn không biết rằng thân xác mình đã bị ma chiếm đoạt sai khiến.

Tự tuyên bố mình đã chứng được vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu hiểu biết, trải tòa ngồi thuyết pháp.

Kinh văn:

是人無端，於說法處，得大寶珠。其魔或時化為畜生，口銜其珠，及雜珍寶。簡策¹符牘，諸奇異物。先授彼人，後著其體。或誘聽人，藏於地下，有明月珠，照耀²其處。是諸聽者，得未曾有。多食藥草，不食嘉膳³。或時日食，一麻一麥，其形肥充，魔力持故。誹謗比丘，罵詈徒眾，不避譏嫌。

¹ Bản VPTT chép 策. Bản Taishō chép 策. Bản Minh chép chữ 冊.

² Bản VPTT chép 耀. Bản Taishō chép 耀. Bản Tổng, chép chữ 曜.

³ Bản VPTT chép 膳. Bản Taishō chép 膳. Bản Tổng, Nguyên, Minh chép chữ 饌.

Thị nhân vô đoan, u thuyết pháp xír, đắc đạì bảo châu. Kì ma hoặç thời, hóa vi súc sanh, khẩu hàm kì châu, cập tạp trôn bảo, giản sách phù đợc, chư kì dị vật. Tiên thụ bì nhân, trước kỳ thể. Hoặç dụ thính nhân, tàng u địa hạ. hữu minh nguyệt châu, chiếu diệu kỳ xír. Thị chư thính giả, đắc vị tàng hữu. Đa thực đượç thảo, bất xan gia thiện.

Hoặç thời nhật xan, nhất ma nhất mạch, kỳ hình phù sung, quý lực trì cố. Phi báng tỳ-khuru, mạ lị đồ chúng, bất tị kị hiêm.

Việt dịch:

Trong pháp hội, người ấy bỗng đứng như đượç viên ngọc to lớn. Có khi ma hóa thành súc vật, miệng ngậm châu báu, thẻ tre bùa chú và những vật quái dị khác. Trước trên, đến trao cho người ấy rồi sau rồi mới gá vào thân họ.

Hoặç là ma mê hoặç người đến nghe pháp, bằng cách chôn một vật xuống đất rồi nói rằng: Có một hạt “minh châu” đang tỏa sáng ở nơi đó. Nên các người nghe đều cảm thấy mình đượç việc chưa từng có. Ma thường chỉ ăn các loại đượç thảo chứ không dùng thực phẩm có sẵn. Hoặç nó chỉ dùng ngày một hạt mè, một hạt lúa mạch mà vẫn thấy khỏe mạnh, là nhờ sự duy trì của ma lực. Nó phi báng các tỳ-khuru, mắng chửi đồ chúng, không ngại dùng cả lời chê bai tị hiêm.

Giảng:

Trong pháp hội, người ấy bỗng đứng như đượç

viên ngọc to lớn, đó có thể là kim cương hay là viên ngọc như ý.

Có khi ma hóa thành súc vật, miệng ngậm châu báu, thẻ tre bùa chú và những vật quái dị khác, nói rằng các vị bồ-tát có thể biến hóa thân mình thành mọi thứ. Miệng con vật mà ma đã hóa thân thành ngậm châu báu, thẻ tre bùa chú.

Thẻ tre (giản sách) là những vật để dùng cho việc ghi chép vào thời cổ đại. Chữ được viết trên một mặt, rồi người ta tách đôi thẻ tre ra, nên chữ hiện rõ ở trên bề mặt của mỗi thẻ tre. Khi cần dùng các thẻ tre này đã làm chứng từ, người ta đem ghép hai thẻ lại với nhau. Nếu trùng hợp thì thẻ tre ấy được xem như một chứng từ, nếu hai phần của thẻ tre đã được ghi chữ không trùng hợp, có nghĩa là không đáng tin.

Phù độc tức bùa chú, là thứ dùng để hàng phục, bắt giữ yêu ma quỷ quái và con vật mà ma hóa thân có thể mang những vật quái dị khác. Những thứ này đều kỳ dị, hiểm có và rất giá trị.

Trước trên, đến trao cho người ấy rồi sau rồi mới gá vào thân họ.

Hoặc là ma mê hoặc người đến nghe pháp, bằng cách chôn một vật xuống đất rồi nói rằng: **Có một hạt “minh châu” đang tỏa sáng ở nơi đó.**

Nó chôn hạt châu xuống đất rồi lừa bịp người đến nghe pháp. Nói rằng: “Ở dưới này có một viên minh châu, ánh sáng nó giống như mặt trăng phát ra ánh sáng nơi đây.”

Nên các người nghe đều cảm thấy mình được việc chưa từng có.

Họ thán phục: “Ồ! Người này đúng là chân thực. Ông ta không thể nào là ma được!”

Đích thị kẻ ấy là ma, mà họ cứ khẳng khẳng cho là không phải. Thương thay cho những người đến nghe nó giảng pháp.

Ma thường chỉ ăn các loại dược thảo chứ không dùng thực phẩm có sẵn.

Nó thường chỉ ăn các loại dược thảo, không dùng những thực phẩm thông thường. Nó không dùng những thức ăn ngon. Nó dùng nhân sâm và một số thuốc bổ.

Khi tôi ở Hồng Kông, có gặp một người nói rằng không bao giờ dùng những thức ăn thông thường. Anh ta làm xác đồng trung gian (*medium*) cho những người cầu sống lâu, cầu con trai, cầu tài lộc và những thức khác. Bất kỳ lúc nào anh ta ở nhà người khác, anh đều thông báo là không ăn những thực phẩm thông thường. Thế anh ta ăn gì? Anh ta ăn trái óc chó (*walnut* - trái hạnh đào). Trong quả óc chó có nhân, chứa rất nhiều chất dầu, rất bổ cho não, chỉ cần ăn chút ít cũng đủ cho cơ thể hoạt động rồi. Nếu thường ăn một bát cơm, thì chỉ ăn nửa bát quả óc chó là đủ rồi. Hoặc là nó cũng ăn nhân hạt thông. Nói tóm lại nó toàn ăn những thứ bổ dưỡng nhất.

Hoặc nó chỉ dùng ngày một hạt mè, một hạt lúa mạch mà vẫn thấy khỏe mạnh. Còn mập hơn heo nữa. Đó là nhờ sự duy trì của ma lực. (27)

Nó phỉ báng các tỷ-khuru và mắng chửi đồ chúng, không ngại dùng lời chê bai và tị hiềm.

Nó chuyên mạ ly những Hòa thượng, những người xuất gia. “Người xuất gia ư? Họ xuất gia để làm gì? Họ chẳng tu hành gì cả, người xuất gia không tham tiền hay sao? Với họ thì càng nhiều càng tốt!”

Hoặc nó nói: “Tại sao các ông lại tin vào các ông ấy? Họ cũng chỉ là người, rốt cục các ông thật là đồ khùng.”

Khi có người tin vào các vị tỷ-khuru, nó gọi họ là “đồ khùng” nó mắng chửi đồ chúng của nó là súc vật. Và những thứ đại loại tệt hại như thế, nó hoàn toàn không ngại dùng những lời vu cáo.

Kinh văn:

口中好言，他方寶藏，十方聖賢，潛匿之處。隨其後者，往往見有，奇異之人。

Khẩu trung hảo ngôn, tha phương bảo tạng, thập phương thánh hiền, tiềm nặc chi xứ. Tùy kỳ hậu giả, vãng vãng kiến hữu, kì dị chi nhân.

Việt dịch:

Nó ưa nói về kho báu ở nơi xa lạ, hoặc nơi ẩn cư của các bậc Thánh hiền. Những người đi theo nó thường thấy những nhân vật kỳ lạ.

Giải:

Nó ưa nói về kho báu ở nơi xứ lạ. Nó thích nói về những chuyện gì? Nó nói: “Ở nơi đó, nơi kia có vàng, bạc và những loại châu báu, ông có muốn lấy

không?” Nó tung lời đồn đãi như vậy để mê hoặc mọi người, hoặc nó thích nói nơi ẩn cư của mười phương các vị Thánh hiền. Nó nói với mọi người: “Có chư Phật và Bồ-tát đang tu hành ở nơi ấy mà ông hoàn toàn không biết được.”

Những người đi theo nó thường thấy những nhân vật kỳ lạ, nó có thể làm phát ra ánh sáng hoặc hiển bày những đặc điểm rất kỳ lạ.

Kinh văn:

此名山林，土地城隍，川嶽鬼神，年老成魔。或有宣淫，破佛戒律。與承事者，潛行五欲，或有精進，純食草木，無定行事，惱亂是¹人。厭足心生，去彼人體。弟子與師多陷王難。

Thử danh sơn lâm, thổ địa thành hoàng, xuyên nhạc quỷ thần, niên lão thành ma. Hoặ hữu tuyên dâm, phá Phật giới luật, dữ thừa sự giả, tiêm hành ngũ dục; hoặ hữu tinh tiến, thuần thực thảo mộc, vô định hành sự, nảo loạn bỉ nhân. Yếm tức tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đa hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây gọi là một loại ma, hoặc thần núi rừng, thổ địa, thành hoàng, sông núi, tuổi già thành quỷ.

¹ Bản VPTT chép 是. Bản Taishō chép 彼. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 是.

Người bị ma gá vào, tán thành việc dâm dục, phá hủy giới luật Phật chế. Nó lén lút hành dâm với đệ tử, hoặc nó lại tinh tấn ăn toàn thảo mộc, hành xử thất thường, quấy rối người tu hành. Đến khi chán rồi, không gá vào người nữa. Cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật.

Giải:

Đây là loại sinh vật gì? Đây là một loại ma, hoặc thần núi rừng, thổ địa, thành hoàng sông núi, tuổi già sau một thời gian dài thành quý. Người bị ma gá tán thành việc dâm dục, phá hủy giới luật Phật chế. Niệm tưởng dâm dục khiến nó phá hủy giới luật. Nó lén lút hành dâm với đệ tử, những người cùng thích năm thứ dục lạc: tài, sắc, danh, thực, thù.

Hoặc nó lại tinh tấn ăn toàn thảo mộc, hành xử thất thường. Nó không ngồi thiền hay công phu tu tập gì cả, nó chỉ theo lối tu khổ hạnh vô ích thôi.

Khuấy rối người tu hành, khiến cho họ không thể tu đạo được nữa.

Nhưng sau một thời gian khi chán rồi, nó không gá vào người nữa, cả thầy và trò đều rơi vào lưới pháp luật.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Các ông nên biết rõ việc này, để khỏi rơi vào luân hồi.

Tỉnh giác sớm trước tình trạng này để khỏi rơi vào bẫy của ma. Đừng rơi vào lưới luân hồi sinh tử của ma giăng ra.

Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

8. THAM CẦU CÓ THẦN LỰC

Kinh văn:

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明三摩地中。心愛神通，種種變化。研究化元，貪取神力。

Hưu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái thần thông, chủng chủng biến hóa. Nghiên cứu hóa nguyên, tham thủ thần lực.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thọ âm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích thần thông và các loại biến hóa, nên nghiên cứu căn nguyên các phép ấy, tham cầu có thần lực.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ấm đã hư diệt, trong cảnh giới vi diệu, rốt suốt sau khi thọ ấm tiêu dung, không mắc các tà lục, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm thích thần thông. Anh ta có một vọng tưởng khác. Nhất định muốn có được thần thông và các khả năng biến hóa, để có thể thi thố mười tám loại biến hóa trong không trung. Anh ta muốn trên thân bắn ra nước, dưới thân phóng ra lửa dưới thân phóng ra nước, trên thân phóng ra lửa. Anh ta nóng lòng được như các vị a-la-hán để có thể thi triển mười tám món thần thông này lơ lửng trên không.

Nên nghiên cứu căn nguyên các phép ấy, nghiên cứu nguồn gốc căn bản của các phép biến hóa, tham cầu có thần lục.(28)

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Lúc ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.

Giảng:

Lúc ấy thiên ma được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.

Thiên ma đã từ lâu chờ cơ hội thuận tiện, liền phóng tinh thần của nó gá vào người khác, rồi sai sử người ấy giảng Kinh pháp.

Kinh văn:

其人誠不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求通善男子處，敷座說法。是人或復，手執火光，手撮其光，分於所聽，四眾頭上，是諸聽人頂上火光皆長數尺，亦無熱性，曾不焚燒。或水上¹行，如履平地。或於空中，安坐不動。或入瓶內，或處囊中。越牖透垣，曾無障礙。唯於刀兵，不得自在。自言是佛，身著白衣，受比丘禮。誹謗禪律，罵詈徒眾，訐露人事，不避譏嫌。

Kì nhân thành bất giác tri ma trước. Diệc ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu thông thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Thị nhân hoặc phục, thủ chấp hỏa quang, thủ toát kì quang, phân ư sở thính, tứ chúng đầu thượng, thị chư thính nhân, đĩnh thượng hỏa quang, giai trường sở xích, diệc vô nhiệt tánh, tăng bất phần thiêu. Hoặc thượng thủy hành, như lí bình

¹ Bản VPTT chép 水上. Bản Taishō chép 上水. bản Nguyên, bản Minh chép chữ 水上.

địa, hoặc u không trung, an tọa bất động, hoặc nhập bình nội, hoặc xử nang trung, việt dữ thâu viên, tăng vô chướng ngại. Duy u đao binh, bất đắc tự tại. Tự ngôn thị Phật, thân trước bạch y, thọ tử khuru lễ, phi báng thiên luật, mạ li đồ chúng, yết lộ nhân sự, bất tị cơ hiềm.

Việt dịch:

Người ấy không biết bị ma gá vào, còn tự bảo mình đã được vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi người tham cầu thần thông, trải tòa ngồi thuyết pháp. Người đó hoặc nắm lửa trên tay, gom lửa lại rồi trải ra trên đầu tử chúng đang nghe pháp, lửa trên đầu họ tỏa cao vài thước, mà họ không thấy nóng hoặc bị đốt cháy. Hoặc nó có thể đi trên nước như đi trên mặt đất, hoặc có thể ngồi bất động trên không, hoặc có thể đi vào trong bình hay trong túi xách, hoặc vượt qua cửa sổ, đi qua tường vách mà không ngăn ngại. Duy chỉ đối với binh đao thì không được tự tại. Nó tự tuyên bố đã thành Phật, nhưng mặc y phục cư sĩ, để cho ti-khuru lễ lạy. Nó hủy báng thiên định và giới luật, mạ ly đệ tử và rao bày lỗi người khác, không ngại cả cách chê bai và hiềm ty.

Giảng:

Người ấy không biết bị ma gá vào, còn tự bảo mình đã chứng được quả vị vi diệu vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi hành giả tham cầu thần thông, trải tòa ngồi thuyết pháp.

Người đó hoặc nắm được lửa trên tay, nắm lửa trong một bàn tay, gom lửa với tay kia lại rồi rải lửa

ra trên đầu của tứ chúng đang nghe pháp. Nó bỏ lửa trên đầu từng người một trong thính chúng đến nghe pháp. **Lửa trên đầu họ tỏa cao vài thước.** Khi bỏ lửa lên đầu, thì còn nhỏ rồi lửa cao dần dần cho đến vài feet.¹ **Mà họ không thấy nóng hoặc bị đốt cháy,** dù họ không dùng bất kỳ vật gì cách ly với lửa.

Hoặc nó (người bị ma giá) có thể đi trên nước như đi trên mặt đất, hoặc có thể ngồi bất động trên không. Chẳng có gì giữ cho anh ta lơ lửng trong không nhưng anh ta có thể ngồi yên trên đó...

Hoặc có thể đi vào trong bình hay trong túi xách, hoặc vượt qua cửa sổ, đi qua tường vách mà không ngại. Cửa sổ cửa lớn dù bị đóng, nhưng nó có thể đi qua một cách dễ dàng mà không cần mở mà chẳng vướng chút chướng ngại nào.

Duy chỉ đối với binh đao (vũ khí) thì không được tự tại. Nó sợ bị đâm bằng dao hoặc thương kiếm. Đó là vì nó vẫn còn thân vật chất đang ngăn ngại. Cho dù đã có năm thứ thân thông, nó vẫn sợ bị thương tích do các loại binh đao gây nên.

Nó tự tuyên bố là đã thành Phật, nhưng mặc y phục của hàng cư sĩ chứ không mặc y phục của hàng xuất gia.

Để cho các tử-khuru lễ lạy. Mặc y phục cư sĩ nhưng lại nhận sự lễ lạy của các vị tử-khuru. **Nó hủy**

¹ 1 foot = 30,48cm.

báng thiên định và giới luật xem đây là loại vô ích và không hợp lý.

Nó **mạ ly đệ tử và rao bày lỗi của người khác**. Nó phoi trần lỗi lầm riêng tư của người khác. **Không ngại cả cách chê bai và hiềm ty.**

Kinh văn:

口中常說，神通自在，或復令人，傍見佛土。鬼力惑人，非有真實。讚歎行婬，不毀麁行。將諸猥媠，以為傳法。

Khẩu trung thường thuyết, thần thông tự tại, hoặc phục linh nhân, bàng kiến Phật độ. Quỷ lực cảm nhân, phi hữu chân thực. Tán thán hành dâm, bất hủy thô hạnh. Tương chư ôi tá, dĩ vi truyền pháp.

Nó thường nói đến thần thông và tự tại, hoặc khiến cho người khác thấy được cõi Phật. Cõi ấy không thật, chỉ hiện ra do ma lực để huyễn hoặc người ta. Nó tán thán tham dục, không từ bỏ những việc thô tục. Làm những hạnh bất tịnh, cho đó là truyền pháp.

Giảng:

Nó thường nói đến các loại khác nhau của thần thông và tự tại, hoặc khiến cho người khác thấy được cõi Phật trong suốt khắp cả mười phương. Cõi ấy không thật chỉ hiện ra do ma lực để huyễn hoặc người ta. Thực ra chính nó không có được năng lực công phu gì cả, điều mà nó tán thán nhất là tham dục. Nó nói: “Đó thật là điều kỳ diệu nhất, đó là nguồn cội

của bồ-đề và niết-bàn.” Nó không từ bỏ những việc thô tục. Nó nói: “Chẳng có gì sai trái với việc ấy cả, đừng bận tâm với việc giữ giới làm gì.”

Làm những hạnh bất tịnh, cho đó là truyền pháp. Nó sử dụng tất cả những việc bất tịnh, cho đó như là phương tiện để truyền pháp.

Kinh văn:

此名天地，大力山精，海精風精，河精土精，一切草木¹，積劫精魅。或復龍魅，或壽終仙，再活為魅。或仙期終，計年應死，其形不化，他怪所附。年老成魔惱亂是人。厭足心生去彼人體。弟子與師多陷王難。

Thử danh thiên địa, đại lực sơn tinh, hải tinh phong tinh, hà tinh thổ tinh, nhất thiết thảo mộc, tích kiếp tinh mị. Hoặc phục long mị, hoặc thọ chung tiên, tái hoạt vi mị. Hoặc tiên kì chung, kế niên ưng tử, kì hình bất hóa, tha quái sở phụ. Niên lão thành ma, nảo loạn thị nhân. Yém túc tâm sanh, khứ bỉ nhân thể. Đệ tử dữ sư, đả hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây gọi là những giống sơn tinh, hải tinh, phong tinh, hà tinh, thổ tinh, và những loài tinh mị

¹ Bản VPTT chép 木. Bản Taishō chép 樹. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 木.

của tất cả cỏ cây đã sống nhiều kiếp, có sức rất mạnh trong trời đất. Hoặc là loại long mỵ (yêu quái rỗng), hoặc là các vị tiên tuổi thọ đã hết, tái sinh làm yêu quái. Hoặc là những vị Tiên quả báo đã hết, đáng ra phải chết, nhưng thân thể không bị hủy hoại, nên loài yêu quái khác đến gá vào. Các loài này sống lâu thành quý, quý nhiều người tu hành. Khi chán rồi không gá thân người nữa. Cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật.

Giải:

Đây gọi là những giống sơn tinh, hải tinh, phong tinh, hà tinh, thổ tinh, và những loài tinh mị của tất cả cỏ cây đã sống nhiều kiếp, có sức rất mạnh trong trời đất. Hoặc là loại long mỵ (yêu quái rỗng), hoặc là các vị tiên tuổi thọ đã hết, tái sinh làm yêu quái, có khi cả ngàn, hai ngàn, ba ngàn hoặc đến năm ngàn năm tuổi thọ đã hết, tái sinh làm yêu quái. Hoặc là những vị tiên quả báo đã hết, đáng ra phải chết, nhưng thân thể của tiên sau khi chết không bị hủy hoại, hay biến đổi, nên bị loài yêu quái khác đến gá vào.

Các loài này sống lâu thành quý, quý nhiều định lực của người tu hành. Cuối cùng khi chán rồi, nó không gá thân người nữa.

Hễ ma còn gá vào thân, thì người bị gá có một định lực phi thường. Nhưng một khi nó không gá vào nữa thì cả đệ tử và thầy đều rơi vào lưới pháp luật.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri đọa vô gián ngục

Việt dịch:

Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giải:

A-nan, các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi của ma vương. Đừng để mình rơi vào sự cám dỗ của ma vương.

Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

9. THAM CẦU SỰ RỘNG KHÔNG SÂU LẮNG (MA TRÁM KHÔNG)

Kinh văn:

又善男子。受陰虛妙，不遭邪慮。圓定發明。三摩地中，心愛入滅，研¹究化性，貪求深空。

Hựu thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lự, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái nhập

¹ Bản VPTT chép 研. Bản Taishō chép 妍. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 研.

diệt, nghiên cứu hóa tánh, tham cầu thâm không.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ấm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa vào nơi tịch diệt, nghiên cứu tánh biến hóa, mong cầu tánh rỗng không sâu lắng.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thụ ấm đã hư diệu, không mắc các tà lự, tính viên định phát minh. Trong cảnh giới vi diệu, rỗng suốt sau khi thọ ấm tiêu dung, hành giả không còn tà lự nữa. An trụ trong định sáng suốt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, tâm ưa vào nơi tịch diệt, nghiên cứu tánh biến hóa, mong cầu tánh rỗng không sâu lắng.

Hành giả nghiên cứu trạng thái chuyển biến của một vật thể từ khi hiện hữu đến khi trở thành không, và làm thế nào mà từ không lại chuyển biến thành có. Hành giả nghiên cứu cách biểu hiện của sự biến hóa này, mong cầu được trải qua một cảnh giới rỗng không nhiệm mầu.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人口說
經法。

Nhĩ thời thiên ma hậu đắc kì tiện, phi tinh phụ nhân, khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Lúc ấy thiên ma có cơ hội thuận tiện, liền phóng

tinh thần bay đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.

Giảng:

Lúc ấy thiên ma có cơ hội thuận tiện, thiên ma trông chờ khi nó thấy được cơ hội thuận tiện liền phóng tinh thần bay đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.

Ma giảng pháp bằng miệng của người mà nó đã gá vào.

Kinh văn:

其人終不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求空善男子處，敷座說法。於大眾內其形忽空。眾無所見，還從虛空，突然而出，存沒自在。或現其身，洞如瑠璃，或垂手足，作旃檀氣。或大小便，如厚石蜜。誹毀戒律，輕賤出家。

Kì nhân chung bất giác tri ma trước, diệt ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lại bĩ cầu không thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Ư đại chúng nội, kì hình hốt không, chúng vô sở kiến, hoàn tùng hư không, đột nhiên nhi xuất, tồn một tự tại. Hoặc hiện kì thân, đồng như lưu li, hoặc thùy thủ túc, tác chiêm đàn khí, hoặc đại tiểu tiện, như hậu thạch mật. Phỉ hủy giới luật, khinh tiện xuất gia.

Viết dịch:

Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình được vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi người tham cầu không tịch, trải tòa ngồi thuyết pháp. Ở trong đại chúng, thân hình nó bỗng dung biến thành không, chẳng ai thấy được, rồi từ hư không bỗng dung nó lại hiện ra, khi còn, khi mất một cách tự tại. Hoặc hiện thân trong suốt như ngọc lưu ly, khỉ duỗi tay chân, thơm mùi hương chiên đàn. Hoặc đại tiểu tiện ra chất cứng như đường phèn. Nó phỉ báng, hủy phạm giới luật, khinh thường các vị xuất gia.

Giải:

Người ấy thật không biết bị ma gá vào, còn tự tuyên bố mình được vô thượng niết-bàn. Nó đến nơi người tham cầu không tịch, đến nơi hành giả tham cầu thần thông, trải tòa ngồi thuyết pháp.

Ở trong đại chúng, thân hình nó bỗng dung biến thành không, chẳng ai thấy được.

Ma lực làm cho thân thể người bị gá đột nhiên biến mất. Nó đang ngồi nói pháp ở đó bỗng dung không còn ai thấy nó nữa. Đây là một dạng “*nhân không, pháp không*.” Người và pháp đều không. Rồi từ hư không bỗng dung nó lại hiện ra, khi còn, khi mất một cách tự tại.

Rồi một vài phút sau, từ ma lực làm cho thân thể của người bị gá đột nhiên biến mất. Nó đang ngồi nói pháp ở đó, bỗng dung nó lại hiện ra. Khi hiện ra, khi

biến mất tùy ý muốn. Nếu nó muốn hiện ra thì nó hiện, nếu muốn biến mất thì nó biến. Nó đều tự điều khiển theo ý của nó.

Hoặc hiện thân trong suốt như ngọc lưu ly, pha lê đến nỗi các ông có thể nhìn suốt qua thân thể của nó. Khi duỗi tay chân ra thơm mùi hương chiên đàn. Hoặc đại tiểu tiện ra chất cứng như đường phèn. Nó phỉ báng giới luật. Nó nói: “Đừng bận tâm với việc giữ giới luật. Đó là việc của hàng tiểu thừa, các ông cần gì phải giữ nó. Giới luật chẳng có gì quan trọng cả.”

Khinh thường các vị xuất gia. Nó nói: “Không cần phải xuất gia. Nếu muốn tu hành, thì cứ việc tu, cần gì phải xuất gia mới tu được? Có gì khác nhau giữa cư sĩ với người xuất gia nào?” Đó là cách nó khinh tiện giới xuất gia.

Kinh văn:

口中常說無因無果。一死永滅無復後身，及諸凡聖，雖得空寂，潛行貪欲。受其欲者，亦得空心，撥無因果。

Khẩu trung thường thuyết vô nhân vô quả. Nhất tử vĩnh diệt, vô phục hậu thân, cập chư phàm thánh, tuy đắc không tịch, tiềm hành tham dục. Thọ kì dục giả, diệt đắc không tâm, bát vô nhân quả.

Việt dịch:

Nó thường nói không có nhân quả. Khi chết là hoàn toàn mất hẳn. Chẳng có đời sau, chẳng có

thánh phàm, dù các vị ấy đã được không tịch, nhưng vẫn lén lút làm chuyện dâm dục. Người cùng nó làm chuyện dâm dục cũng được tâm rộng không và bài bác nhân quả.

Giảng:

Nó thường nói không có nhân quả “Đừng tin vào luật nhân quả.” Nó nói: “Chuyện ấy hoàn toàn sai lầm, chẳng bao giờ có việc ấy.” Nó nói: **Khi chết là hoàn toàn mất hẳn.** Một khi đã chết đi là mình vĩnh viễn không trở lại, giống như ngọn đèn đã hoàn toàn tắt ngấm.”

Nó nói: **Chẳng có đời sau, chẳng có người phàm kẻ thánh.** Bất quá chỉ là những lời nói mà thôi. Mặc dù các vị ấy đã được không tịch, nhưng vẫn lén lút làm chuyện dâm dục mặc dù đã chứng được vài nguyên lý về không, họ vẫn lén lút hành dâm. Người cùng nó làm chuyện dâm dục cũng được tâm rộng không và bài bác nhân quả. Nó có cảm tưởng không cần phải tin vào luật nhân quả nữa.

Kinh văn:

此名日月，薄蝕精氣，金玉芝草，麟鳳龜鶴。經千萬年，不死為靈，出生國土，年老成魔，惱亂是人。厭足心生，去彼人體。弟子與師，多陷王難。

Thử danh nhật nguyệt, bạc thực tinh khí, kim ngọc chi thảo, lân phượng quy hạc. Kinh thiên vạn niên, bất

tử vi linh, xuất sanh quốc độ, niên lão thành ma, nã loạn thị nhân. Yếm túc tâm sanh, khứ bi nhân thế. Đệ tử dĩ sư, đa hãm vương nạn.

Việt dịch:

Đây là tinh khí do nhật thực, nguyệt thực tụ vào các loại vàng ngọc, các loại nấm quý hiếm, kỳ lân, phụng hoàng, rùa hạc. Tinh khí ấy giúp cho các sinh vật đó sống hàng ngàn, hàng vạn năm không chết, rốt cuộc thành tinh linh, sinh ra nơi cõi nước này, tuổi già thành ma, phá rối người tu hành. Đến khi chán rồi, không gá vào người nữa, cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật.

Giảng:

Đây là tinh khí do nhật thực, nguyệt thực tụ vào các loại vàng ngọc, các loại nấm quý hiếm, kỳ lân, phụng hoàng, rùa hạc.

Đây là loại quý gì? Đây là những giống quý được tạo nên từ tinh khí do nhật thực, nguyệt thực. Khi có sự giao hòa giữa mặt trăng, mặt trời, đó gọi là hiện tượng nhật thực, nguyệt thực. Có luồng tinh khí tỏa khắp mặt đất tụ vào các loại vàng ngọc, và một vài loại nấm quý hiếm, loại kỳ lân, phụng hoàng, rùa hạc. **Tinh khí ấy giúp cho các sinh vật đó sống hàng ngàn, hàng vạn năm không chết, rốt cuộc thành tinh linh, sinh ra nơi cõi nước này, tuổi già thành quý.** Nó phá rối người tu hành, người đang tu tập chánh định (29). Nhưng cuối cùng đến khi chán rồi, không gá vào người nữa, nó chấm dứt không gá vào người nữa.

Cả thầy trò đều rơi vào lưới pháp luật. Nó sẽ bị pháp luật truy tố.

Kinh văn:

汝當先覺，不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê làm không biết sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Các ông nên biết rõ trước việc này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi của ma vương. Nếu các ông mê làm không biết. Nếu các ông không giác ngộ lẽ này, sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián.

10. THAM CẦU SỐNG LÂU

Kinh văn:

又善男子，受陰虛妙，不遭邪慮，圓定發明。三摩地中，心愛長壽，辛苦研幾，貪求永歲，棄分段生。頓希變易，細相¹常住。

¹ Bản VPTT chép 相. Bản Taishō chép 相. Bản Nguyên chép chữ 想.

Hư thiện nam tử, thọ âm hư diệu, bất tao tà lục, viên định phát minh. Tam-ma-địa trung, tâm ái trường thọ, tân khổ nghiên cơ, tham cầu vĩnh diệt, khí phân đoạn sanh. Đốn hi biến dị, tế tướng thường trụ.

Việt dịch:

Lại nữa thiện nam tử kia, thọ âm đã hư diệu, không mắc các tà lục, tính viên định phát minh. Trong tam-ma-địa, tâm ưa sống lâu, khổ nhọc nghiên cứu tinh vi, mong cầu được bất tử, thoát khỏi sự sống chết nơi thân xác (phần đoạn sanh tử). Nôn nóng tham cầu tướng vi tế biến dịch sinh tử, mong được thường trụ lâu dài trong ấy.

Giảng:

Lại nữa thiện nam tử kia, thọ âm đã hư diệu, không mắc các tà lục, tính viên định phát minh. Trong cảnh giới vi diệu, rộng suốt sau khi thọ âm tiêu dung.

Bây giờ thọ âm đã trở nên rộng suốt và vi diệu, hành giả, người tu tập chánh định, không còn tà lục nữa. An trụ trong định sáng suốt tròn đầy. Trong tam-ma-địa, vi diệu viên mãn, có một sự đột biến chợt xảy ra. Việc gì vậy? Tâm ưa sống lâu. Đột nhiên hành giả suy nghĩ” Sẽ kỳ diệu làm sao nếu được sống mãi mãi không chết.”

Nên khổ nhọc nghiên cứu tinh vi, mong cầu được bất tử. Nên hành giả khổ nhọc, tinh chuyên nghiên cứu tinh tế những phép bí mật và vi diệu nhất, để mong cầu được bất tử, anh ta muốn trẻ mãi không già.

Thoát khỏi và từ bỏ sự sống chết (phần đoạn sanh tử) nơi thân xác.

Nghĩa của từng chữ “*phần đoạn sanh tử*” có liên quan đến sự sống chết của riêng từng người. Mỗi người có một phần, và mỗi người có riêng một đoạn. Nghĩa của chữ *phần* là gì? Các ông có thân tôi cũng có thân. Các ông là người tôi cũng là người. Các ông có phần của các ông và tôi cũng có phần của riêng tôi. *Đoạn* là gì? Là thời gian sống, là khoảng cách thời gian từ khi sống đến khi chết. *Đoạn* cũng có nghĩa là tâm vóc của thân thể, từ đầu đến chân.

Nôn nóng tham cầu tướng vi tế biến dịch sanh tử.

Kẻ phàm phu phải trải qua phần đoạn sanh tử. Còn các vị đã chứng được bốn quả vị a-la-hán thì không còn trải qua trạng thái này nữa. Nhưng vẫn còn phải trải qua tình trạng “*biến dịch sanh tử*.” Nghĩa là từng niệm, từng niệm đổi dời, nghĩa là trải qua sự sống chết trong từng niệm. Thay đổi trong từng niệm nên gọi là biến dịch. Đó gọi là *biến dịch sanh tử* vậy. Điều này liên quan đến sự tương tục không ngừng của tâm niệm. Niệm niệm tương tục là niệm này vừa sanh khởi thì niệm kia liền tàn hoại như trong một dòng chảy vô tận. Khi hành giả không còn bị *phần đoạn sanh tử* nữa, đột nhiên anh ta mong cầu đạt được *biến dịch sanh tử*.

Đề được thường trụ mãi trong tướng vi tế ấy. Đó là một dạng rất tinh tế và vi diệu. Thường trú mãi mãi trong ấy có nghĩa là đạt được đời sống vĩnh cửu.

Kinh văn:

爾時天魔，候得其便，飛精附人，口說經法。

Nhĩ thời thiên ma, hậu đắc kì tiện. Phi tinh phụ nhân khẩu thuyết kinh pháp.

Việt dịch:

Lúc ấy thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần bay đến gá vào người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp.

Giảng:

Ngay khi hành giả áp ủ ảo tưởng tham cầu đời sống vĩnh cửu.

Lúc ấy, thiên ma có được cơ hội thuận tiện, phóng tinh thần bay đến gá vào người khác. Thiên ma liền sai một số trong đồ đệ của chúng đến gá vào một người khác, dùng miệng người ấy giảng nói kinh pháp cho hành giả đang tu tập chánh định nghe.

Kinh văn:

其人竟不覺知魔著，亦言自得無上涅槃。來彼求生善男子處，敷座說法。好言他方，往還無滯，或經萬里，瞬息再來。皆於彼方取得其物，或於一處在一宅中。數步之間令其從東詣至西壁，是人急行累年不到。因此心信，疑佛現前。

Kì nhân cánh bất giác tri ma trước, diệc ngôn tự đắc vô thượng niết-bàn. Lai bỉ cầu sanh thiện nam tử xứ, phu tòa thuyết pháp. Hảo ngôn tha phương, vãng hoàn vô trệ, hoặc kinh vạn lí, thuấn tức tái lai. Giai u

bỉ phương, thủ đắc kì vật. Hoặc u nhất xứ, tại nhất trạch trung, xúc bộ chi gian, linh kì tòng đông, nghệ chí tây bích, thị nhân cấp hành, luy niên bất đáo. Nhân thử tâm tín, nghi Phật hiện tiền.

Viết dịch:

Người này thật không biết bị ma gá, còn tự tuyên bố đã chứng được vô thượng niết-bàn. Nó đến bên người tham cầu sống lâu, trải tòa ngồi thuyết pháp. Nó thích khoe việc có thể đi lại mọi nơi, rồi trở về mà không ngăn ngại, có thể dạo chơi ngàn dặm rồi trở về trong chớp mắt. Nó có thể lấy đem về những đồ vật từ những nơi nó đã đến. Hoặc nó có thể bảo một người đi từ phía đông sang phía tây của một căn phòng trong khoảng cách chỉ cần đi vài bước, thế mà người ấy có đi hết năm cũng không đến được. Do đó mọi người đều tin lời người bị ma gá, lầm cho đó là Phật.

Giảng:

Do tâm của người này hoàn toàn bị chế ngự bởi thiên ma nên chính anh ta thật không biết bị ma gá, còn tự tuyên bố đã chứng được quả vị vi diệu vô thượng niết-bàn. Nó đến bên hành giả tham cầu sống lâu, trải tòa ngồi thuyết pháp.

Nó thích khoe việc có thể đi lại mọi nơi, rồi trở về mà không ngăn ngại. Ma thích nói những gì? Nó nói: “Trong khoảnh khắc rất ngắn, tôi có thể đến một nơi nào đó cách xa cả ngàn vạn dặm rồi trở về ngay lập tức. Tôi có thể qua Nhật Bản mà không cần đi máy

bay, và mua hàng hóa về. Nếu ông không tin, tôi sẽ biểu diễn cho các ông xem.”

Nó luôn biểu diễn thần thông cho người xem. Nó thích được mọi người nhìn thấy những kỳ tích không thể nghĩ bàn mà nó biểu diễn. Nó nói: “Ta có thể đi lại tùy ý chỉ trong vòng chớp mắt.”

Nó có thể dạo chơi ngàn dặm rồi trở về trong chớp mắt. Nó nói: “Ta có thể đi về trong khoảng ông hít vào thở ra thôi.”

Nó có thể lấy đem về những đồ vật từ những nơi nó đã đến.

Không chỉ như thế, nó có thể lấy về những đồ vật từ những nơi nó đã đến. Nó có thể mua hàng hóa đem về rồi hỏi: “Các ông không tin tôi hay sao? Hãy nhìn những món hàng này, tôi đã mua nó từ công ty... Ở Nhật Bản, đó là loại hàng mẫu đặc biệt, chỉ dành riêng bán cho khách quen...” Rồi nó đưa ra cho mọi người cái máy cassette hoặc radio do Nhật chế tạo, không qua thuế hải quan hay thuế nhập khẩu, mà thực sự được chế tạo ở một công ty của Nhật Bản.

Hoặc nó có thể bảo một người đi từ phía Đông sang phía Tây của một căn phòng trong khoảng cách chỉ cần đi vài bước (có thể đi chừng bảy tám bước chân). Thế mà dù người ấy có đi hết năm cũng không thể hết được. Nó không thể đàn trải khoảng không gian của sàn nhà đến mức tối đa bằng thời gian một năm. Thấy nó biểu diễn như vậy. Do đó mọi người đều tin lời người bị ma gá, làm cho đó là Đức Phật.

Họ nghĩ: “Ồ đó là một Đức Phật đến để giảng pháp cho chúng ta nghe.”

Kinh văn:

口中常說，十方眾生，皆是吾子。我生諸佛，我出世界。我是元佛，出生自然，不因修得。

Khẩu trung thường thuyết, thập phương chúng sanh, giai thị ngô tử. Ngã sanh chư Phật, ngã xuất thế giới, ngã thị nguyên Phật, xuất sanh tự nhiên, bất nhân tu đắc.

Việt dịch:

Nó thường nói: Chúng sanh trong mười phương đều là con của ta. Ta sinh ra chư Phật, ta tạo ra thế giới. Ta là Phật đầu tiên, ta tạo dựng thế giới này một cách ngẫu nhiên, không do tu mà thành.

Giảng:

Nó thường nói: Các ông biết không? Chúng sanh trong mười phương đều là con của ta, ta sinh ra chư Phật. Nó huênh hoang không biết xấu hổ nói rằng nó sinh ra chư Phật.

Ta tạo ra thế giới, ta là Phật đầu tiên. Ta là Phật trước nhất không có Phật nào trước ta cả. Ta tạo ra thế giới này một cách ngẫu nhiên. Không do tu mà thành. **Ta tạo nên thế giới này một cách tự nhiên, không do tu mà thành,** và ta đã là Phật khi đến thế giới này. Ta chẳng cần phải tu tập mới trở thành Phật.”

Kinh văn:

此名住世，自在天魔，使其眷屬，如遮文荼，及四天王，毘舍童子，未發心者，利其虛明，食彼精氣。或不因師，其修行人，親自觀見，稱執金剛，與汝長命。現美女身，盛行貪欲。未逾年歲，肝腦枯竭，口兼獨言，聽若妖¹魅。前人未詳，多陷王難。未及遇刑，先已乾死。惱亂彼人，以至殂殞。

Thử danh trụ thế tự tại thiên ma, sử kì quyền thuộc, như giá-văn-trà cập Tứ thiên vương, Tì xá đồng tử, vị phát tâm giả, lợi kì hư minh, thực bỉ tinh khí. Hoặc bất nhân sư, kì tu hành nhân, thân tự quan kiến, xung chấp kim cương, dĩ nhữ trường mệnh. Hiện mĩ nữ thân, thịnh hành tham dục. Vị du niên tuế, can não khô kiệt, khẩu kiêm độc ngôn, thính nhược yêu mị. Tiền nhân vị tường, đa hãm vương nạn. Vị cập ngộ hình, tiên dĩ càn tử. Não loạn bỉ nhân, dĩ chí tồ vân.

Việt dịch:

Đây gọi là Trụ thế tự tại thiên ma, khiến loại quyền thuộc chưa phát tâm như giá-văn-trà, hay

¹ Bản VPTT chép 妖. Bản Taishō chép chữ [魅-未+夭]. Bản Tống, Nguyên, Minh chép 妖.

Tỳ-xá đồng tử¹ ở cõi Tứ thiên vương, thích hư minh, đến ăn tinh khí của người tu hành. Hoặc không nương nơi thầy (người bị ma gá vào) mà chính hành giả thấy, bọn đó tự xưng là thần Chấp kim cương² đến cho sống lâu. Hoặc bọn đó biến thành phụ nữ xinh đẹp, cùng hành giả cuồng nhiệt làm việc dâm dục. Nên chưa đầy một năm, gan não hành giả khô kiệt, miệng lảm nhảm một mình, nghe như tiếng của loài yêu quỷ. Người ngoài chưa rõ nguyên nhân, nên phần nhiều người bị như thế đều rơi vào pháp luật. Chưa kịp chịu hình phạt, đã bị chết khô. Ma quấy phá người tu, cho đến phải chết.

Giải:

Đây gọi là Trụ thể trụ tại thiên ma, khiến loại quyền thuộc chưa phát tâm như giá-văn-trà

Giá-văn-trà (s: chamunda), nghĩa là “*lệ quý: quý nô lệ*.” Là loại ma quý làm việc như nô lệ. Nó cũng có nghĩa *Tật đố quý*, là loại quý luôn luôn ghen tức với mọi điều tốt lành mà mọi người khác đạt được. Nó luôn tìm cách ngáng trở mọi người muốn học Phật pháp. Nếu có người nào muốn trở thành người lương thiện thì nó lôi kéo họ trở về phía xấu ác. Đó là một

¹ Tỳ-xá đồng tử: Quý Tỳ-xá-già (piśāca): Hán dịch *đạm tinh khí*, loại quý thần này chỉ dùng tinh khí của người và các loại ngũ cốc. Là quyền thuộc của Đông phương Trì Quốc Thiên vương Đề-đầu-sắc-tra 東方提頭賴吒 (s: Dhṛta-rāṣṭra).

² Chấp kim cương thần: Vị thần hộ pháp tay cầm chày bằng kim cương.

loại ác ma. Thiên ma ở cõi trời Trụ thế tự tại¹ sai loại ma này đến để quấy phá công phu tu tập chánh định của người tu hành. Hoặc là nó sai loài **Tỳ-xá đồng tử** từ cõi trời **Tứ thiên vương**.

Quý *Tỳ-xá-giá* đặc biệt rất thích ăn tinh khí. Nó ăn tinh khí của thảo mộc, thực vật và ăn của người được thì càng tốt. Khi nam nữ giao hợp làm chuyện dâm dục, có một loại tinh khí tiết ra, nó sẽ ăn thứ tinh khí này. Có rất nhiều loại quỷ chờ đợi bên cạnh để ăn thứ tinh khí này nên rất nguy hiểm.

Thích hư minh, đến ăn tinh khí của người tu hành.

Lợi dụng hư minh của người kia, đến ăn tinh khí của người tu hành. Những loài quỷ này chưa phát tâm (có nghĩa là bị Thiên ma sai khiến). Như loại quỷ *Tỳ-*

¹ Trụ thế tự tại thiên: Còn gọi Đại Tự tại thiên 大自在天, Tự tại thiên vương 自在天王, Thiên chủ 天主, (s: Maheśvara; p: Mahissara). Phiên âm là Ma-hê-thủ-la 摩醯首羅, Mạc-hê-y-tháp-phạt-la 莫醯伊濕伐羅. Là một trong 3 vị chủ thần của đạo Bà-la-môn, tức chủ thần Tháp-bà 濕婆 (s: Śiva). Theo truyền thuyết, vị này là thân phần nộ của trời Lỗ-nại-la 嚕捺羅 (s: Rudra), còn có các tên khác như Thương-yết-la (Śaṅkara), Y-xá-na (Īśāna). Ban đầu, vị này và trời Nala-diên đều được xếp dưới Phạm thiên. Về sau địa vị được tăng dần, và trở thành vị thần có thần cách tối cao, được xem là Bản thể thường trụ, đầy khắp vũ trụ, có tính cách phiếm thân, lấy hư không làm đầu, lấy đất làm thân. Hình tượng thần này có 3 mắt, 8 tay, cõi râu trắng, tay cầm phát trần trắng. Phật giáo tiếp nhận vị này thành thần thù hộ Phật pháp, trụ ở tầng trời Đệ tứ thiên. Mật giáo xem vị này đồng với trời Y-xá-na (Īśāna), là một trong 12 vị trời.

xá-giá và những loại khác, thích lợi dụng hư minh của người tu hành. Nó thích ăn tinh khí của người tu hành, nhưng hành giả vẫn không biết điều ấy.

Hoặc không nương nơi thầy (người bị ma gá vào) mà chính hành giả thấy, bọn đó tự xưng là thần Chấp kim cương đến cho sống lâu.

Hoặc không nhờ nơi thầy (người bị ma gá vào), mà hành giả thấy có người tự xưng: “Ta là thần Chấp kim cương (thần Hộ pháp), đến ban cho ông được sống lâu.” Nào bây giờ ta đến để ban cho ông được sống trường thọ, ông sẽ được sống vĩnh viễn.

Hoặc bọn đó biến thành phụ nữ xinh đẹp, cùng hành giả cuồng nhiệt làm việc dâm dục.

Hoặc sau khi nói xong người ấy biến thành phụ nữ xinh đẹp, cùng hành giả cuồng nhiệt làm việc dâm dục. Có nghĩa là cả hai thường xuyên làm việc ấy không dừng nghỉ.

Nên chưa đầy một năm, gan não hành giả khô kiệt. miệng lẩm nhẩm một mình, nghe như tiếng của loài yêu my.

Nên trong một năm sinh lực cạn kiệt bởi sự tham dâm vô độ ấy. Sinh lực, tinh khí thần chưa đầy một năm đã bị khô kiệt. Bởi vì thái quá. Chữ quan trọng nhất là “*mãn hành*.” Từ này khó diễn tả bằng sự kiện thông thường. Có điều chắc chắn là người đàn bà nói rằng: “Ông càng say đắm trong tình dục thì ông càng được sống lâu, ông sẽ sớm đạt được cuộc sống vĩnh cửu.” Bằng sự tham cầu có được mạng sống vô tận, nó

không nhận ra mạng sống của mình đang bị vắt kiệt, rút ngắn dần từng phút. Trải qua chưa đầy một năm là mạng sống kết thúc.

Miệng lầm nhảm một mình. Lúc ấy miệng nó lầm nhảm một mình. Thực ra không phải nó nói chuyện với chính nó mà nói chuyện với ma. **Nghe tiếng như của loài yêu my.** Nó nói chuyện với ma nhưng người ở xung quanh không thấy ma.

Trước đây tôi cũng đã gặp loài ma này. Có lần tôi gặp một người đàn ông. Ông ta được người phụ nữ đến thăm vào mỗi đêm. Cô ta không bao giờ đến thăm lúc ban ngày. Nhưng nếu mỗi tối cô ta đến, mọi người trong căn hộ đều nghe tiếng lạch cạch từ đôi guốc của cô ta gõ xuống sàn gỗ. Họ nghe thấy tiếng nó đi, nhưng không thấy được hình. Bất kỳ khi nào người phụ nữ đến, thì anh ta cởi áo quần rồi bò lóp ngóp lên giường. Anh ta làm việc ấy chẳng cần biết có người xung quanh hay không. Đó là một ví dụ về loài ma này.

Sau đó một vị thần linh lâu năm ở vùng ấy nhập vào một xác đồng chữa bệnh đến đó để trừ yêm con ma nữ ấy. Đêm đó, khi ma nữ đến, nó được nói chuyện với vị thần ấy. Ma nói: “Tốt! Ông muốn chữa trị cho người đàn ông này? Được rồi, từ nay ông ấy sẽ khỏi. Nhưng từ đây, tôi sẽ đến chỗ ông. Ta sẽ thi đấu pháp thuật với nhau.”

Sau đó quả là nó đến tìm vị thần, nó không đến với người đã cùng nó làm chuyện bất chính suốt từ sáng đến tối nữa.

Tôi đã nói với quý vị nhiều lần là loại ma quý này rất lợi hại.

Người ngoài chưa rõ nguyên nhân, nên phần nhiều người bị như thế đều rơi vào pháp luật. Chưa kịp chịu hình phạt, đã bị chết khô. Ma khuấy phá người tu, cho đến phải chết.

Người ngoài không hiểu được những gì xảy ra. Họ hoàn toàn không biết được tình trạng này. Trong mọi trường hợp, những người như thế đều bị rơi vào pháp luật. Hành động ấy của ma sẽ bị pháp luật bắt giữ.

Nhưng trước khi nó chịu hình phạt. Trước khi nó bị đem ra xét xử, nó bị chết khô. Trong khi bị giam ở lao ngục nó chết vì toàn thể tinh khí thần của nó bị khô kiệt. Ma khuấy phá mê hoặc người tu cho đến khi chết. Nó đã phá hủy định lực của người tu hành cho đến khi người ấy chết khô.(30)

Kinh văn:

汝當先覺不入輪迴。迷惑不知，墮無間獄。

Nhữ đương tiên giác, bất nhập luân hồi. Mê hoặc bất tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Các ông nên biết rõ tình trạng này, để khỏi rơi vào vòng luân hồi. Nếu các ông mê lầm không biết, sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Giải:

A-nan, các ông nên biết rõ tình trạng này, hiểu rõ tường tận tình trạng này để khỏi rơi vào vòng luân

hồi. Nếu các ông nhận biết rõ trạng thái ma sự này, thì các ông sẽ tránh được bẫy của thiên ma. Các ông khỏi phải làm quyền thuộc nhà ma nhưng **nếu các ông mê lầm không biết sẽ đọa vào địa ngục vô gián.** Dù có chút may mắn ân huệ được làm người cũng bị mất hẳn.

E. LỜI KHUYÊN RĂN CỦA ĐỨC THẾ TÔN TỔNG KẾT VỀ TƯỚNG ÂM

Kinh văn:

阿難當知，是十種魔，於末世時。在我法中，出家修道。或附人體，或自現形。皆言已成，正遍知覺。

A-nan đương tri, thị thập chủng ma, u mạt thế thời, tại ngã pháp trung, xuất gia tu đạo, hoặc phụ nhân thể, hoặc tự hiện hình. Giai ngôn dĩ thành chánh biến tri giác.

Việt dịch:

A-nan nên biết, trong thời mạt pháp mười thứ ma ấy, hoặc xuất gia tu tập theo giáo pháp của Như Lai, hoặc chúng gá vào thân người, hoặc tự biến thành nhiều dạng khác nhau. Chúng đều tự xưng đã thành bậc chánh biến tri.

Giải:

A-nan nên biết, đặc biệt trong thời mạt pháp mười thứ ma ấy. Những thứ xuất hiện trong mười cảnh giới ma liên quan đến tướng âm, hoặc xuất gia tu tập trong giáo pháp của Như Lai, hoặc chúng gá

vào thân người. Ma vương có thể gá vào thân người khác **hoặc tự biến thành nhiều dạng khác nhau**. Nó có thể biểu diễn thần thông như ma vương và hiện ra đủ loại hình dạng. Nó có thể hiện ra Phật, Bồ-tát, A-la-hán hoặc người ở cõi trời. Ma vương có thể hiện ra bất kỳ hình dạng nào.

Chúng đều tự xưng đã thành bậc chánh biến tri. Chánh biến tri là một trong mười danh hiệu của Đức Phật. Đức Phật là người có đầy đủ *chánh tri* và *biến tri*. *Chánh tri* nghĩa là biết rằng *tâm bao hàm vạn pháp* và *biến tri* nghĩa là biết rằng *vạn pháp đều chỉ là tâm*. Khi mọi người có được sự hiểu biết chân chánh đích thực như thế, thì người ấy sẽ được thành Phật, thành một bậc *Chánh biến tri*.

Thiên ma ngụy tạo cho mình là Phật, và giả tạo tuyên bố đã đạt được *Chánh biến tri*. Khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni sắp nhập niết-bàn, Ngài triệu tập các ma vương lại và dạy: “Các ông từ ngay bây giờ phải an trú trong giới luật, chớ nên hủy phạm.”

Ma vương đáp lời: “Thế Ngài muốn chúng tôi thực hành theo giới luật ngài chế ra. Được thôi! Đến thời mạt pháp tôi sẽ đáp y của ngài, ăn thực phẩm của ngài rồi đại tiện vào trong bình bát của ngài.”

Lời nói đó có nghĩa là chúng nó sẽ hủy phạm giáo pháp từ ngay bên trong.

Khi Đức Phật nghe như thế, Đức Phật bảo: “Thế thì chẳng còn cách nào cứu giúp được cho các ông, phương cách hành xử của các ông quá độc ác và tàn hại.”

Nên nói rằng: “Trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử.” Có nghĩa là trong thời mạt pháp, ma thì mạnh và pháp thì yếu. Do vậy, người tu hành phải rất cẩn trọng. Ma vương giống như loại gì? Thông thường nó khác hẳn với mọi người. Nó có ma khí bên trong, có một số hiện tượng khác thường nó biểu hiện ở bên ngoài, để chúng tỏ nó là ma vương. (31)

Kinh văn:

讚歎婬欲，破佛律儀。先惡魔師，與魔弟子，婬婬相傳。如是邪精，魅其心腑，近則九生，多踰百世。令真修行，總為魔眷。

Tán thán dâm dục, phá Phật luật nghi. Tiên ác ma sư, dữ ma đệ tử, dâm dâm tương truyền. Như thị tà tinh, mị kì tâm phủ, cận tắc cửu sanh, đa du bách thế. Linh chân tu hành, tổng vi ma quyến.

Việt dịch:

Chúng nó khen ngợi dâm dục, phá luật nghi của Phật chế. Thầy trò ma truyền dạy nhau về dâm dục. Tinh thần tà vạy như thế, mê hoặc tâm ý người tu hành, trải qua ít nhất chín đời, nhiều thì cả trăm thế hệ. Khiến kẻ chân tu đều rơi vào quyền thuộc của ma.

Giảng:

Chúng nó khen ngợi dâm dục.

Bằng cách nào mà ta có thể kết luận người đó là ma? Đó là: ma thì không bao giờ tán thán phương pháp

tu hành chân chánh. Nó tán dương dâm dục, và công khai tuyên truyền việc dâm dục.

Phá hủy luật nghi Phật chế.

Nó nói: “Giới luật của Phật thật là vô dụng, đừng giữ làm gì. Giới luật ấy chỉ để cho hàng đệ tử Tiểu thừa thực hành mà thôi. Còn chúng ta là hàng Bồ-tát Đại thừa nên chẳng cần giữ gìn làm gì!”

Thầy trò ma, đệ tử của ma vương, truyền dạy nhau việc dâm dục. Họ thực tập việc dâm dục với nhau và khen ngợi việc ấy. Nói rằng: “Đó là pháp môn vi diệu, tuyệt vời nhất. Lý chân không diệu hữu đều ở ngay trong đó.”

Tinh thần tà vạy như thế, đó là tán dương dâm dục. Mê hoặc tâm ý người tu hành. Do vì tâm ý của người tu hành đã bị tà ma gá vào mê hoặc rồi, họ đắm mình trong dâm dục và công khai tán dương. Họ làm tất cả chuyện ấy vì ma đã chiếm đoạt làm chủ toàn bộ tâm ý.

Trải qua ít nhất chín đời, nhiều thì cả trăm thế hệ. Khiến kẻ chân tu đều rơi vào quyền thuộc của ma.

Ít nhất là trải qua chín đời. Đời có nghĩa là sao? Có phải là khoảng thời gian sống của một người, từ khi sinh ra đến khi chết đi không? Không phải, mà còn hơn thế nữa. Đó là một thời gian khoảng một trăm năm. Do vậy chín đời là chín trăm năm, và nhiều nhất là trải qua một trăm thế hệ. Một thế hệ là ba mươi năm, một trăm thế hệ là ba ngàn năm. Người tu hành chân chính bị lạc

vào quyền thuộc ma vương ít nhất là chín đời (chín trăm năm), lâu nhất là một trăm thế hệ (ba ngàn năm).

Kinh văn:

命終之後，必為魔民。失正遍知，墮無間獄。

Mệnh chung chi hậu, tất vi ma dân. Thất chánh biến tri, đọa vô gián ngục.

Việt dịch:

Sau khi chấm dứt mạng sống, **ắt phải đọa làm dân của ma. Đánh mất chánh biến tri, và đọa vào địa ngục vô gián.**

Giải:

Sau khi chấm dứt mạng sống. Khi đã mãn phần, bất kỳ khoảng thời gian nào đó trong chín đời đến một trăm thế hệ, người tu hành bị chết đi, **ắt phải đọa làm dân của ma.** Người ấy không thể làm ma vương, nó chỉ có thể làm một ma dân xoàng xĩnh, một công dân bình thường trong đám dân ma.

Đánh mất chánh biến tri. Nó bị mất chánh tri kiến, chỉ còn lại tà tri, tà kiến, nó sẽ chấp hành theo việc ma vương sai sử. Và cuối cùng nó sẽ bị **đọa vào địa ngục vô gián.** Sau khi nó hưởng hết phước làm ma, mạng sống của ma dân chấm dứt, nó sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián.

¹ Bản VPTT chép 必. Bản Taishō chép 畢. Bản Tống, Nguyên, Minh chép chữ 必.

Kinh văn:

汝今未須，先取寂滅，縱得無學。留願入彼，末法之中，起大慈悲，救度正心深信眾生，令不著魔，得正知見。我今度汝已出生死。汝遵佛語，名報佛恩。

Nhữ kim vị tu, tiên thủ tịch diệt, túng đắc vô học. Lưu nguyện nhập bỉ mạt pháp chi trung, khởi đại từ bi, cứu độ chánh tâm thâm tín chúng sanh. Linh bất trước ma, đắc chánh tri kiến. Ngã kim độ nhữ dĩ xuất sanh tử. Nhữ tuân Phật ngữ, danh báo Phật ân.

Việt dịch:

A-nan, ông nay chưa nên vội vào niết-bàn, dù ông đã đạt được quả vị vô học. Hãy lưu giữ lời nguyện đi vào cõi đời mạt pháp kia, phát lòng đại bi cứu độ các chúng sanh có lòng tin chân chánh sâu xa, khiến cho họ không mắc vào tà ma, giúp cho họ có được chánh tri kiến. Nay Như Lai đã giúp ông thoát ra khỏi sinh tử. Nay ông vâng lời Phật dạy, đó gọi là báo ơn Phật.

Giải:

A-nan, ông nay chưa nên vội vào niết-bàn, chưa nên nhập niết-bàn sớm. Hãy thay Như Lai, ở lại cõi ta-bà này mà giáo hóa chúng sanh.

Mặc dù ông đã đạt được quả vị vô học.¹ Hãy

¹ Vô học 無學: Trong 4 quả vị của hàng Thanh văn, ba quả vị đầu còn gọi là Hữu học, đến quả vị thứ tư tức chứng a-la-hán rồi mới được gọi là Vô học. Nghĩa là việc tu học đạo đã hoàn toàn viên mãn.

lưu giữ lời nguyện đi vào cõi đời mạt pháp kia. Dù nay ông đã đạt được quả vị *vô học* (Lúc ấy A-nan đã chứng được quả vị thứ nhì của hàng a-la-hán, chưa chính thức đạt được quả vị *vô học*. Tuy vậy, con đường công phu tu tập dẫn đến việc chứng ngộ của A-nan rất sáng sủa, thế nên ngài được xem như người đã đạt được quả vị ấy).

Đức Phật dạy: Ông nên nhớ lấy lời nguyện đại từ bi, khi thời kỳ *chánh pháp* đã qua, thời *tượng pháp* không còn nữa, thời *mạt pháp* sẽ đến. Lúc ấy hãy **phát lòng đại từ bi cứu độ các chúng sanh có lòng tin chân chánh sâu xa.** A-nan, ông hãy phát tâm đại từ đại bi cứu độ tất cả chúng sanh có lòng tin chân chánh ở trong thời mạt pháp.

Khiến họ không mắc vào tà ma. Hãy cứu độ chúng sanh, khiến họ phát khởi niềm tin vào nơi ông, để họ khỏi bị mê hoặc bởi ma vương, khiến họ không theo ma vương, dùng phương tiện của ma nhiều hại chúng sanh nữa.

Giúp họ, những chúng sanh trong thời mạt pháp có được **chánh tri kiến.** Có nghĩa là ông và tôi, và những chúng sanh ngay bây giờ chớ không ai khác. Quý vị nên nhắc nhở thức tỉnh lấy mình, tự mình phải có chánh tri kiến.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lại dạy:

Này A-nan, Như Lai đã giúp ông ra khỏi sanh tử. Ông đã chấm dứt được sanh tử luân hồi, ông đã chứng được quả vị thứ hai của hàng a-la-hán, và ông đã biết

được con đường đi đến quả vị thứ tư. Vì thế qua kết quả công phu tu hành của ông, có thể nói rằng ông sẽ vượt qua sanh tử.

Nay ông vâng lời Phật dạy, đó gọi là báo ơn Phật.

Bây giờ quý vị hãy lắng nghe lời Phật dạy, hãy thực hành những gì Phật dạy và đừng quên. Bằng cách tôn trọng và vâng lời Phật dạy, thì quý vị mới có thể đền đáp ân sâu của chư Phật.

Báo đáp ân Phật nghĩa là gì? Nếu chúng ta tôn trọng thực hành lời Phật dạy, thì đó là báo ân Phật. Nếu chúng ta muốn đền đáp ân Phật, ta phải vâng lời đức Phật đã dạy. A-nan muốn báo ơn Phật ngài cũng phải theo lời dạy của Đức Phật. Chúng ta nên vâng làm theo lời Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng như các vị pháp sư đã dạy ta học tập kinh điển và đạo lý. Đó là lý do từ đầu tôi yêu cầu quý vị phải tin thuận làm theo lời Phật dạy. Tôi không phải là Đức Phật, nên tôi cũng vâng lời Đức Phật dạy. Bất cứ việc gì chúng ta cũng không nên quên lời Đức Phật dạy.

Kinh văn:

阿難如是，十種禪那現境，皆是想陰，用心交互，故現斯事。

A-nan như thị, thập chủng thiền na hiện cảnh, giai thị tưởng âm, dụng tâm giao hỗ, cố hiện tư sự.

Việt dịch:

A-nan, mười cảnh giới hiện ra trong thiền định như thế, đều do tưởng âm và tâm dụng công giao xen.

Giảng:

A-nan, mười cảnh giới được giải thích nó chỉ **hiện ra** trong khi hành giả tu tập **thiền định**. Khi nỗ lực hết sức, dụng công để đạt đến mục tiêu. Những cảnh giới này hiện ra từ đâu? Nó xảy ra **đều do tướng ám và tâm dụng công giao xen**, do dụng tâm tu quán phối hợp tạo nên.

Đó là những sự biến đổi xảy ra trong lúc tiêu trừ tướng ám, như là kết quả của sự nỗ lực dụng công đến cực điểm. Khi quý vị dụng công tu tập đến mức tối đa, trạng thái như thế này sẽ phát sinh. Nhưng khi nó phát khởi, thì đừng đại nhận giặc làm con, đừng bị mê lầm bởi những cảnh giới này. Khi các ông ngồi thiền, sự nỗ lực dụng công quán chiếu giao xen với tướng ám, tạo nên một bãi chiến trường, như trong một cuộc chiến tranh. Nếu định lực của ông mạnh hơn, thì tướng ám sẽ bị chinh phục. Nhưng nếu tướng ám thắng, công phu định lực của ông yếu hơn và thất tán, thì hành giả sẽ bị rơi vào cảnh giới của ma, và mười cảnh giới này sẽ xuất hiện.

Kinh văn:

眾生頑迷，不自忖量，逢此因緣，迷不自識，謂言登聖，大妄語成墮無間獄。

Chúng sanh ngoan mê, bất tự thốn lượng, phùng thử nhân duyên, mê bất tự thức, vị ngôn đăng thánh, đại vọng ngữ thành, đọa vô gián ngục.

Viết dịch:

Chúng sinh ngu mê, không biết lượng sức mình, gặp nhân duyên đó, mê không tự biết, còn nói đã chứng thánh, thành tội đại vọng ngữ, phải đọa vào địa ngục vô gián.

Giảng:

Chúng sinh ngu mê, không biết tự lượng sức mình. Chúng sinh thường có tâm chấp trước. Họ rất ngoan cố, không biết uyển chuyển, nhu nhuyễn mà lại ngu si, thiếu trí huệ, không tự mình suy tính được việc gì chân chánh cả.

Gặp nhân duyên đó, mê không tự biết. Khi gặp ma cảnh như thế, không đủ sức sáng suốt thẩm định. Điều quan trọng nhất là nếu các ông thẩm định được trạng thái đang xảy ra, thì các ông không bị ma chuyển. Nếu các ông sáng suốt nhận thức rõ ràng về nó, thì các ông sẽ không bị nhầm lẫn. Nếu các ông không nhận ra, thì sẽ bị mê lầm. Mê lầm là do không nhận thức minh bạch. Và điều gì sẽ xảy ra khi hành giả không hiểu rõ cảnh giới này.

Nói đã chứng thánh. Nó nói những lời như: “Các ông có biết tôi không? Tôi đã thành Phật rồi, và tôi sẽ kể cho các ông nghe. Đối với tôi thành Phật quá dễ, còn rẻ hơn cả một tấm đậu phụ.”

Thật là quá dễ phải không? Dễ nên những người như thế thường nói rằng họ đã thành Phật, họ đã chứng đạo, họ đã giác ngộ, họ đã tham được thoại đầu và hiểu được những thoại đầu ấy.

Chẳng hạn như có người Mỹ vừa đến đây vào hôm nay, anh ta là một loại như “Lục Tổ của nước Mỹ” đã đến cách đây vài hôm. Anh ta không lạy Phật, không nghe pháp. Chỉ ăn trưa rồi đi. Lý do anh ta đi là vì ma kéo đi. Trong người anh ta có quá nhiều ma khí đến nỗi anh ta cảm thấy bất tiện khi phải lưu lại đây dù chỉ thêm một phút sau khi ăn trưa. Quý vị nên có nhận định rõ ràng, tổng quát về người bị ma giá. Phong cách của nó biểu hiện qua suy nghĩ nó đã thành Phật, nên chẳng cần lạy Phật nữa.

Thành tội đại vọng ngữ, sẽ rơi vào địa ngục vô gián.

Trong tương lai, chắc chắn nó sẽ rơi vào địa ngục vô gián. Đừng có trông mong một khoảnh khắc tạm thời ngưng nghỉ. Ít nhất cũng là chín đời, dài nhất là một trăm thế. Không nghe theo Phật Pháp là vì ma lực đã chiếm đoạt no rồi. Dù nó muốn nghe, thì thân tâm nó vẫn thấy rất khó chịu, khiến nó không thể ngồi yên.

Trước đây tôi đã kể cho quý vị nghe chuyện này, quý vị nên hết sức lưu tâm. Khi quý vị đến chùa hoặc Niệm Phật Đường nào, quý vị cũng phải tuân theo Thiên môn quy củ nơi đạo tràng ấy. Hãy làm theo những gì mọi người đang làm. Đừng đứng khi mọi người đang lạy Phật. Những người hành xử như thế sẽ không bao giờ học được Phật Pháp. Khi học Phật pháp, quý vị phải hết sức khiêm tốn, cung kính và chân thành.

Kinh văn:

汝等必須，將如來語，於我滅後，傳示末法，遍令眾生開悟斯義。無令天魔得其方便。保持覆護，成無上道。

Nhữ đấng tất tu, tương Như Lai ngữ, u ngã diệt hậu, truyền thị mật pháp, biến linh chúng sanh, khai ngộ tư nghĩa. Vô linh thiên ma đắc kì phương tiện. Bảo trì phúc hộ, thành vô thượng đạo.

Việt dịch:

Vào thời mật pháp, sau khi Như Lai nhập niết-bàn, các ông cần phải đem lời dạy của Như Lai chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho họ được tỏ ngộ nghĩa đó. Đừng để cho thiên ma có dịp quấy phá. Phải giữ gìn, che chở cho chúng sinh thành đạo vô thượng.

Giảng:

Vào thời mật pháp, sau khi Như Lai nhập niết-bàn, các ông cần phải đem lời dạy của Như Lai chỉ bày cho chúng sanh.

Các ông, là A-nan và các vị Đại bồ-tát, các vị Đại tỷ-khưu trong hội chúng cùng các vị Đại Trưởng lão. Đây là lời khuyên tấn của Đức Phật. “Các ông phải truyền dạy giáo pháp của Như Lai liên tục cho đến thời mật pháp. **Khiến cho họ được tỏ ngộ nghĩa đó.** Dạy cho họ hiểu được Kinh Thủ-lăng-nghiêm. Dạy cho họ về Năm mươi loại âm ma. Về từng tướng trạng ma

trong *Sắc ám*, *Thọ ám*, *Tướng ám*, *Hành ám*, *Thức ám* mà tôi đã giảng giải cho ông. Hãy hết lòng truyền bá giáo lý này cho chúng sanh được hiểu.

Đừng để cho thiên ma có dịp quấy phá. Nếu các ông cứ để cho ma muốn làm gì tùy ý thì các ông sẽ bị phiền nhiễu.

Giữ gìn che chở, hộ trì Phật pháp, giúp cho chúng sanh được thành đạo vô thượng.

(Hết quyển 9 theo bản Hán)